Tương Ưng Nhân Duyên (Nidāna Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

II. THIÊN NHÂN DUYÊN

(NIDẴNAVAGGA)

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN (NIDẴNASAMYUTTA)

L PHẢM PHẬT-ĐÀ (BUDDHAK4GGA)

I. KINH DUYÊN KHỞI (PaIiccasamuppãdasutta)1 (S. II. 1)

1. Như vầy tôi nghe.

Một thòi, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)9 tại Jetavana (Thắng Lâm), trong vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc).

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-Này các Tỷ-kheo!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

r _ rrn 9 1 1 __ r

À_____ J. z

rri A _

FT11_ A FT1 _ r \ _ 1____ _____

Cac Ty-kheo ây vang dap The Ton. The Ton nói như sau:

Này các Tỷ-kheo9 Ta sẽ thuyết cho các ông về lý Duyên khởi. Hãy lắng nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng.

Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo? thế nào là lý Duyên khởi? Này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên danh sắc; danh sắc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ duyên ái; ái duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên già5 chêt, sâu, bi, khô? ưu, não được khởi lên. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo5 như vậy gọi là tập khởi. Nhimg do ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt; do thức diệt nên danh săc diệt; do danh săc diệt nên sáu xứ diệt; do sáu xứ diệt nên xúc diệt; do xúc diệt nên thọ diệt; do thọ diệt nên ái diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là đoạn diệt. Thế Tôn nói như vậy5 các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

1 Bản tiếng Anh của PTS: The Teaching, nghĩa là Giảo giới. Tham chiếu: Tdng.(02. 0125.49.5. 0797bl4).

IL KINH PHÂN BIỆT (Vỉbhangasutta)2 (5. II. 2) 2. Trú ở Sãvatthi (Xá-vệ)... Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết và phân tích3 cho các ông về lý Duyên khởi. Hãy lắng nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ^kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lý Duyên khởi? Này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên danh săc; danh săc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ duyên ái; ái duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên già, chêt5 sâu, bi, khô, ưu, não được khởi lên. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là già chết? Cái gì thuộc chúng sanh này hay chúng sanh khác, thuộc bộ loại chúng sanh này hay thuộc bộ loại chúng sanh khác bị già yếu, suy nhược, hủ bại, tóc bạc? da nhăn, tuổi thọ tàn lụi? các căn chín muôi; đây gọi là già. Cái gì thuộc chúng sanh này hay chúng sanh khác, thuộc bộ loại chúng sanh này ha= thuộc bộ loại chúng sanh khác bị một diet, hủy hoại, tiêu mất, tử vong,4 các uẩn hư hoại9 thân thể hoại diệt, vứt bỏ; đây gqi là chết. Như vậy, đây là già? đây là chết. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là già chet. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sanh? Cái gì thuộc chúng sanh này hay chúng sanh khác, thuộc bộ loại chúng sanh này hay thuộc bộ loại chúng sanh khác bị sanh, xuất sanh, giáng sanh, đản sanh, sự xuất hiện các uẩn, sự thành tựu các xứ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sanh. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là hữu? Này các Tỷ-kheo, có ba hữu này: Dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là hữu. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là thủ? Này các Tỷ-kheo5 có bốn thủ này: Dục thiỉ, kiến thủ, giới cấm thiỉ, ngã luận thủ. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là thủ. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là ái? Này các Tỷ-kheo, có sáu ái thân này: Sắc ái, thanh ái? hương ái, vị ái5 xúc ái9 pháp ái. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ái. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thọ? Này các Tỷ-kheo? có sáu thọ thân này: Thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thọ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là xúc? Này các Tỷ-kheo? có sáu xúc thân này: Nhãn xúc, nhĩ xúc9 tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là xúc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sáu xứ? Nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sáu xứ.

2 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.298. 0085all). 3 Vỉbhạiỉssãinỉ. Vỉbhạjỉ\ Phân chia, phân phái. Tăng đoàn của đức Phật về sau phân chia thành Phần Biệt bộ (Vibhajjavadins') hay Phân Tích bộ. Tham chiêu: M. II. 197, Subha Sutter, PC. xxxviii, xlf. 4 Maccu maranam. Chủ giải giải thích maccu là chết, có liên hệ đến tái sanh, nhưng không theo quan điểm Đoạn kiến.

Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là danh sắc? Thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý; đây gọi là danh. Bốn đại chủng và sắc do bốn đại chủng tạo ra, đây gQÌ là sắc. Như vậy, đây là danh, đây là sắc. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là danh sắc. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là thức? Này các Tỷ-kheo, có sáu thức thân này: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Này các Tỷ- kheo, đây gọi là thức. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là hành? Này các Tỷ-kheo5 có ba hành này: Thân hành, khẩu hành, ý hành. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hành. Này các Tỷ-kheo5 thế nào là VO minh? Này các Tỷ-kheo, không rõ biết khổ5

không rõ biết khổ tập5 không rõ biết khổ diệt, không rõ biết con đường đưa đến khổ diệt. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô minh. Như vậy, này các Tỷ-kheo9 vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên danh sắc; danh sắc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ duyên ái; ái duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được khởi lên. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Nhimg do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt; do thức diệt nên danh sắc diệt; do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt; do sáu xứ diệt nên xúc diệt; do xúc diệt nên thọ diệt; do thọ diệt nên ái diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đều diệt. Như vậy là ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn của toàn bộ khổ uẩn này. III. KINH CON ĐƯỜNG (PaḶipadãsutta) (S II. 4) 3. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ thuyêt giảng cho các ông vê tà đạo và chánh đạo. Hãy lắng nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Và này các Tỷ-kheo? thế nào là tà đạo? Này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành; hành duyên thức... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là tà đạo. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh đạo? Do ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là chánh đạo.

IV KINH VIPASSĨ(yìpassĩsuttd)5 (S II. 5) 4. Trú ở Sãvatthi... —Này các Tỷ-kheo? Thế Tôn Vipassĩ (Tỳ-bà-thi)? bậc A4a-hán Chánh Đẳng Giác, trước khi Ngài giác ngộ9 chưa chứng Chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát đã

5 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.366. OlOlaló).

khởi lên tư tưởng sau đây: "Thật sự thê giới này bị giam hãm trong khô não5 bị sanh, bị già5 bị chêt, bị đoạn diệt và bị tái sanh. Và từ nơi đau khô này, không biết xuất ly, thoát khỏi già và chết; từ nơi đau khổ này, không biết khi nào được biết đến xuất ly, thoát khỏi già và chết” Rôi này các Tỷ-kheo, Bô-tát Vipassĩ suy nghĩ như sau: "Do cái gì có mặt, già chết có mặt? Do duyên gì, già chết sanh kh&i?" Sau khi như lý tư duy, này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: "Do sanh có mặt, già chết có mặt. Do duyên sanh, già chết sanh kh&i.” Rồi này các Tỷ-kheo? Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: “Do cái gì có mặt? sanh có mặt? Do duyên gi, sanh sanh kh&i?" Sau khi như lý tư duy, này các Tỷ-kheo9 Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: "Do hữu có mặt nên sanh có mặt. Do duyên hữu, sanh sanh kh&i." Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghi như sau: “Do cái gì có mặt? hữu có mặt? Do duyên gì? hữu sanh kh&i?" R01 này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ? phát sinh minh kiến như sau: “Do thủ có mặt nên hữu có mặt. Do duyên thủ? hữu sanh khởi.,, Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: “Do cái gì có mặt, thủ có mặt? Do duyên gì, thủ sanh kh&i?" Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ5 phát sinh minh kiến như sau: "Do ái có mặt nên thủ có mặt. Do duyên ái? thủ sanh khởi.,, Rồi này các Tỷ-kheo? Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau:

"Do cái gì có mặt, ái có măt? Do duyên gì? ái sanh kh&i?" Rồi này các Tỷ-kheo5 sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: "Do thọ có mặt nên ái có mặt. Do duyên thọ, ái sanh kh&i." Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì có mặt, thọ có mặt? Do duyên gi, thọ sanh kh&i?" Rôi này các Tỷ-kheo? sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ? phát sinh minh kiến như sau: “Do xúc có mặt nên thọ có mặt. Do duyên xúc, thọ sanh kh&i." Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghi như sau: "Do cái gì có mặt, xúc có mặt? Do duyên gi, xúc sanh kh&i?" Roi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ5 phát sinh minh kiến như sau: "Do sáu xứ có mặt nên xúc có mặt. Do duyên sáu xứ? xúc sanh khởi?5 Rồi này các Tỷ-kheo? Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì có mặt, sáu xứ có mặt? Do duyên gi, sáu xứ sanh kh&i?" Rôi này các Ty.kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: “Do danh sắc có mặt nên sáu xứ có mặt. Do duyên danh săc, sáu xứ sanh khởi.,, Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì có mặt? danh sắc có mặt? Do duyên gi, danh săc sanh kh&i?” Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bô-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ5 phát sinh minh kiên như sau: “Do thức có mặt nên danh săc có mặt. Do duyên thức, danh săc sanh khởi.59 Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì có

mặt, thức có mặt? Do duyên gì5 thức sanh kh&i?" Rồi này các Tỷ-kheo5 sau khi như lý tư duy, Bô-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiên như sau: “Do hành có mặt nên thức có mặt. Do duyên hành, thức sanh kh&i." Rồi này các Tỷ-kheo5 Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: “Do cái gì có mặt? hành có mặt? Do duyên gì? hành sanh kh&i?” Rồi này các Tỷ-kheo? sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ? phát sinh minh kiến như sau: "Do vô minh có mặt nên hành có mặt. Do duyên vô minh, hành sanh kh&i." Như vậy5 vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên danh sắc; danh sắc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ duyên ái; ải duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được sanh khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. "Tập khởi, tập khởr\ này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước chưa từng được nghe, với Bồ-tát Vipassĩ, nhãn khởi lên, trí khởi lên, tuệ khởi lên? minh khởi lên, quang khởi lên. Và này các Tỷ-kheo9 Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Cái gì không có mặt nên già chết không có mặt? Do cái gì diệt nên già chết diet?” Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ5 phát sinh minh kiến như sau: "Do sanh không có mặt nên già chết không có mặt. Do sanh diệt nên già chết diet." Rồi này các Tỷ-kheo5 Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: :Cái gì không có mặt nên sanh không có mặt? Do cái gì diệt nên sanh diet?” Rồi này các Tỷ- kheo? sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: “Do hữu không có mặt nên sanh không có mặt. Do hữu diệt nên sanh diet." Rồi này các Tỷ-kheo? Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Cái gì không có mặt nên hữu không có mặt? Do cái gì diệt nên hữu diệt?^, Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ? phát sinh minh kiến như sau: “Do thủ không có mặt nên hữu không có mặt. Do thủ diệt nên hữu diệt." Rồi này các Tỷ-kheo? Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: “Cái gì không có mặt nên thủ không có mặt? Do cái gì diệt nên thủ diet?”

Rồi này các Tỷ-kheo5 sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: “Do ái không có mặt nên thủ không có mặt. Do ái diệt nên thủ diet.” Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Cái gì không có mặt nên ái không có mặt? Do cái gì diệt nên ái diet?" Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: “Do thọ không có mặt nên ái không có mặt. Do thọ diệt nên ái diet." Rồi này các Tỷ-kheo? Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Cái gì không có mặt nên thọ không có mặt? Do cái gì diệt nên thọ diet?" Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy5 Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ5 phát sinh minh kiến như sau: "Do xúc không có mặt nên thọ không có mặt. Do xúc diệt nên thọ diet." Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: “Cái gì không có

mặt nên xúc không có mặt? Do cái gì diệt nên xúc diet?” Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: "Do sáu xứ không có mặt nên xúc không có mặt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt.55 Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Cái gì không CÓ mặt nên sáu xứ không có mặt? Do cái gì diệt nên sáu xứ diet?” Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: "Do danh sắc khồng có mặt nên sáu xứ không có mặt. Do danh săc diệt nên sáu xứ diệt.,, Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: “Do cái gì không có mặt nên danh sắc không có mặt? Do cái gì diệt nên danh săc diet?” Rôi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: "Do thức không có mặt nên danh sắc không có mặt. Do thức diệt nên danh sắc diet.” Rồi này các Tỷ-kheo, Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì không có mặt nên thức không có mặt? Do cái gì diệt nên thức diet?" Rồi này các Tỷ- kheo9 sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: “Do hành không có mặt nên thức không có mặt. Do hành diệt nên thức diet." Rồi này các Tỷ-kheo5 Bồ-tát Vipassĩ lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì không có mặt nên hành không có mặt? Do cái gì diệt nên hành diet?” Rồi này các Tỷ- kheo, sau khi như lý tư duy, Bồ-tát Vipassĩ nhờ trí tuệ5 phát sinh minh kiến như sau: "Do vô minh không có mặt nên hành không có mặt. Do vô minh diệt nên hành diet." Như vậy? do vô minh diệt nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt; do thức diệt nên danh sắc diệt; do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt; do sáu xứ diệt nên xúc diệt; do xúc diệt nên thọ diệt; do thọ diệt nên ái diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu? bi, khổ? ưu, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. "Đoạn diệt, đoạn diet", này các Tỷ-kheo? đối với các pháp từ trước chưa từng được nghe, với Bồ-tát Vipassĩ, nhãn khởi lên, trí khởi lên, tuệ khởi lên, minh khởi lên9 quang khởi lên. V KINH SIKHĨ (Sikhĩsuttă) (5. II. 9) 5. Này các Tỷ-kheo, với Thế Tôn Sikhĩ (Thi-khí), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác... (như trên). VI. KINH VESSABHŨ (Vessabhũsutta) (S. II. 9) 6. Rồi này các Tỷ-kheo? với Thế Tôn Vessabhũ (Tỳ-xá-phù)? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác... (như trên).

VII. KINH KAKUSANDHA (Kakusandhasutta) (5. II. 9) 7. Rồi này các Tỷ-kheo? với Thế Tôn Kakusandha (Câu-liru-tôíi), bậc A-la- hán Chánh Đăng Giác...(như trên).

VIII. KINH KONÃGAMANA (Konãgamanasutta) (5. II. 9) 8. Rồi này các Tỷ-kheo, với Thế Tôn Konãgamana (Câu-na-hàm)? bậc A-la- hán Chánh Đẳng Giác... (như trên).

IX. KINH KASSAPA (Kassapasutta) (5. II. 9) 9. Rồi này các Tỷ-kheo, với Thế Tôn Kassapa (Ca-diếp), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác... (như trên).

X. KINH GOTAMA (Gotamasutta)67(5. II. 9) 10. Thuở xua, này các Tỷ-kheo5 trước khi Ta giác ngộ5 chưa chứng Chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát5 tư tưởng sau đây được khởi lên: "That sự thế giới này bị giam hãm trong khổ não? bị sanh, bị già, bị chết, bị đoạn diệt và bị tái sanh. Và từ nơi đau khô này, không biêt xuât ly, thoát khỏi già và chêt; từ nơi đau khô này, không biết khi nào được biết đến xuất ly5 thoát khỏi già và chết." Rồi này các Tỷ-kheo? Ta lại suy nghĩ như sau: "Cái gì có mặt5 già chết có mặt? Do duyên gi, già chết sanh khởi?y Rồi này các Tỷ-kheo? sau khi như lý tư duy,7 nhờ trí tuệ, Ta phát sinh minh kiến như sau: "Do sanh có mặt5 già chết có mặt. Do duyên sanh, già chết sanh khởi.55 Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại suy nghĩ như sau: uCái gì có mặt, sanh mới có mặt... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... hành... Do duyên gì hành sanh kh&i?" Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ5 Ta phát sinh minh kiến như sau: “Do vô minh có mặt nên hành có mặt. Do duyên vô minh nên hành sanh khởi?5 Như vậy9 vô minh duyên hành, hành duyên thức... (như trên)... hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. "Tập khỏi, tập khỏi", này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước chưa từng được nghe, chính nơi Ta, nhãn khởi lên, trí khởi lên? tuệ khởi lên9 minh khởi lên5 quang khởi lên. Rồi này các Tỷ-kheo? Ta lại suy nghĩ như sau: "Cái ỊÌ không có mặt nên già chết không có mặt? Do cái gì diệt nên già chết diet?" Roi này các Tỷ-kheo, sau khi như lý tư duy5 nhờ trí tuệ? Ta phát sinh minh kiên như sau: "Do sanh không có mặt nên già chết không có mặt. Do sanh diệt nên già chết diet." Rồi này các Tỷ-kheo5 Ta lại suy nghĩ như sau: “Cái gì không có mặt nên sanh không có mặt... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... hành... Do cái gì diệt nên hành diệt?,,

6 Bản tiếng Anh của PTS: Gotama the Great Seer of the Sakyas, nghĩa là Gotama - bậc Trí tuệ vĩ đại của dòng họ Thích-ca. 7 Yoniso, yoni: Có nghĩa là trung tâm, lỗ rún. Chủ giải giải thích là phương tiện. Yonỉso có nghĩa chú ý vào phương tiện, nguyên nhân.

Rồi này các Tỷ-kheo9 sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ, Ta phát sinh minh kiến như sau: "Do vô minh không có mặt nên hành không có mặt. Do vô minh diệt nên hành diệt?9 Như vậy9 do vô minh diệt nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. uĐoạn diệt, đoạn diet", này các Tỷ-kheo5 đối với các pháp từ trước chưa từng được nghe, chính nơi Ta, nhãn khởi lên, trí khởi lên5 tuệ khởi lên9 minh khởi lên, quang khởi lên.

II. PHẨM ĐÒ ĂN (ẴHẢRAVAGGA)

I. KINH CÁC LOẠI ĐỒ ĂN (Ẫhãrasuttdỷ (5. II. 11) 11. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-ve), tại Jetavana (Thắng Lâm)? trong vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Này các Tỷ-kheo? có bốn loại đồ ăn8 9 này khiến cho các loại sanh vật hay các loại chúng sanh được tồn tại, hay khiến cho các loại sắp sanh thành được thọ sanh. Thế nào là bốn? [Một là] đoàn thực1011hoặc thô hoặc tế, hai là xúc thực, ba là tư niệm thực,11 bốn là thức thực.12 Này các Tỷ-kheo, bốn loại đồ ăn này khiến cho các loại sanh vật hay các loại chúng sanh được tồn tại, hay khiến cho các loại sắp sanh thành được thọ sanh. Và này các Tỷ-kheo5 bốn loại đồ ăn này do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu? Bốn loại đồ ăn này do ái làm nhân, do ái tập khởi5 do ái tác sanh, do ái làm cho hiện hữu. Ái này, này các Tỷ-kheo, do cái làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu? Ai do thọ làm nhân, do thọ tập khởi, do thọ tác sanh, do thọ làm cho hiện hữu. Thọ này, này các Tỷ-kheo9 do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu? Thọ do xúc làm nhân, do xúc tập khởi, do xúc tác sanh, do xúc làm cho hiện hữu. Xúc này? này các Tỷ-kheo, do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu? Xúc do sáu xứ làm nhân, do sáu xứ tập khởi? do sáu xứ tác sanh, do sáu xứ làm cho hiện hữu. Sáu xứ này, này các Tỷ-kheo5 do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu? Sáu xứ do danh sắc làm nhân? do danh sắc tập khởi, do danh sắc tác sanh, do danh sắc làm cho hiện hữu. Danh sắc này, này các Tỷ-kheo? do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi5 do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu? Danh sắc do thức làm nhân, do thức tập khởi? do thức tác sanh, do thức làm cho hiện hữu.

8 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.371. 0101c25); Tăng.^ (T.02. 0125.29.3-4. 0656a29-0656c09) 9 Ẫhãrã. Ẫhar là đem đến, mang tới. Chủ giải giải thích Ẫhãrã là paccayã, vì các paccayã đem quả đến. A. V. 136 viết có 10 món ăn. 10 Chủ giải giải tlúch không có ý nghĩa gì trong thứ tự các món ăn. 11 Theo Chủ giải, manosancetanã, chỉ cho món ăn bồi dưỡng cho dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. 12 Vìnụãna ãhãrã: Thức thực. Theo Chủ giải, cutỉcỉtta (tử tâm) là tâm cuối cùng của đời sống, hành động đưa đên patỉsandhỉcỉtta (kiêt sanh thức), là quả cho giai đoạn đâu tiên mọi đời sông mới.

Thức này, này các Tỷ-kheo, do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu? Thức do hành làm nhan, do hành tập khởi, do hành tác sanh, do hành làm cho hiện hữu. Các hành này, này các Tỷ-kheo5 do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu? Các hành này do vô minh làm nhân, do vô minh tập khởi, do vô minh tác sanh, do vô minh làm cho hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành, hành duyên thức... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Nhưng do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn5 các hành diệt. Do các hành diệt nên thức diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. II. KINH MOẸĨYAPĨLAGGỈJ^A(Moịiyaphaggunasuttay 3 (5. II. 12) 12. Trú tại Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, có bôn loại đô ăn này khiên cho các loại sanh vật hay các loại chúng sanh được tồn tại, hay khiên cho các loại sắp sanh thành

được thọ sanh. Thế nào là bốn? [Một là] đoàn thực hoặc thô hoặc tế, hai là xúc thực, ba là tư niệm thực5 bôn là thức thực. Này các Tỷ-kheo5 bôn loại đô ăn này khiên cho các loại sanh vật hay các loại chúng sanh được tồn tại, hay khiến cho các loại sắp sanh thành được thọ sanh. Khi được nghe nói vậy, Tôn giả MoỊiyaphagguna bạch Thế Tôn: -Bạch Thế T6n, ai ăn thức thực? Thê Tôn đáp: Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: "C6 ai n.” Nếu Ta nói: "C6 kẻ n", thời câu hỏi: "C6 ai n?” là câu hỏi thích hợp. Nhưng Ta không nói như vậy. Và vì Ta không nói như vậy nên nếu có ai hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn, thức thực là cho ai?", thời câu hỏi ấy thích hợp. Ớ đây5 câu trả lời thích hợp là như sau: "Thức thực là duyên cho sự sanh thành, cho sự tái sanh trong tương lai. Khi cái ấy hiện hữu, có mặt, thời sáu xứ có mặt. Do duyên sáu xứ, xúc có mặt." Bạch Thế Tôn? ai cảm xúc? Thê Tôn đáp: Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: “C6 kẻ cảm XIÌC." Nếu Ta nói: "C6 kẻ cảm xilc”thời câu hỏi: "Ai cảm xúc?55 là câu hỏi thích hợp. Nhưng Ta không nói như vậy. Và vì Ta không nói như vậy nên nêu có ai hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn5 do duyên gi, xúc sanh khởi?,\ thời câu hỏi ấy thích hợp. Ở dây, câu trả lời thích hợp là như sau: "Do duyên sáu xứ5 xúc sanh khởi. Do duyên xúc, thọ sanh khởi.,, - Bạch Thế Tôn, ai cảm thọ? The Ton đáp:13

13 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.372. 0102al2).

Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: "C6 người cảm thẹ)." Nếu Ta có nói: “C6 người cảm thq”, thời câu hỏi “Ai cảm thQ?” là câu hỏi thích hợp. Nhimg Ta không nói như vậy. Và vì Ta không nói như vậy nên nếu có ai hỏi Ta “Bạch Thế Tôn5 do duyên gì5 thọ sanh khởi?9\ thời câu hỏi ấy thích hợp. Ở đây9 câu trả lời thích hợp là như sau: "Do duyên xúc, thọ sanh khởi. Do duyên thọ5 ái sanh khởi.^, Bạch Thế Tôn, ai khát ảỉ? Thế Tôn đáp: Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: “C6 kẻ khát ái.” Nếu Ta nói: "C6 kẻ khát ái", thời câu hởi "Ai khát ái?" là câu hỏi thích hợp. Nhxmg Ta không nói như vậy. Và vì Ta không nói như vậy nên nếu có ai hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn, do duyên gi, ái sanh kh&i?'\ thời câu hỏi ấy thích hợp. Ở đây, câu trả lời thích hợp là như sau: "Do duyên thọ, ái sanh khởi. Do duyên ái, thủ sanh kh&i." —Bạch Thế Tôn? ai chấp thủ? Thê Tôn đáp: —Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: "C6 kẻ chấp thủ?5 Nếu Ta nói: "C6 kẻ chấp thiỉ"thời câu hỏi "Ai chấp thủ?^, là câu hỏi thích hợp. Nhưng Ta không nói như vậy. Và vì Ta không nói như vậy nên nếu có ai hỏi Ta: "Bạch The Ton, do duyên gì, thủ sanh khỏi?”thời câu hỏi ấy thích hợp. Ở đây, câu trả lời thích hợp là như sau: "Do duyên ái, thủ sanh khởi. Do duyên thủ5 hữu sanh kh&i.” ... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Nhưng này Phagguna, do ly tham, đoạn diệt một cách hoàn toàn sáu xúc xứ nên xúc diệt; do xúc diệt nên thọ diệt; do thọ diệt nên ái diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nến già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. III. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN (Samanabrãhmanasutta)^ (5. II. 14) 13. Trú ở Sãvatthi... -Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết rõ già chết, không biết rõ già chết tập khởi, không biết rõ gia chết đoạn diệt, không biết rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt; không biết rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu

xứ... danh sắc... thức...; không biết rõ các hành, không biết rõ các hành tập khởi, không biết rõ các hành đoạn diệt, không biết rõ con đường đưa đến các hành đoạn diệt; thời này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la- môn ấy không được Ta chấp nhận là Sa-môn giữa các Sa-môn5 hay là Bà-la- môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại5 cũng không có thể với thắng trí tự mình chứng ngộ5 chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh. Và này các Tỷ-kheo? những Sa-môn hay Bà-la-môn nào biêt rõ già chêt,

14 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.353. 0099Ồ02).

biết rõ già chết tập khởi, biết rõ già chết đoạn diet, biết rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt;... biết rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức...; biết rõ các hành, biết rõ các hành tập khởi, biết rõ các hành đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đến các hành đoạn diệt; thời này các Tỷ-kheo, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy được Ta chấp nhận là Sa-môn giữa các Sa-môn5 hay là Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại, có thể với thắng trí tự mình chứng ngộ5 chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh. ĨV. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ HAI (Dutiyasamanabrahmanasutta) (S II. 15) 14. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo? những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết rõ những pháp này, không biết rõ những pháp này tập khởi5 không biết rõ những pháp này đoạn diệt, không biêt rõ con đường đưa đên những pháp này đoạn diệt. Những pháp gì họ không được biết rõ? Những pháp gì họ không được biết rõ tập khởi? Những pháp gì họ không được biết rõ đoạn diệt? Những pháp gì họ không được biết rõ con đường đưa đến đoạn diệt? Họ không biết rõ già chết; họ không biết rõ già chết tập khởi; họ không biết rõ già chết đoạn diệt; họ không biêt rõ con đường đưa đên già chêt đoạn diệt. Họ không biết rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... đanh sắc... thức... Họ không biết rõ các hành... Họ không biết rõ các pháp này; họ không biết rõ những pháp này tập khởi; họ không biết rõ những pháp này đoạn diệt; họ không biết rõ con đường đưa đến những pháp này đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy không được Ta chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại5 cũng không có thể với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh. Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết rõ được những pháp này, biết rõ được những pháp này tập khỏi, biết rõ được những pháp này đoạn diet, biết rõ được con đường đưa đến những pháp này đoạn diệt. Họ biết rõ pháp gì? Họ biết rõ những phảp gì tập khởi? Họ biết rõ những pháp gì đoạn diệt? Họ biết rõ con đường đưa đến những pháp gì đoạn diệt? Họ biết rõ già chết; họ biết rõ già chết tập khởi; họ biết rõ già chết đoạn diệt; họ biết rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt. Họ biết rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... Họ biết rõ các hành; họ biết rõ các hành tập khởi; họ biết rõ các hành đoạn diệt; họ biết rõ con đường đưa đến các hành đoạn diệt. Họ biết rõ những pháp này; họ biết rõ những pháp này tập khởi; họ biet rõ những pháp này đoạn diệt; họ Diet rõ con đường đưa đên những

pháp này đoạn diệt.

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN « 301

Này các Tỷ-kheo? những Sa-môn hay Bà-la-môn ây được Ta châp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại có thể với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh. V. KINH KACCÃNAGOTTA (Kaccãnagottasuttay5 (5. II. 16) 15. Trú ở Sãvatthi (Xá-vệ). Rồi Tôn ẹiả Kaccãna^otta ^Ca-chiên-diên thi) đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ The Tôn rồi ngoi xuồng một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kaccãnagotta bạch Thế Tôn: “Chánh kiến5 chánh kiến", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế T6n, cho đến như thế nào là chánh kiến? Này Kaccãna, thế giới này phần lớn y chỉ vào hai cực đoan này: Có và không có.15 16 Này Kaccãna, ai với chánh trí tuệ thấy như chơn thế giới tập khởi, vị ấy không chấp nhận thế giới là không có. Này Kaccãna, ai với chánh trí tuệ thấy như chơn thế giới đoạn diệt, vị ấy không chấp nhận thế giới là có. Này Kaccãna, chấp thủ phương tiện và bị thiên kiến trói buộc, phần lớn thế giới này là vậy. Và ai với tâm không trú trước, không chấp thủ phương tiện ấy; không chấp thủ thiên chấp tùy miên ấy; không có chấp trước, không trú trước, vị ấy không có nghĩ: "Đây là tự nệẫ của tôi.,, Khi kho sanh thời xem là sanh, khi khổ diệt thời xem là diệt; vị ây không có nghi ngờ, không có phân vân, không duyên vào ai khác, trí ở đây là của vị ấy. Cho đến như vậy, này Kaccãna, là chánh kiến. "Tất cả là c6”này Kaccãna, là cực đoan thứ nhất. “Tất cả là không c6”là cực đoan thứ hai. Xa lìa hai cực đoan ấy, này Kaccãna, Như Lai thuyết pháp theo Trung đạo. Vo minh duyên hành. Hành duyên thức... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Nhimg do ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn nên các hành diệt. Do các hành diệt nên thức diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. VI. KINH VỊ THUYẾT PHÁP (Dhammakathikasutta)11 (S II. 17) 16. Tại Sãvatthi... Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngôi xuông một bên, Tỷ-kheo ây bạch Thê Tôn: —"Vi thuyết pháp, vị thuyết pháp”, bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Bạch Thế Tôn? cho đến như thế nào là vị thuyết pháp?

15 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.301. 0085cl7); Tạp.(T.02. 0099.262. 0066b06). 16 Chủ giải giải thích những ai thấy có sự đoạn diệt của sự vật thì chấp đoạn, những ai thấy được có sự tập khơi của sự vật thì chấp thườiig. G Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.363-365. 0100c04-0101a06).

302 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

-Nếu Tỷ-kheo thuyết pháp về yểm ly, ly tham, đoạn diệt già chết, như vậy là đủ để được gọi là Tỷ-kheo thuyết pháp. Nếu Tỷ-kheo thực hành về yểm ly, ly tham, đoạn diệt già chết, như vậy là đủ để được gọi là Tỷ-kheo thực hành các pháp và tùy pháp. Nếu Tỷ-kheo giải thoát, không còn chấp thủ mọi yểm ly, ly tham, đoạn diệt già chêt, như vậy là đủ đê được gọi là Tỷ-kheo đã đạt được Niêt-bàn ngay trong đời sống hiện tại. Nêu Tỷ-kheo thuyêt pháp vê sự yem ly, ly tham, đoạn diệt sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc...

sáu xứ... danh sắc... thức... hành... (như trên). Neu Tỷ- kheo thuyết pháp về yểm ly, ly tham, đoạn diệt vô minh, như vậy là đủ để được gọi là Tỷ-kheo thuyết pháp. Nếu Tỷ-kheo thực hành về yểm ly5 ly tham, đoạn diệt vô minh, như vậy là đủ để được gọi là Tỷ-kheo thực hành các pháp và tùy pháp. Nếu Tỷ-kheo giải thoát, không còn chấp thủ mọi yểm ly, ly tham, đoạn diệt vô minh, như vậy là đủ đê được gọi là Tỷ-kheo đã đạt được Niêt-bàn ngay trong đời sống hiện tại. VIL KINH LÕA THÊ KASSAPA (Acelakassapasuttà)^ (5. II. 18) 17. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), VeỊuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Thế Tôn? vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Rặjagaha để khất thực. Lõa thể Kassapa thấy Thế Tôn từ xa đi đến. Sau khi thấy, lõa thể Kassapa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu5 liền đứng một bên. Đứng một bên? lõa thể Kassapa bạch Thế Tôn: Chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama về một vấn đề. Nếu Tôn giả Gotama cho phép, chúng tôi sẽ hỏi câu hỏi. Này Kassapa, nay không phải thời để hỏi. Chúng ta đã vào trong làng. Lần thứ hai? lõa thể Kassapa bạch Thế Tôn: Chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama về một vấn đề. Nếu Tôn giả Gotama cho phép, chúng tôi sẽ hỏi câu hỏi. Này Kassapa, nay không phải thời để hỏi. Chúng ta đã vào trong làng. Lân thứ ba, lõa thê Kassapa... (như trên). Chúng ta đã vào trong làng. Khi được nghe nói vậy5 lõa thể Kassapa bạch Thế Tôn: -Nhưng không phải chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama nhiều chuyện. -Vậy hãy hỏi đi5 này Kassapa, như ông muốn.

18 Bản tiếng Anh của PTS: The Unclothed (Ascetic), nghĩa là Lõa thể (Đạo sĩ). Tham chiếu: Tạp. ([.02. 0099.302. 0086a04); Phật vị A-chi-ỉa Ca-diếp tự hóa tắc khổ kỉnh (7.14.0499. 0768b 19).

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN e 303

Thưa Tôn giả Gotama, có phải khổ do tự mình làm ra? The Tôn đáp: Không phải vậy? này Kassapa. Thưa Tôn giả Gotama, có phải khổ do người khác làm ra? Thê Tôn đáp: Không phải vậy, này Kassapa. Thưa Tôn giả Gotama, cỏ phải khô do mình làm ra và do người khác làm ra? Thê Tôn đáp: —Không phải vậy, này Kassapa. -Thưa Tôn giả Gotama, có phải khổ không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra? khổ do tự nhiên sanh? Thê Tôn đáp: Không phải vậy, này Kassapa. Thưa Tôn giả Gotama, có phải khổ không có? —Này Kassapa, không phải khô không có. Khô c6, này Kassapa. Như vậy, Tôn giả Gotama không biết, không thấy khổ? -Này Kassapa, không phải Ta không biết, không thấy khổ. Này Kassapa, Ta biết khổ. Này Kassapa, Ta thấy khổ. Được hỏi: "T6n giả Gotama, khổ có phải tự mình làm ra?" Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa.” Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải do người khác làm ra?” Ngài trả lời: "Không phải vậy5 này Kassapa.” Được hỏi: "T6n giả Gotama, khổ có phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra?" Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa." Được hỏi: "T6n giả Gotama, có phải khổ không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra9 khổ do tự nhiên sanh?” Ngài trả lời: "Không phải vậy5 này Kassapa." Đươc hỏi: "Tôn giả Gotama, có phải khổ không c6?" Ngài trả lời: uKhông phải khổ khônệ cố. Khổ c6, này Kassapa." Được hỏi: “Nhu vậy5 Tôn giả Gotama không biêt,

không thấy kh6?” Ngài trả lời: "Này Kassapa, không phải Ta không biết, không thấy kho. Này Kassapa, Ta biết khổ. Nàỵ Kassapa, Ta thấy kho?9 Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên cho con về kho; bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết cho con về khổ! Một người làm và chính người làm ấy cảm thọ [kết quả]. Này Kassapa, như ông gọi ban đầu: "Khổ do tự mình làm ra”, như vậy có nghĩa là thường kiến. Một người khác làm và một người khác cảm thọ. Này Kassapa, như vậy đối với người bị cảm thọ? được xảy ra như: "Khô do người khác làm ra”như vậy có nghĩa là đoạn kiên. Này Kassapa, từ bỏ hai cực đoan ây, Như Lai thuyêt pháp theo Trung đạo. Vô minh duyên hành, hành duyên thức... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập

khởi. Nhưng do ly tham và đoạn diệt hoàn toàn vô minh nên các hành diệt. Do các hành diệt nên thức diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Khi được nghe nói vậy5 lõa thể Kassapa bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thế thấy sắc; cũng vậy? Chánh pháp đã được The Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Và nay con xin quy y Thế Tôn9 quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, con xin xuất gia với Thế Tôn? con xin thọ Đại giới. Này Kassapa, ai trước kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ Đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú; sau khi sống bốn tháng biệt trú, nếu chúng Tăng đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ Đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Nhimg Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau. Bạch Thế Tôn? nếu ai trước kia là nẹoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ Đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú; sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tăng nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ Đại giói, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm; sau khi sống biệt trú bốn năm nếu chúng Tăng đồng ý? mong chúng Tăng cho con xuất gia5 cho con thọ Đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Và lõa thể Kassapa được xuất gia với Thế Tôn và được thọ Đại giới. Thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Kassapa ở một mình, an tịnh, không phóng dật? sống nhiệt tâm, tinh cần. Và không bao lâu vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia chơn chánh đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh ngay trong đời sống hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị này chứng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^,1920 Và Tôn giả Kassapa trở thành một vị A-la-hán nữa. VIII. KINH TIMBARUKA (Tỉmbarukasutt^ (S. II. 22) 18. Trú ở Sãvatthi. Rồi du sĩ Timbaruka đi đến Thế Tôn; sau khi đến? nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 du sĩ Timbaruka bạch Thế Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, có phải lạc, khổ tự mình làm ra? The Ton dap: Không phải vậy, này Timbaruka.

19 Chủ giải ệiải thích về sau không có danh sắc tương tự nữa. 20 Tham chiêu: Tạp.(T.02. 0099.303. 0086ỒỒ24).

Thưa Tôn giả Gotama, vậy có phải lạc? khổ do người khác làm ra? The Ton đáp: Không phải vậy, này Timbaruka. Thưa Tôn giả Gotama, vậy có phải lạc, khô do tự mình làm ra và do người khác làm ra? The Tôn đáp: Không phải vậy, này Timbaruka. Thưa Tôn giả Gotama, có phải lạc5 khổ không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, vậy có phải lạc, khổ do tự nhiên sanh? Thê Tôn đáp: Không phải vậy, này Timbaruka. Thưa Tôn giả Gotama, vậy có phải không có lạc, khổ? -Này Timbaruka, không phải không có lạc? khổ. Này Timbaruka, có lạc? khổ. Nếu vậy, Tôn giả Gotama không biết, không thấy lạc, khổ? -Này Timbanika, không phải Ta không biết, không thấy lạc, khổ. Này Timbaruka, Ta biết lạc, khổ. Này Timbaruka, Ta thấy lạc, khổ. Được hỏi: "Thua Tôn giả Gotama, có phải lạc5 khô do tự mình làm ra?" Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Timbaruka.,, Được hỏi: "Thua Tôn giả Gotama, có phải lạc, khổ do người khác làm ra?" Ngài trả lời: "Không phải vậy5 này Timbaruka. Được hỏi: Thưa Ton giả Gotama, có phải lạc, khô do tự mình làm ra và do người khác làm ra?" Ngài đáp: uKhông phải vậy? này Timbaruka." Được hỏi: "Thua Tôn giả Gotama, có phải lạc, khổ không phải do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, có phải lạc, khổ do tự nhiên sanh?" Ngài đáp: "Kh6ng phải vậy, này Timbaruka.,, Được hỏi: "Thua Tôn giả Gotama, có phải lạc5 kho không c6?" Ngài đáp: uNày Timbaruka, không phải không có lạc, khổ, này Timbanika, có lạc5 khổ?9 Được hỏi: "Nhu vậy, Tôn giả Gotama không biết, không thấy lạc, kho?59 Ngài đáp: "Này Timbaruka, không phải Ta không biết, không ứiấy lạc, khổ. Này Timbaruka, Ta biết lạc, khổ. Này Timbaruka, Ta thấy lạc, khổ." Vậy Tôn giả Gotama hãy nói lên cho con về lạc, khổ. Vậy Tôn giả Gotama hãy thuyết cho con về lạc, khổ! —"Sịt cảm thọ và người cảm thọ là cùng một nguòi."2i Này Timbaruka, như ông nói ban đầu: "Lạc, khổ do tự mình làm ra", Ta nói không phải vậy. "Cảm thọ và người cảm thọ là khác nhau", này Timbaruka, như vậy đối với người bị cảm thọ: "Lạc, khổ do người khác làm ra", Ta nói không phải vậy. Này Timbaruka, từ bỏ hai cực đoan ây5 Như Lai thuyêt pháp theo Trung đạo. Vô minh duyên hành, hành duyên thức... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Do ly tham, đoạn diệt hoàn toàn vô minh nên các hành21

21 Sỡ vedanã, so vedayati: Cảm thọ và người cảm thọ. SA. II. 36 giải thích so vedỉyatỉ là cảm thọ như là kết quả, còn sã vedanã là cảm thọ như la nhân.

diệt. Do các hành diệt nên thức diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Khi được nghe nói vậy, du sĩ Timbaruka bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama!...(như trên). Và nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp5 quy y chúng Tỷ-kheo. Xin Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

IX. KINH BẬC HIỀN VÀ KẺ NGU (Bãỉapanặitasutta)22 (S II. 23) 19. Trú tại Sâvatthi... Đối với kẻ ngu, này các Tỷ-kheo5 bị vô minh che đậy5 bị tham ái hệ phược, thân này được khởi lên như sau: Chỉ có thân này và danh sắc ở ngoài. Như vậy là bộ hai này. Duyên bộ hai này có xúc, có sáu xứ. Do cảm xúc bởi chúng, hoặc một trong hai, người ngu cảm thọ lạc, khổ. Đối với bậc Hiền, này các Tỷ-kheo5 bị vô minh che đậy5 bị tham

ái hệ phược, thân này được khởi lên như sau: Chỉ có thân này và danh sắc ở ngoài. Như vậy là bộ hai này. Duyên bộ hai này có xúc, có sáu xứ. Do cảm xúc bởi chúng, hoặc một trong hai, người Hiền cảm thọ lạc, khổ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có gì phân biệt, có gì sai khác, có gì dị biệt giữa bậc Hiền và kẻ ngu? Bạch Thế Tôn, đối với chung con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản5 lấy Thế Tôn làm lãnh đạo? lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Bạch Thế T6n, lành thay? nếu Thế Tôn nói lên cho chúng con ý nghĩa lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. -Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. _ _ tin 9 • f t A A U1. £ _ r _____ _____ ; A rri A _ FT^i f A ___ r~ri A _ f • _ 1 Các vị Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo, bị vô minh che đậy và bị tham ái hệ phược, thân này của người ngu được sanh khởi. Vô minh ấy, người ngu không đoạn tận; tham ái ấy, người ngu không tận trừ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 người ngu không sống Phạm hạnh, không chơn chánh đoạn trừ khổ đau. Do vậy5 người ngu khi thân hoại mạng chung, đi đến một thân khác.23 Do đi đến một thân khác, người ấy không giải thoát khỏi sanh, gi chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng: "Người ấy không thoát khỏi đau kho.,, Và này các Tỷ-kheo, bị vô minh che đậy5 bị tham ái hệ phược, thân người hiền trí được sanh khởi. Vô minh ấy, người hiền trí đoạn tận; tham ái ấy, người hiền trí tận trừ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo? người hiền trí sống Phạm hạnh5 vì chơn chánh đoạn trừ khổ đau. Do vậy, người hiền trí khi thân hoại

22 Bản tiếng Anh của PTS: The Wise Man (Compared) with the Fool, nghĩa là Bậc Trí (so sảnh) với kẻ ngu. Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.294. 0083c23). 23 Chủ giải giải thích như là một người đi đến một thân tái sanh khác.

mạng chung không đi đến một thân khác. Do không đi đến một thân khác, vị ấy giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não. Ta nói rằng: uVị ấy thoát khỏi đau khổ/9 Này các Tỷ-kheo5 đây là sự phân biệt, đây là sự sai khác? đây là sự dị biệt giữa bậc hiền trí và người ngu.

X. KINH DUYÊN (Paccayasutta)24 (5. II. 25) 20. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông lý Duyên khởi và các pháp Duyên sanh. Hãy lắng nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r_ - ____ • p IT1 9 _ _ 1 _1_ _ _ Ạ_____ _ / • 4-2 _ r-r-11 FTH A rri A _ 1____ __ Các vị Tỷ-kheo ây vang đáp The Ton. The Tôn nói như sau: -Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là lý Duyên khởi? Do duyên sanh, này các Tỷ-kheo? già chết khởi lên. Dầu cho Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, an trú là giới tánh ấy, pháp trú tánh ấy5 pháp quyết định tánh ấy, y duyên tánh ấy.25 Như Lai hoàn toàn chứng ngộ, hoàn toàn chứng đạt định lý ấy. Sau khi hoàn toàn chứng ngộ? hoàn toàn chứng dạt, Như Lai tuyên bố5 tuyên thuyết, tường thuyết, khai hiển, khai thị, phân biệt5 minh hiển minh thị. Do duyên sanh, này các Tỷ-kheo, nên có già chết; do duyên hữu5 này các Tỷ-kheo5 nên có sanh; do duyên thủ, này các Tỷ-kheo, nên có hữu; do duyên ái, này các Tỷ-kheo? nên có thủ; do duyên thọ5 này các Tỷ-kheo, nên có ái; do duyên xúc, này các Tỷ-kheo5 nên có thọ; do duyên sáu xứ, này các Tỷ-kheo5 nên có xúc; do duyên danh sắc, này các Tỷ-kheo, nên có sáu xứ; do duyên

thức, này các Tỷ-kheo, nên có danh sắc; do duyên các hành, này các Tỷ-kheo, nên có thức; do duyên vô minh, này các Tỷ-kheo, nên có hành. Dâu cho Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, an trú là giới tánh ây? pháp trú tánh ây, pháp quyêt định tánh ây9 y duyên tánh ấy. Như Lai hoàn toàn chứng ngộ, hoàn toàn chứng đạt tánh ấy. Sau khi hoàn toàn chứng ngộ9 hoàn toàn chứng dạt, Như Lai tuyên bố? tuyên thuyết, tường thuyết, khai hiển, khai thị5 phân biệt, minh hiển minh thị. Do duyên vô minh, này các Tỷ-kheo5 có các hành. Như vậy5 này các Tỷ- kheo, ở đây là như tánh, bất hư vọng tánh? bất dị như tánh, y duyên tánh ấy. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lý Duyên khởi. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là pháp Duyên sanh? Già chết, này các Tỷ- kheo5 là vô thường, hữu vi, duyên sanh, biến hoại tánh, biến diệt tánh, ly tham tánh, đoạn diệt tánh.

24 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.292. 0084Ồ12). 25 Bốn danh từ này được Chủ giải giải thích như sau: ^Thỉtãvasã dhãtũtf\ lý Dụyên sanh này lụôn như vậy, không có sanh, gia, chết nao ma không có nhân duyên. Hai đoạn kế tiếp, Thế Tôn chỉ dạy về duyên. Do duyên nên các pháp khởi len ton tại, do vạy nên gọi là pháp tru tanh ay. Cac duyên quyêt định hay an trú các pháp, do vậy được gọi là pháp quyết định tanh. Các duyên của sanh... là các duyên đạc biệt, và các duyên đặc biệt được gọi là y duyên tánh.

Sanh, này các Tỷ-kheo, là vô thường, hữu vi, duyên sanh, biến hoại tánh, biến diệt tánh, ly tham tánh, đoạn diệt tánh. Hữu, này các Tỷ-kheo? là vô thường, hữu vi, duyên sanh, biến hoại tánh, biến diệt tánh, ly tham tánh, đoạn diệt tánh. Thủ, này các Tỷ-kheo... Ái5 này các Tỷ-kheo... Thọ, này các Tỷ-kheo... Xúc5 này các Tỷ-kheo... Sáu xứ, này các Tỷ-kheo... Danh sắc, này các Tỷ- kheo... Thức, này các Tỷ-kheo... Các hành5 này các Tỷ-kheo... Vô minh, này các Tỷ-kheo, là vô thường, hữu vi, duyên sanh, biến hoại tánh, biến diệt tánh, ly tham tánh, đoạn diệt tánh. Những pháp này, này các Tỷ- kheo, được gọi là pháp Duyên sanh. Do Vnày các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử khéo thấy như chơn với chánh trí tuệ lý Duyên khởi này và các pháp Duyên sanh này, nên chắc chắn vị ấy không chạy theo quá khứ [với những câu hỏi]: "Ta có mặt trong quá khứ? Ta không có mặt trong quá khứ? Ta là gì trong quá khứ? Ta có mặt như thế nào trong quá khứ? Hay trước ta đã là gi, và trong quá khứ ta là gi?" Hay không chạy theo tương lai [với những câu hỏi]: "Ta có mặt trong tương lai? Ta không có mặt trong tương lai? Ta sẽ làm gì trong tương lai? Ta có mặt như thế nào trong tương lai? Hay trước ta là gì, và trong tương lai ta sẽ là gi?" Hay nay các vị ấy sẽ khởi lên những nghi ngờ về tự mình trong hiện tại như sau: "Ta hiện có mặt? Ta hiện không có mặt? Ta hiện là gì? Ta hiện có mặt như thế nào?" Sự kiện như vậy không xảy ra. Vì sao? Vì rằng vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, đã khéo thấy như chơn với chánh trí tuệ lý Duyên khởi này cùng với các pháp Duyên sanh này.

IIL PHẨM MƯỜI Lực (DASABALAK4GGA)

I. KINH MƯỜI Lực (Dasabaỉasutta)2627 (S II. 27) 21. Trú ở Sãvatthi... -Này các Tỷ-kheo, Như Lai đầy đủ mười lực, đầy đủ bốn vô sở úy? tự nhận vị trí Ngim vương,27 rống tiếng rống con sư tử giữa hội chúng, chuyển pháp luân28 và nói rằng: "Bây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt. Đây là tho, đây là thọ tập kh&i, đây là thọ đoạn diệt. Đây là tưởng, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng đoạn diệt. Đây là hành, đây là hành tập khởi, đây là hành đoạn diệt. Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt.99 Như vậy? do cái này có mặt, cái kia có mặt. Do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này diet, cái kia diệt. Nghĩa là vô minh duyên hành, hành duyên thức... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Do ly tham, đoạn diệt hoàn toàn vô minh nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

II. KINH MƯỜI Lực THỨ HAI (Dutiyadasabalasutta)29 (S II. 28) 22. Trú tại Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo9 Như Lai đây đủ mười lực? bôn vô sở úy... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt... Như vậy. này các Tỷ-kheo5 pháp được Ta khéo thuyết, hiển thị, khai thị, hiển lộ5 các buộc ràng30 được cắt đoạn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, với pháp được Ta khéo thuyết, hiển thị? khai th] hiển lộ9 các buộc ràng được cắt đoạn, thật là đủ cho thiện nam tử do lòng tin xuất gia có thê bắt đâu tinh tân [hành trì và nguyện]. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, với pháp được Ta khéo thuyết, hiển thị, khai thị, hiển l, các buộc ràng được cắt đoạn. Chắc chắn dầu chỉ còn lại da, gân và xương trên thân; dầu thịt, máu trở thành khô cạn; mong răng tinh tân lực sẽ được kiên trì đê chứng đăc những gì

26 Mười lực và 4 vô sở úy được giải thích rõ ràng trong s. L 109; M. L 69. Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0l25.46.3.0776al8). ~ ' - 27 Chủ giải'. Vị trí tối thượng, tối tôn, vị trí chư Phật quá khứ. 28 Thường viết là Dhammacakka. Trong kinh này và trong M. I. 69 được viết là Brahmacakka. 29 Tham ăiiếu: Tạp.(T.02. 0099.348. 0098aĩ3). ' 30 Chỉnnapiỉotỉka'. Có quần áo cắt may sẵn. Xem J. I. 220.

chưa chứng dắc, nhờ trượng phu lực5 nhờ trượng phu tinh tấn, nhờ trượng phu cần dõng.31 Khổ thay, này các Tỷ-kheo9 là người sống biếng nhác, dính đầy các pháp ác, bất thiện và mục đích lớn bị suy giảm! An lạc thay, này các Tỷ-kheo, là người sống tinh cần5 tinh tấn, viễn ly các ác, bất thiện pháp và mục đích lớn được viên mãn! Này các Tỷ-kheo5 không phải với cái hạ liệt có thê đạt được cái cao thượng. Này các Tỷ-kheo, phải với cái cao thượng mới đạt được cái cao thượng. Đáng được tán thán, này các Tỷ-kheo, là Phạm hạnh này với sự có mặt của bậc Đạo sư. Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy tinh tấn lên để chứng đạt những gì chưa chứng dạt, để chứng đắc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Có vậy, sự xuất gia này của chúng ta sẽ không phải trông không? mà có kết quả, có thành tích (saudrayã). Và những vật dụng chúng ta thọ dụng như y phục, = • đô ăn khât . thực, * sàng tọa, . thuôc trị * bệnh, • , dâu . cho những thứ này là khiêm tôn (yokãro), đôi với chúng ta sẽ có quả lớn5 có lợi ích lớn. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập. Này các Tỷ-kheo, thấy được tự lợi là vừa đủ để tinh tấn, không phóng dật. Hay này các Tỷ-kheo, khi thấy lợi

tha là vừa đủ để tinh tấn, không phóng dật. Hay này các Tỷ-kheo, thấy lợi cả hai, là vừa đủ để tinh tấn, không phóng dật. IIL KINH DUYÊN (Upanisasutía) (5. II. 29) 23. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo5 đối với người biết; này các Tỷ-kheo? đối với người thấy; Ta nói các lậu hoặc được đoạn diệt, không phải đối với người không biết, không phải đối với người không thấy. Và này các Tỷ-kheo5 như thế nào đối với người biết, đối với người thấy, các lậu hoặc được đoạn diệt? Đây là sắc, đây là sắc tập khởi? đây là sắc đoạn diệt; đây là thọ... đây là tưởng... đây là hành... đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đôi với người biêt; như vậy, đôi với người thấy, các lậu hoặc được đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo5 trong đoạn diệt ây, trí vê đoạn diet, Ta nói răng trí ây có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo, duyên của trí về đoạn diệt là gì? Giải thoát là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng giải thoát có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo, duyên của giải thoát là gì? Ly tham là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng ly tham có duyên, không phải không có duyên.

31 Xem y II. 275 (kinh 237 ở sau); M. I. 481; 4 I. 50.

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN $ 311

Và này các Tỷ-kheo5 duyên của ly tham là gì? Yểm ly là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng yểm ly có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo5 duyên của yêm ly là gì? Tri kiên như chơn là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói răng tri kiên như chơn có duyên5 không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo5 duyên của tri kiến như chơn là gì? Định là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng định có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo, duyên củạ định là gì? Lạc là câu trả lời. Này các Tỷ- kheo, Ta nói rằng lạc có duyên, không phải không có duyên. Này các Tỷ-kheo, duyên của lạc là gì? Khinh an là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng khinh an có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỵ-kheo9 duyên của khinh an là gì? Hỷ là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng hỷ có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỵ-kheo? duyên của hỷ là gì? Hân hoan32 là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo? Ta nói răng hân hoan có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo? duyên của hân hoan là gì? Lòng tin là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng lòng tin có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỵ-kheo, duyên của lòng tin là gì? Khổ là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo9 Ta nói răng khô có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo, duyên của khổ là gì? Sanh là câu trả lời. Này các Tỷ- kheo, Ta nói răng sanh có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỵ-kheo? duyên của sanh là gì? Hữu là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói răng hữu có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo, duyên của hữu là gì? Thủ là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng thủ có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo? duyên của thủ là gì? Ái là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng ái có duyên5 không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo5 duyên của ái là gì? Thọ là câu trả lời... (như trên)... Xúc là câu trả lời... Sáu xứ là câu trả lời... Danh sắc là câu trả lời... Thức là câu trả lời... Hành là câu trả lời. Và này các Tỷ-kheo, Ta nói răng hành có duyên, không phải không có duyên. Và này các Tỷ-kheo? duyên của hành là gì? Vô minh là câu trả lời. Như

vậy, này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên danh sắc; danh sắc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ

32 Theo Chú giải, pamojja nghĩa là hân hoan (nhẹ nhàng hơn pītī).

duyên ái; ái duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên khổ; khổ duyên tín; tín duyên hân hoan; hân hoan duyên hỷ; hỷ duyên khinh an; khinh an duyên lạc; lạc duyên định; định duyên tri kiến như chơn; tri kiến như chơn duyên yểm ly; yểm ly duyên ly tham; ly tham duyên giải thoát; giải thoát duyên trí về đoạn diết. Ví như? này các Tỷ-kheo, trên đỉnh núi, trời mưa nặng hạt và nước chảy theo triền thấp, tràn đầy hang núi5 khe núi, thung lũnệ. Khi các hang núi, khe núi? thung lũng được tràn đầy thời ao nhỏ được tràn đay; ao nhỏ được tràn đầy thời ao lớn được tràn đầy; ao lớn được tràn đầy thời sông nhỏ được tràn đầy; sông nhỏ được tràn đầy thời sông lớn được tràn đầy; sông lớn được tràn đấy thời biển lớn, đại dương được tràn đầy. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên danh sắc; danh săc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ duyên ái; ái duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên khổ; khổ duyên tín; tín duyên hân hoan; hân hoan duyên hỷ; hỷ duyên khinh an; khinh an duyên lạc; lạc duyên định; định duyên tri kiến như chơn; tri kiến như chơn duyên yểm ly; yểm ly duyên ly tham; ly tham duyên giải thoát; giải thoát duyên trí về đoạn diết.

IV. KINH NGOẠI ĐẠO SƯ (Aniiatitthiyasutta) (S II. 32) 24. Trú ở Rājagaha (Vương Xá)? tại Veḷuvana (Trúc Lâm). Tôn giả Sāriputta, vào buôi sáng? đăp y, câm y bát, đi vào Vương Xá đê khất thực. Rồi Tôn giả Sāriputta suy nghĩ: “That là quá sớm để vào Vương Xá khất thực. Ta hãy đi đến vườn của các du sĩ ngoại đạo." Rồi Tôn giả Sāriputta đi đến vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với những du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, Tôn giả liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Tôn giả Sāriputta đang ngồi xuống một bên: Này Hiền giả Sāriputta, có một số Sa-môn5 Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm. Này Hiền giả Sāriputta, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do người khác làm. Này Hiền giả Sāriputta, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm và do người khác làm. Này Hiền giả Sāriputta, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh. Ở đây5 này Hiền giả Sāriputta, Sa-môn Gotama thuyết như thế nào, tuyên bố như thế nào? Và chúng tôi trả lời như thế nào để đáp đúng lời Sa-môn Gotama tuyên bố, chúng tôi không xuyên tạc Sa-môn Gotama không đúng sự thực, pháp chúng tôi trả lời là thuận pháp9 và không một vị đồng pháp nào muốn cật vân có thể tìm được lý do để chỉ trích?

Chư Hiền giả, Thế Tôn đã nói khổ do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố, không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự

thật, pháỊ) được trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào muốn cật vấn có thể tìm được lý do để chỉ trích. ở đay, này chư Hiền, những Salmon, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bo khổ do tự mình làm; khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do người khác làm; khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm và do người khác làm; khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn5 Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh; khổ ấy chính do duyên xúc. ỏ đay, này chư Hiền, những Sa-môn5 Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đen xúc; sự kiện như vậỵ không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bô khổ do người khác làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bô khổ do tự mình làm và do người khác làm, họ chắc chắn có the tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy khônẹ xảy ra. Và những Sa-môn5 Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố kho không do tự mình làm và không do người khác làm? khổ do tự nhiên sanh, họ chăc chăn có thê tự cảm thọ không cân đên xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Tôn giả Ãnanda nghe câu chuyện giữa Tôn giả Sãriputta với các du sĩ ngoại đạo ấy. Rồi Tôn giả Ãnanda đi khất thực ở Vương Xá xong, sau bữa ăn? trên con đường trở về5 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda đem tất cả câu chuyện xảy ra giữa Tôn giả Săriputta và các du sĩ ngoại đạo trình bày lên Thế Tôn. Lành thay, lành thay, này Ãnanda! Sãriputta trả lời như vậy là trả lời một cách chơn chánh. Này Ãnanda, Ta nói rằng khổ do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Ta tuyên bố, không xuyên tạc Ta không đúng sự thật, và không một vị đồng pháp nào muốn cật vấn có thể tìm được lý do để chỉ trích. Ở đây, này Ãnanda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm; khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn? Bà-la-môn nào... (như trên). Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm, và không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh; khổ ấy chính do duyên xúc. Ở đây, này Ãnanda, những Sa-môn9 Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khô do tự mình làm, họ chăc chăn có thê tự cảm thọ không càn đên xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên).

314 4 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

Những Sa-môn9 Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh, họ chắc chắn có thê tự cảm thọ không cân đên xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Này Ananda, một thời, Ta trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi này Ananda, vào buổi sáng5 Ta đắp y, cầm y bát, đi vào Vương Xá để khất thực. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm đi vào Vương Xá để khất thực. Vậy Ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo?5 Rồi này Ãnanda, Ta đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến? Ta nói lên với những du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói

lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, Ta ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Ta đang ngồi một bên: Này Hiền giả Gotama, có một sô Sa-môn5 Bà-la-môn chủ trương vê nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm. Này Hiền giả Gotama, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do người khác làm. Này Hiền giả Gotama? lại có một số Sa-môn5 Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm và do người khác làm. Này Hiền giả Gotama, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, khô do tự nhiên sanh. Ở đây5 Tôn giả Gotama thuyết như thế nào? Chúng tôi trả lời như thế nào để đáp đúng lời Tôn giả Gotama tuyên bố? chúng tôi không xuyên tạc Tôn giả Gotama không đúng sự that, pháp chúng tôi trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào muốn cật vấn có thể tìm được lý do để chỉ trích? Khi được nghe nói vậy, này Ãnanda, Ta nói với các du sĩ ngoại đạo ấy: -Này chư Hiền, Ta đã nói khổ do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Ta tuyên bố, không xuyên tạc Ta không đúng sự thật, pháp được trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào muốn cạt vấn có thể tìm được lý do để chỉ trích. Ở đây5 chư Hiền giả? những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm; khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn9 Bà-la-môn nào... (như trên). Những Sa-môn? Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh; khổ ấy chính do duyên xúc. Ở đây5 chư Hiền giả, những Sa-môn? Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm5 họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Những Sa-môn5 Bà-la-môn... (như trên). Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN 315

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Làm sao tất cả nghĩa được nói chỉ trong một câu? Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa này được nói rộng ra5 nghĩa này sẽ sâu thăm và có vẻ được xem là sâu thăm.33 -Vậy này Ãnanda, ông hãy trình bày nghĩa ấy ở đây. Bạch Thế Tôn, nếu họ hỏi con: "Này Hiền giả Ãnanda, già chết lấy gì làm nhan5 lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?" Được hỏi vậy5 bạch Thế Tôn, con sẽ trả lời như sau: "Già chết, thưa các Tôn giả, lấy sanh làm nhân, lấy sanh tập khởi, lấy sanh tác sanh, lấy sanh làm hiện hữu." Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn? con trả lời như vậy. Bạch Thế Tôn, nếu họ hỏi con: "Này Hiền giả Ãnanda, sanh lấy gì làm nhan5 lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?' Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn5 con sẽ trả lời như sau: Sanh, thưa các Tôn giả, lấy hữu làm nhân, lấy hữu tập khởi, lấy hữu tác sanh, lấy hữu làm hiện hữu." Được hỏi vậy5 bạch Thế Tôn5 con trả lời như vậy. Bạch Thế Tôn, nếu họ hỏi con: "Này Hiền giả Ãnanda, hữu lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh5 lấy gì làm hiện hữu?" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn9 con sẽ trả lời như sau: “Hữu, thưa các Tôn giả, lấy thủ làm nhân, lấy thủ tập khởi, lấy thủ tác sanh, lấy thủ làm hiện hữu." Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy. Bạch Thế Tôn5 nếu họ hỏi con: "Này Hiền giả Ãnanda, thủ lấy gi làm nhân... ái

lấy gì làm nhân... thọ lấy gì làm nhan... (như trOn)... Bạch The Tôn, nếu họ hỏi con: "Này Hiền giả Ananda, xúc lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?,, Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con sẽ trả lời như sau: "Xúc, thưa các Hiền giả5 lấy sáu xứ làm nhân, lấy sáu xứ tập khởi, lấy sáu xứ tác sanh, lấy sáu xứ làm hiện hữu. Thưa các Hiền giả, do sự ly tham, đoạn diệt hoàn toàn các xúc xứ, xúc được đoạn diệt; do xúc diet, thọ diệt; do thọ diệt, ái diệt; do ái diệt, thủ diệt; do thủ diệt, hữu diệt; do hữu diệt, sanh diệt; do sanh diệt, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.,, Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

V. KINH BHŨMUA (Bhũmịịasutta)34 (S. II. 37) 25. Trú ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Bhumija, vào buổi chiều, từ chỗ độc cư thiền tịnh đứng đậy5 đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuông một bên, Tôn giả Bhumija thưa Tôn giả Sãriputta: —Hiền giả Sãriputta, có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc, khổ do tự mình làm. Hiền giả Sãriputta, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc, khổ do người khác làm. Hiền

33.Xem y II. 92 (kinh 60 ở sau); D. II. 50. 34 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.343. 0093ỒỒ25).

giả Sãriputta5 lại có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc, khổ do tự mình làm và do người khác làm. Hiền giả Sãriputta, lại có những Sa-môn5 Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc, khổ không do tự mình làm, không do người khác làm; lạc, khổ do tự nhiên sanh. ,Ở đây, này Hiền giả Sãriputta, Thế Tôn thuyết như thế nào, tuyên bố như thế nào? Và chúng tôi trả lời như thế nào để đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố? chúng tôi không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thật, pháp chúng tôi trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào muốn cật vấn có thể tìm được lý do để chi trích? Này Hiền giả, Thế Tôn đã nói lạc, khổ do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố, không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thật, pháp được trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào muốn cật vấn có thể tìm được lý do để chỉ trích. Ỏ dây, này Hiền giả, những Sa-môn5 Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc5 khổ do tự mình làm; lạc, khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa- môn5 Bà-la-môn nào... (như trên). Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc, khổ không do tự mình làm, không do người khác làm; lạc, khổ do tự nhiên sanh; lạc, khổ ấy chính do duyên xúc. Ó dây, này Hiền giả, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc, khổ do tự mình làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cân đen xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Những Sa-môn? Bà-la-môn nào... (như trên). Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc, khổ không do tự mình làm, không do người khác làm; lạc, khổ do tự nhiên sanh, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Tôn giả Ãnanda được nghe chuyện này giữa Tôn giả Sãriputta với Tôn giả Bhumija. Roi Tôn giả Ananda đi đen The Tôn; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda đem tất cả câu chuyện xảy ra giữa Tôn giả Sãriputta với Tôn giả Bhumija bạch

lên Thế Tôn. -Lành thay, lành thay! Này Ãnanda, Sãriputta trả lời như vậy là trả lời một cách chơn chánh. Này Ãnanda, Ta nói rằng khổ là do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Ta tuyên bố? không xuyên tạc Ta không đúng sự that, pháp được trả lời là thuận pháp và không một vị đồng pháp nào muốn cật vấn Ta có thê tìm được lý do đê chỉ trích. Ở dây, này Ãnanda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc9 khổ do tự mình làm; lạc, khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa- môn, Bà-la-môn nào... (như trên). Những Sa-môn5 Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc, khổ không do tự mình làm, không do người khác làm; lạc, khổ do tự nhiên sanh; lạc, khổ ấy chính do duyên xúc. Ở đây, này Ãnanda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp,

tuyên bố lạc, khổ do tự mình làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đên xúc; sự kiện ấy không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên). Những Sa-môn5 Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc, khổ không do tự mình làm, không do người khác làm; lạc, khổ do tự nhiên sanh, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện ấy không xảy ra. Này Ãnanda, chỗ nào có thân, do nhân thân tư niệm, thời nội thân khởi lên lạc, khổ. Chỗ nào có lời nói, này Ãnanda, do nhân khẩu tư niệm, thời nội thân khởi lên lạc, khổ. Chỗ nào có ý, này Ãnanda, do nhân ý tư niệm, thời nội thân khởi lên lạc, khổ. Và do duyên vô minh, hoặc tự mình, này Ãnanda, làm các thân hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ. Hoặc do người khác, này Ãnanda, làm các thân hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ. Hoặc với ý thức rõ ràng, này Ãnanda, làm các thân hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ. Hoặc không với ý thức rõ ràng, này Ãnanda, làm các thân hành; do duyên ấy5 nội thân khởi lên lạc, khổ. Hoặc tự minh, này Ãnanda, làm các khẩu hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ. Hoặc do người khác, này Ãnanda, làm các khẩu hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ. Hoặc với ý thức rõ ràng, này Ananda,...(như trên). Hoặc không với ý thức rõ ràng, này Ãnanda, làm các khẩu hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ. Hoặc tự mình, này Ãnanda, làm các ý hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ. Hoặc do người khác, này Ananda, làm các ý hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ. Hoặc với ý thức rõ ràng, này Ãnanda,... (như trên). Hoặc không với ý thức rõ ràng, này Ãnanda, làm các ý hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ. Này Ãnanda, những pháp này đều bị vô minh chi phối. Này Ãnanda, với ly tham, đoạn diệt hoàn toàn vô minh; thân ấy không c6, do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ; khẩu ấy không có, do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ; ý ấy không c6, do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc? khổ. Chúng không phải là đồng ruộng... chúng không phải là căn cứ... chúng không phải là xứ35... chúng không phải là luận sự, do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc, khổ.

VI. KINH UPAVÃNA (Upavãnasutta) (5. IL 41) 26. Trú ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả upavãna (Ưu-ba-ma-na) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên9 Tôn giả ưpavãna bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, có những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ do tự mình làm. Bạch Thế Tôn5 lại có những Sa-môn5

Bà-la-môn tuyên bố khổ do người khác làm. Bạch Thế Tôn? lại có những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ do tự mình làm và do người khác làm. Bạch Thế Tôn, lại có những Sa-môn, Bà-la-

35 Chủ giải giải thích 3 danh từ này là đồng ruộng để phát triển, là căn cứ để xây dựng, là căn cứ vào một nguyên nhân.

môn tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh. Ở đây5 bạch Thế Tôn? Thế Tôn thuyết như thế nào5 tuyên bố như thế nào? Và chúng con trả lời như thế nào để đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố, chúng con không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thật, pháp chúng con trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào muốn cật van có thể tìm được lý do để chỉ trích? Này Upavãna, Ta đã nói khổ do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Ta tuyên bố, không xuyên tạc Ta không đúng sự thật? pháp được trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào muốn cật vấn có thể tìm được lý do để chỉ trích. Ở dây, này Upavãna, những Sa-môn, Bà-la-môn nào tuyên bố khổ do tự mình làm ra; khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn5 Bà-la-môn nào... (như trên). Những Sa-môn, Bà-la-môn nào tuyên bố khổ không do mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh; khổ ấy chính do duyên xúc. Ở đây. này Ưpavãna. những Sa-môn. Bà-la-môn nào tuyên bố khổ do tự mình làm, họ chăc chăn có thê tự cảm thọ không cân đên xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên). Những Sa-môn5 Bà-la-môn nào tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khô do tự nhiên sanh, họ chăc chăn có thê tự cảm thọ không cân đên xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. VII. KINH DUYÊN (Paccayasutta) (S. II. 42) 27. Trú ở Sãvatthi... -Này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành, hành duyên thức... (như trên). Như vậy là tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo? thế nào là già chết? Cái gì thuộc chúng sanh này hay chúng sanh khác, thuộc bộ loại chúng sanh này hay thuộc bộ loại chúng sanh khác bị già yếu, suy nhược, hủ bại5 tóc bạc, da nhăn, tuổi thọ tàn lụi5 các căn chín muồi; đây gọi là già. Cái gì thuộc chúng sanh này hay chúng sanh khác5 thuộc bộ loại chúng sanh này hay thuộc bộ loại chúng sanh khác bị một diệt9 hủy hoại, tiêu mất, tử vong, các uẩn hư hoại, thân thể hoại diệt, vứt bỏ; đây gọi là chết. Như vậy, đây là già, đây là chết. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là già chết. Do sanh khởi, già chết khởi; do sanh diệt, già chết diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến già chết đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ9 chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sanh?... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu?... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thủ?... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ái?...

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thọ?... Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là xúc?... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sáu xứ?... Và này các Tỷ-kheo? thế nào là danh sắc?... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thức?... (như trên).3637 Và này các Tỷ-kheo, thể nào là hành? Này

các Tỷ-kheo5 có ba hành này: Thân hành, khẩu hành, ý hành. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là hành. Do vô minh khởi, hành khởi; do vô minh diệt, hành diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến sự đoạn diệt các hành, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, do vị Thánh đệ tử biết duyên như vậy; duyên tập khởi như vậy5 duyên đoạn diệt như vậy, biết rõ con đường đưa đến đoạn diệt như vậy; này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ấy được gọi là đạt tri kiến, đạt kiến, đã đạt đên Diệu pháp này5 thây được Diệu pháp này, đã đây đủ Hữu học trí, đã đầy đủ Hữu học minh, đã nhập được Pháp lưu, là bậc Thánh minh đạt tuệ5 đã đứng gõ vào cửa bất tử.

VIII. KINH VỊ TỶ-KHEO (Bhikkhusuttăỷ1 (5. II. 43) 28. Trú ở Sãvatthi... Tại đây... Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-khéo hiểu rõ già chết, hiểu rõ già chết tập khởi, hiêu rõ già chêt đoạn diệt, hiêu rõ con đường đưa đên già chêt; hiêu rõ D 7 7 D 7 Ọ

sanh...hiêu rõ hữu... hiêu rõ thủ... hiêu rõ ái... hiêu rõ thọ... hiêu rõ xúc... hiêu rõ sáu xứ... hiểu rõ danh sắc... hiểu rõ thức... hiểu rõ hành, hiểu rõ hành tập khởi5 hiêu rõ hành đoạn diet, hiêu rõ con đường đưa đên già chêt đoạn diệt như vậy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là già chết? Cái gì thuộc chúng sanh này hay chúnệ sanh khác, thuộc bộ loại chúng sanh này hay bộ loại chúng sanh khác bị già yếu, suy nhược, hủ bại, tóc bạc, da nhăn, tuổi thọ tàn lụi5 các căn chín muồi; đây gọi là già. Cái gì thuộc chúng sanh này hay chúng sanh khác, thuộc bộ loại chúng sanh này hay bộ loại chúng sanh khác bị một diet, hủy hoại, tiêu mất, tử vong, các uẩn hư hoại, thân thể hoại diệt, vứt bỏ; đây gọi là chết. Như vậy5 đây là già5 đây là chết. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là già chết. Do sanh khởi, già chết khởi; do sanh diệt, già chết diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến già chết đoạn diệt, tức là chánh tri kiến... chánh định. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sanh... (như trên). Này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu... Này các Tỷ-kheo, thế nào là thủ... Này các Tỷ-kheo, thế nào là ái... là thọ... là xúc... là sáu xứ... là danh sắc... là thức...? Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hành? Có ba hành? này các Tỷ-kheo: Thân hành, khẩu hành, ý hành. Ba hành này, này các Tỷ-kheo, được gọi là hành.

36 Xem s. IL 1. 37 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.355. 0099c04).

320 « KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

Do VÔ minh khởi nên hành khởi, do vô minh diệt nên hành diệt. Đây chính là Thánh đạo tám ngành đưa đến hành đoạn diệt, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo5 do Tỵ-kheo biết rõ già chết như vậy, biết rõ già chết tập khởi như vậy5 biết rõ già chết đoạn diệt như vậy5 biết rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt như vậy. Do biết rõ sanh như vậy... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... Do biết rõ hành như vậy? biết rõ hành tập khởi như vậy5 biết rõ hành đoạn diệt như vậy, biết rõ con đường đưa đến hành đoạn diệt như vậy. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy được gọi là đạt tri kiến, đạt kiến, đã đạt đến Diệu pháp này, thấy được Diệu pháp này, đã đầy đủ Hữu học trí, đã đầy đủ Hữu học minh, đã nhập được Pháp lưu, là bậc Thánh minh đạt tuệ, đã đứng gõ vào cửa bất tử. IX. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN (Samaụabrữhmaụasuttà)3S (S II. 46) 29. Trú ở Sãvatthi... Tại đây... Ỏ đây, này các

Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không hiểu rõ già chết, không hiểu rõ già chết tập ỏi, không hiểu rõ già chết đoạn diệt, không hiểu rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt; không hiểu rõ sanh... (như trên)... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... không hiểu rõ hành, không hiêu r6, hành tập khởi, không hiêu rõ hành đoạn diet, không hiêu rõ con đường đưa đến hành đoạn diệt. Những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, đối với Ta không được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những Tôn giả ấy cũng không thể ngay trong đời sống hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh. Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào hiểu rõ già chết, hiêu rõ già chêt tập khởi? hiêu rõ già chêt đoạn diệt, hiêu rõ con đường đưa đên già chết đoạn diệt; hiểu rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... hiểu rõ hành, hiểu rõ hành tập khởi, hiểu rõ hành đoạn diệt, hiểu rõ con đường đưa đến hành đoạn diệt. Những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, đối với Ta được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những Tôn giả ấy ngay trong đời sống hiện tại9 tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh. X. KINH sA.MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ HAI (Dutiyasamanabrãhmanasuttd) (5. II. 47)
30. Trú ở Sãvatthi... Tại đây...38

38 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.354. 0099bl9).

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN 321

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết già chết, không biết già chết tập khởi? không biết già chết đoạn diệt, không biết con đường đưa đến già chết đoạn diệt, họ chắc chắn vượt qua già chết và an trú; sự kiện như vậy không xảy ra. Không biết sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... Kh6ng biết hành, khônệ biết hành tập khởi, không biết hành đoạn diet, không biết con đường đưa đên hành đoạn diệt, họ chắc chắn vượt qua các hành và an trú; sự kiện như vậy không xảy ra. Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết già chết5 biết già chết tập khởi, biết già chết đoạn diệt, biêt con đường đưa đến già chết đoạn diệt, họ chắc chắn vượt qua già chết và an trú; sự kiện như vậy có xảy ra. Biết sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... biết hành; biết hành tập khởi; biết hành đoạn diệt; biết con đường đưa đến hành đoạn diệt; họ chắc chắn vượt qua các hành và an trú; sự kiện như vậy có xảy ra.

322 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

IV PHẨM KALẢRA- VỊ SÁ1^ĐỂ-LỴ (KALẴRAKHATTIY4VAGGA)

L KINH SANH (Bhũtasutta)3940
(S. IL 47)
41
31. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi. Rồi Thế Tôn gọi Tôn giả Sãriputta:
Này Sãriputta, trong Pãrãyana^ đoạn "Các câu hỏi của Ajita", có bài:
Thuần thục pháp hữu vi,

Ở đây nhiều Hữu học?
Trí tuệ những vị ấy,
Trong uy nghi của họ9
Hãy đáp lời ta hỏi,
Nói lên5 này thân hữu!
Này Sãriputta, lời nói tóm tắt này, ý nghĩa cần phải được nhận hiểu một cách rộng rãi như thê nào?
Được nghe nói vậy, Tôn giả Sãriputta giữ im lặng. 41
Lần thứ hai, Thế Tôn gọi Tôn giả Sãriputta... (như trên). Lần thứ hai, Tôn giả Sãriputta giữ im lặng.
Lần thứ ba, Thế Tôn gọi Tôn giả Sãriputta:
Này Sãriputta, trong Pãrãyana. đoạn "Các câu hỏi của Ajita”có bài:
Thuân thục pháp hữu vi,
Ở đây nhiều Hữu học,
Trí tuệ những vị ấy,
Trong uy nghi của họ9
Hãy đáp lời ta hỏi5
Nói lên9 này thân hữu!
Này Sãriputta, lời nói tóm tăt này, ý nghĩa cân phải được nhận hiêu một cách rộng rãi như thê nào?
Lần thứ ba, Tôn giả Sãriputta giữ im lặng.
-Này Sãriputta, ông có thấy "cái này được sinh thành” Này Sãriputta, ông có thấy “cái này được sinh thành"?
39 Tham chiếu: Tạp.(r.O2. 0099.345. 0095bl0). 40 Xem phần cuối trong Kỉnh tập (Nipãta Suttă). 41 Chủ giải giải thích sự phân vân của Tôn giả Sãriputta không phải do vấn đề được hỏi mà chính vì chưa hiểu ý đức Đạo sư muốn dạy về uẩn, xứ, giới hay lý Duyên khởi. Khi đức Phật gợi ý ýới chữ bhũta (sinh vật, hữu tình), Tôn giả Sãriputta dùng chữ sambhava đế trả lời. Sam có nghĩa là tiêp tục hay sự tăng cường. Xem M. I. 260.

—“Cái này được sinh thành”, bạch Thế Tôn, vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ "cái này được sinh thành"; sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ, vị ấy lại thực hành sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với cái được sinh thành. Vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ sự tục sanh do một loại đồ ăn; sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ sự tục sanh do một loại đồ ăn, vị ấy lại thực hành sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt sự tục sanh do một loại đồ ăn. Vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ do sự đoạn diệt của một loại đồ ăn, cái được sinh thành ấy phải bị đoạn diệt; sau khi vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ do sự đoạn diệt của một loại đồ ăn5 cái được sinh thành ấy phải bị đoạn diệt, vị ây thực hành sự yêm ly, ly tham, đoạn diệt đôi với sự vật phải bị đoạn diẹt. Như vậy, bạch Thề Ton, la bạc Hữu học. Và bạch Thế Tôn, như thế nào là thuần thục pháp hữu vi?

Bạch Thế Tôn, vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ “cái này được sinh thành"; sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ "cái này được sinh thành,,; do sự yểm ly5 ly tham, đoạn diệt đối với cái được sinh thành, vị ấy được giải thoát, không có chấp thủ. Vị ây thây như chơn với chánh trí tuệ sự tục sanh do một loại đô ăn; sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ sự tục sanh do một loại đò ăn; do sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với sự tục sanh do một loại đồ ăn9 vị ấy được giải thoát, không có chấp thủ. Vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ do sự đoạn diệt của một loại đồ ăn, cái được sinh thành ây phải bị đoạn diệt; sau khi vị ây thây như chơn với chánh trí tuệ do sự đoạn diệt của một loại đồ ăn, cái được sinh thành ấy phải bị đoạn diệt; do sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với sự vật phải bị đoạn diệt, vị ấy được giải thoát, không có chấp thủ (anupãdã). Như vậy, bạch Thế Tôn? là thuần thục pháp hữu vi. Như vậy, bạch Thế Tôn, như đã được nói trong Pãrãyana. đoạn "Các câu hỏi của Ajita5\ có bài: Thuần thục pháp hữu vi, Ở đây nhiều Hữu học, Trí tuệ những vị ấy, Trong uy nghi của họ5 Hãy đáp lời ta hỏi, Nói lên, này thân hữu! Bạch Thế Tôn, lời nói tóm tắt ĩiày, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Lành thay! Lành thay! "Cái này được sinh thành”, này Sãriputta, vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ “cái này được sinh thành” sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ, vị ấy lại thực hành sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với cái được sinh thành. Vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ sự tục sanh do một loại đồ ăn; sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ sự tục sanh do một loại đồ ăn5 vị ấy lại thực hành sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với sự tục sanh do một loại đồ ăn.

Vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ do sự đoạn diệt của một loại đồ ăn5 cái được sinh thành ấy phải bị đoạn diệt; sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ do sự đoạn diệt của một loại đồ ăn, cái được sinh thành ấy phải bị đoạn diệt, vị ấy thực hành sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với sự vật phải bị đoạn diệt. Như vậy, này Sãriputta, là bậc Hữu học. Và này Sãriputta, như thế nào là thuần thục pháp hữu vi? Này Sãriputta, vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ “cái này được sinh thành” sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ "cái này được sinh thành”, do sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với cái được sinh thành, vị ấy được giải thoát, không có chấp thủ. Vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ sự tục sanh do một loại đô ăn; sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ sự tục sanh do một loại đồ ăn; do sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với sự tục sanh do một loại đồ ăn5 vị ấy được giải thoát, không có chấp thủ. Vị ấy thấy như chơn với chánh trí tuệ do sự đoạn diệt một loại đồ ăĩi, cái được sinh thành ấy phải bị đoạn diệt; sau khi thấy như chơn với chánh trí tuệ do sự đoạn diệt một loại đồ ăn, cái được sinh thành ấy phải bị đoạn diệt; do sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với sự vật phải bị đoạn diet, vị ấy được giải thoát, không có chấp thủ. Như vậy, này Sãriputta, là thuần thục pháp hữu vi. Như vậy? này Sãriputta, như đã được nói trong Pãrãyana, đoạn “cc câu hỏi ciỉa Ajita”có bài: Thuần thục pháp hữu vi, Ở đây nhiều Hữu học5 Trí tuệ những vị ấy, Trong uy nghi của họ? Hãy đáp lời ta hỏi? Nói lên, này thân hữu! Này Sãriputta, lời nói tóm tắt này cần hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

II. KINH KALÃRA (KaḶãrasutta) (S II. 50) 32. Trú ở Sãvatthi. Rồi Tỷ-kheo KaḶãra Khattiya (dòng Sát-đế-lỵ) đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến5 nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu? liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo KaḶãra Khattiya nói với Tôn giả Sãriputta: Này Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo MoḶiyaphagệuna đã từ bỏ học tập và hoàn tục. Vậy vị Tôn giả ây đã không tìm được sự an ôn trong Pháp và Luật này. Vậy Tôn giả Sãriputta đã đạt được sự an ổn trong Pháp và Luật này? —Này Hiền giả, tôi không có nghi ngờ gì. Này Hiền giả, còn đối với tương lai? -Tôi không có băn khoăn, này Hiền giả.

Rồi Tỷ-kheo KaḶãra Khattiya từ chỗ ngồi đứng day, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tỷ-kheo KaḶãra Khattiya bạch Thế Tôn: Con được biết, bạch Thế Tôn, Tôn giả Sãriputta tuyên bố được chánh trí như sau: “Ta biết sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^, Rồi Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo: Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, gọi Sãriputta: "Hiền giả Sãriputta, bậc Đạo sư gọi Hiên giả." Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến5 nói với Tôn giả Sãriputta: "Bậc Đạo sư cho gọi Hiền gi Thưa vâng, Hiền giả. Ton giả Sãriputta vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh le The Ton roi ngoi xuong một ben. Thế Tôn nói với Tôn giả Sãriputta đang ngồi một bên: Này Sãriputta, có đúng sự thật chăng là ông có tuyên bố đã chứng được chánh trí: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa,9? Bạch Thế Ton, không phải với những câu ấy, với những chữ ấy, ý nghĩa ấy được con nói đến như vậy. -Vậy với pháp môn nào, này Sãriputta, thiện nam tử nói đến sự chứng đắc trí, lời tuyên bố cần phải được xem đúng như lời tuyên bố? -Bạch Thế Tôn, chính con đã nói như sau: "Bạch Thế Ton, không phải với những câu ấy, với những chữ ấy, ý nghĩa ấy được con nói đến như vậy.^, Nếu họ có hỏi ông. này Sãriputta: "Ong biết như thế nào. này Sãriputta, Ông thây như thê nào mà ông tuyên bô trí đã được chứng đăc: 'Ta biêt sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.5,9 Được hỏi vậy, này Sãriputta, ông trả lời như thế nào? Nếu họ có hỏi con5 bạch Thế Tôn: "Hiền giả biết như thế nào, nàỵ Hiền giả Sãriputta, Hiền giả thấy như thế nào mà tuyên bố trí đã được chứng đắc: 'Ta biết sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa,?,, Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như sau: "Vi rằng, này Hiền giả5 trong [danh từ] tận diệt, ta hiểu được là sự tận diệt của nhân5 chính do nhân ây 'sanh' sanh khởi. Sau khi hiêu được nghĩa tận diệt trong [danh từ] tận diệt, ta mới biết: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.'" Được hỏi như vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy. Này Sãriputta, nếu ông được hỏi: "Này Hiền giả Sãriputta, sanh lấy gì làm

nhân? lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?" Được hỏi như vậy, này Sãriputta, ông trả lời như thê nào? -Bạch Thế Tôn? nếu con được hỏi: "Này Hiền giả Sãriputta, sanh lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi5 lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?' Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như sau: "Sanh lấy hữu làm nhân, lấy hữu tập khỏi, lấy hữu tác sanh, lấy hữu làm hiện hữu." Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn? con trả lời như vậy. Này Sãriputta, nêu ông được hỏi: "Này Hiên giả Sãriputta, hữu lây gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?" Được hỏi vậy, này Sãriputta, ông trả lời như thế nào? Bạch Thế Tôn, nếu con được hỏi: "Này Hiền giả Sãriputta, hữu lấy gì làm nhan, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện huu?59 Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như sau: "Hữu lấy thủ làm nhân, lấy thủ tập khởi, lấy thủ tác sanh, lấy thủ làm hiện hữu." Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy. Này Sãriputta, nếu ông được hỏi: “Này Hiền giả Sãriputta, thủ lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh? lấy gì làm hiện hữu?»... (nhu trên). Và này Sãriputta, nêu ông được hỏi: "Này Hiên giả Sãriputta, ái lây gì làm nhân? lây gì tập khởi, lây gì tác sanh, lây gì làm hiện hữu?" Được hỏi vậy5 này Sãriputta, ông trả lời như thế nào? Bạch Thế Tôn, nếu con được hỏi: "Này Hiền giả Sãriputta, ái lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi5 lấy gì tác sanh? lấy gì hiện hữu?" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn? con sẽ trả lời như sau: "Này Hiền giả, ái lấy thọ làm nhân, lấy thọ tập khởi, lấy thọ tác sanh, lấy thọ làm hiện hữu." Được hỏi vậy? bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy. Này Sãriputta, nếu ông được hỏi: “Làm sao, này Hiền giả Sãriputta, Hiền giả biết như thế nào? Hiền giả thấy như thế nào, cảm thọ diệu lạc ấy (nandĩ) không tồn tại?" Được hỏi vậy? này Sãriputta, ông trả lời như thế nào? Bạch Thế T6n, nếu con được hỏi: “Này Hiền giả Sãriputta, Hiền giả biết như thê nào, Hiên giả thây như thê nào, cảm thọ diệu lạc không tôn tai?" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như sau: "Này Hiền giả9 có ba cảm thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ. Này Hiền giả, ba cảm thọ này vô thường, khi biết được cái gì vô thường là khô, thời cảm thọ diệu lạc ây không tôn tại." Được hỏi vậy9 bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy. Lành thay, lành thay, này Sãriputta! Pháp môn [phương tiện] này, này Sãriputta, có thể trả lời tóm tắt như sau: “Cái gì được cảm thọ, cái ấy nằm trong đau khổ.59 Này Sãriputta, nếu ông được hỏi: "Hiền giả được giải thoát như thế nào5 này Hiên giả Sãriputta, mà Hiên giả tuyên bô trí đã được chứng đăc: 'Ta biêt sanh

đã tận9 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa'?" Được hỏi vậy, này Sãriputta, ông trả lời như thế nào? Bạch Thế Tôn, nếu con được hỏi: uHiền giả được giải thoát như thế nào, này Hiền giả Sãriputta, mà Hiền giả tuyên bố trí đã được chứng đắc: 'Ta biết sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa,?,^ Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như sau: “Do tự giải thoát,42 chư Hiền giả, do đoạn diệt tất cả chấp thủ, ta sống an trú chánh niệm như vậy. Nhờ sống an trú chánh niệm như vậy? các lậu hoặc không còn tiếp tục rỉ chảy5 và ta không chấp nhận tự nga.4359 Được hỏi vậy? bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy. Lành thay, lành thay, này Săriputta! Pháp môn [phương tiện] này, này Sãriputta5 có thể trả lời tóm tắt như sau: "Những cái gì được vị Sa-môn gọi là

lậu hoặc, ta không còn nghi ngờ gì nữa5 chúng đã được ta diệt tận. Ta không còn phân vân gì nữa.,^ Nói vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. Rồi Tôn giả Sãriputta, sau khi Thế Tồn đi chẳng lao lâu, liền bảo các Tỷ-kheo: Này chư Hiền giả5 Thế Tôn hỏi ta câu hỏi thứ nhất mà ta chưa được biết trước, lúc ấy trí ta còn chậm chạp. Nhưng này chư Hiền giả5 khi Thế Tôn tùy hỷ [trả lời] câu hỏi thứ nhất của ta, ta suy nghĩ như sau: "Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa trọn ngày với những văn cú sai khác, với những pháp mon [phương tiện] sai khác, thời ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy cho đến trọn ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn [phương tiện] sai khác. Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa trọn đêm với những văn cú sai khác, với những pháp môn [phương tiện] sai khác, thời ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy cho đến trọn đêm với những văn cú sai khác5 với những pháp môn [phương tiện] sai khác. Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa trọn đêm và trọn ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn [phương tiện] sai khác, thời ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy cho đến trọn đêm và trọn ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn [phương tiện] sai khác. Neu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này trọn hai đêm, hai ngày... ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy trọn hai đêm? hai ngày... Neu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này trọn ba đêm5 ba ngày... ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy trọn ba đêm5 ba ngày...

42 SA. II. 63: Ajjhattam vỉmokkhãti ajjhattavimokkhena (Sự giải thoát tự thân chính là sự giải thoát từ bên trong). 43 Đây là hình thức chơi chữ trong Vin. II. 13: “Nhu vậy, này các Tỷ-kheo, các bậc Thánh nói lên trí tuệ của mình. Các vị ấy tuyên bố sự kiện (attha), nhưng không mang tự ngã (attã) vào.,^

Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này trọn bốn đêm5 bốn ngày... ta có thể trả lời Thê Tôn vê ý nghĩa ây trọn bôn đêm5 bôn ngày... Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này trọn năm đêm, năm ngày...ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa này trọn năm đêm, năm ngày... N&u Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này trọn sáu đêm5 sáu ngày... ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa này trọn sáu đêm, sáu ngày... Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này trọn bảy đêm9 bảy ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn [phương tiện] sai khác? ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa này trọn bảy đêm5 bảy ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn [phương tiện] sai khac.99 BLồi Tỷ-kheo KaỊãra Khattiya từ chỗ ngồi đứng dậy? đi đến Thế Tôn; sau khi đên? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? Tỷ-kheo KaỊãra Khattiya bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? Ton giả Sãriputta đã rống lên tiếng rống con sư tử như sau: "Nàỵ chư Hiền giả, Thế Tôn hỏi ta câu hỏi thứ nhất, mà ta chưa được biết trước, lúc ấy trí ta còn chậm chạp. Nhưng này chư Hiền ẹiả? khi Thế Tôn tùỵ hỷ [trả lời] câu hỏi thứ nhất của ta, ta suy nghĩ như sau: 6Neu Thế Tôn hỏi ta ve ý nghĩa nàỵ trọn ngày với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác, ta có thê trả lời Thê Tôn vê ý nghĩa ây cho đên trọn ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn sai khác. Nấu Thế Tôn hỏi ta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm... cho đên trọn đêm và trọn ngày... cho đên trọn hai... trọn ba... trọn bốn... trọn năm... trọn sáu... trọn bảy đêm5 bảy ngày... với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác."' Này các Tỷ-kheo, pháp giới ấỵ (dhammadhãtiì)

được Sãriputta khéo thành đạt. Do khéo thành đạt pháp giới ây? nếu Ta hỏi Sãriputta về ý nghĩa này trọn ngày với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác, thời Sãriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn ngày với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác. Nếu Ta hỏi Sãriputta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác, thời Sãriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác. Nếu Ta hỏi Sãriputta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm và trọn ngày... Sãriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm và trọn ngày... Nấu Ta hỏi Sãriputta về ý nghĩa này cho đến trọn cả hai đêm và hai ngày... Sãriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn cả hai đêm, hai ngày... Nếu Ta hỏi Sãriputta về ý nghĩa này cho đến trọn cả ba đêm, ba ngày... Sãriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến cả ba đêm, ba ngày... Nếu Ta hỏi Sãriputta về ý nghĩa này cho đến trọn bốn đêm, bốn ngày... Sãriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn bốn đêm9 bốn ngày... Neu la hỏi Sãriputta về ý nghĩa này cho đến trọn năm đêm? năm ngày... Sãriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn năm đêm, năm ngày... Neu Ta hỏi Sãrinutta về ý nghĩa này cho đến trọn sáu đêm? sáu ngày... Sãriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho

đên ựọn sáu đêm, sáu ngày... Nêu Ta hỏi Săriputta vê ý nghĩa này trọn bảy đêm5 bảy ngày với những văn cú sai khác5 với những pháp môn sai khác, Sãriputta có thê trả lời Ta về ý nghĩa này cho đên ựọn bảy đêm, bảy ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn sai khác. III. KINH những Cản bản của trí (Nanavatthusuttaf(y II. 56) 33. Ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về bốn mươi bốn căn bản của trí cho các ông. Hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r FT-17] 1 Ấ a. r rrni Ấ rp A rpi Á rp A r- 1 Các Ty-kheo ay vang đáp The Ton. The Ton nói như sau: -Và này các Tỷ-kheo? thế nào là bốn mươi bốn căn bản của trí? Già chết trí, già chết tập trí, già chết diệt trí, trí về con đường đưa đến già chết diệt. Sanh trí, sanh tập trí, sanh diệt trí, trí về con đường đưa đến sanh diệt. Hữu trí, hữu tập trí5 hữu diệt trí, trí về con đường đưa đến hữu diệt. Thủ trí, thủ tập trí, thủ diệt trí, trí về con đường đưa đến thủ diệt. Ai trí, ái tập trí, ái diệt trí, trí vê con đường đưa đên ái diệt. Thọ trí, thọ tập trí, thọ diệt trí, trí về con đường đưa đến thọ diệt. Xúc trí, xúc tập trí, xúc diệt trí, trí vê con đường đưa đên xúc diệt. Sáu xứ trí, sáu xứ tập trí, sáu xứ diệt trí, trí vê con đường đưa đên sáu xứ diệt. Danh sắc trí, danh sắc tập trí, danh sắc diệt trí, trí về con đường đưa đến danh sắc diệt. Thức trí, thức tập trí, thức diệt trí, trí về con đường đưa đến thức diệt. Hành trí, hành tập trí, hành diệt trí, trí về con đường đưa đến hành diệt. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là bôn mươi bôn căn bản của trí. r r ỵ

Này các Tỷ-kheo? thê nào là già chêt? Cái gì thuộc vê chúng sanh này hay chúnẹ sanh khác, thuộc bộ loại chúng sanh này hay bộ loại chúng sanh khác, bị gia yêu, suy nhược, nu bại, tóc bạc, da nnan, tuoi thọ tan lụi, cac can chin muoi; đây gọi là già. Cái gì thuộc chúng sanh này hay chúng sanh khác, thuộc bộ loại chúng sanh này hay bộ loại chúng sanh khác, bị một diệt, hủy hoại, tiêu mất, tử vong, các uẩn hư hoại9 thân thể hoại diệt,

vứt bỏ; đây gọi là chết. Như vậy, đây là già; đây là chết. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là già chết. Do sanh tập khởi nên già chết tập khởi. Do sanh diệt nên già chết diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến già chết diệt, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử biết già chết như vậy,44 45 biết g chết tập

44 Tham chiếu: Tạp.(702. 0099.356. 0099c 19). 45 Xem s. II 43 (kinh 28 ở trước)

khởi như vậy, biết già chết diệt như vậy? biết con đường đưa đến già chết diệt như vậy. Đây là pháp trí của vị ấy. Vị ấy với pháp này được thấy, được biết, được quả tức thời, được đạt đến, được thể nhập (pariyogãḷhena), hướng dẫn thái độ của mình đối với quá khứ vâ txrơng lai. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong quá khứ đã hiểu rõ (abhyãnissantí) già chết, đã hiểu rõ già chết tập khởi, đã hiểu rõ già chết diệt, đã hiểu rõ con đường đưa đên già chêt diệt, tât cả những vị ây đêu hiêu biêt như vậy, như vậy, như hiện nay Ta vậy. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong tương lai sẽ hiêu rõ già chêt5 sẽ hiểu rõ già chết tập khởi, sẽ hiểu rõ già chết diệt, sẽ hiểu rõ con đường đưa đến già chêt diet, tât cả những vị ây sẽ hiêu biêt như vậy5 như vậy5 như hiện nay Ta vậy. Đây tức là tùy trí46 của vị ấy. Này các Tỷ-kheo, vì rằng vị Thánh đệ tử được thanh tịnh và thuần tịnh hai loại trí: Pháp trí và tùy trí; này các Tỷ-kheo, vị ấy được gọi là Thánh đệ tử đạt tri kiến (ditthisampanno), đạt kiến, đã đi đến Diệu pháp này, đã thấy Diệu pháp này, đã đầy đủ Hữu học trí, đã đầy đủ Hữu học minh, đã nhập được Pháp lưu5 là bậc Thánh minh đạt tuệ (nibbedhikapanno). đã đứng gõ vào cửa bât tử. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sanh?... Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hữu?... Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là thủ?... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ái?... Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là thọ?... Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là xúc?... Và này các Tỷ-kheo, thê nào là sáu xứ?... Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là danh sắc?... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thức?... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hành? Có ba hành, này các Tỷ-kheo: Thân hành, khẩu hành, ý hành. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là hành. Do vô minh tập khởi, hành tập khởi; do vô minh diệt, hành diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành, con đường đưa đến hành diệt, tức là chánh tri kiển... chánh định. Vì rằng, này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử biết hành như vậy, biết hành tập khởi như vậy5 biết hành diệt như vậy, biết con đường đưa đến hành diệt như vậy, đây là pháp trí của vị ây. Vị ây với pháp này được thây, được biêt5 được quả tức thời, được đạt đên5 được thê nhập5 hướng dẫn thái độ của mình đối với quá khứ và tương lai.

46 Anvaye nanam'. Tùy hành trí hay Loại trí. Chủ giải giải thích rằng luôn huân tập sự quán chiếu thuần thục đạt đến trạng thai tĩnh tại, cúng còn gọi là lĩí phin tỉnh (paccavekkhana fianam).

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong quá khứ đã hiểu rõ các hành, đã hiễu rõ hành tập khởi5 đã hiêu rõ hành diệt, đã hiêu rõ con đường đưa đên hành diệt, tât cả những vị ây đêu hiêu biêt như vậy? như vậy5 như hiện nay Ta vậy. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong tương lai sẽ hiểu rõ các hành, sẽ hiểu rõ hành tập khởi, sẽ hiểu rõ

hành diệt, sẽ hiểu rõ con đường đưa đến hành diệt, tất cả những vị ấy sẽ hiểu biết như vậy, như vậy? như hiện nay Ta vậy. Đây tức là tùy trí của vị ấy. Này các Tỷ-kheo5 vì rằng vị Thánh đệ tử được thanh tịnh, thuần tịnh hai loại trí: Pháp trí và tùy trí, này các Tỷ-kheo9 vị ây được gọi là vị Thánh đệ tử đạt tri kiến, đat kiến, đã đi đến Diệu pháp này, thấy Diệu pháp này, đầy đủ Hữu học trí, đã đầy đủ Hữu học minh, đã nhập được Pháp lira, là bậc Thánh minh đạt tuệ, đã đứng gõ vào cửa bất tử. IV KINH NHỮNG CĂN BẢN CỦA TRÍ THỨ HAI (Dutiyanãnavatíhusuttdý1 (S. II. 59) 34. Trú ở Sãvatthi... -Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông bảy mươi bảy căn bản của trí. Hãy nghe và khéo tư niệm, Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r . . _ - f Các Ty-kheo ay vâng đáp The Tôn. Thê Ton nói như sau: -Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là bảy mươi bảy căn bản của trí? Trí biêt răng già chêt do duyên sanh; trí biêt răng không có sanh thời kh6ng có già chết. Trí biết rằng trong quá khứ già chết cũng do duyên sanh; trí biết răng không có sanh thời kh6ng có già chêt. Trí biêt răng trong tương lai già chêt cũng do duyên sanh; trí biêt răn Ẹ không có sanh thời sẽ không có già chêt. Phàm khi nào có trí về trú pháp, chỗ ấy cũng có trí tận pháp, hoại pháp, ly tham pháp, diệt pháp. Trí biết rằng sanh do duyên hữu... Trí biết rằng hữu do duyên thủ... Trí biết rằng thủ do duyên ái... Trí biết rằng ái do duyên thọ... Trí biết rằng thọ do duyên xúc... Trí biết rằng xúc do duyên sáu xứ... Trí biết rằng sáu xứ do duyên danh sắc... Trí biết rằng danh sắc do duyên thức... Trí biết rằng thức do duyên hành... Trí biết rằng hành do duyên vô minh; trí biết rằng không có vô minh thời không có hành. Trí biêt răng trong quá khứ hành cũng do duyên vô minh; trí

47 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.357. 0099c27).

biết rằng không có vô minh thời không có hành. Trí biết rằng trong tương lai hành cũng sẽ do duyên vô minh] trí biêt răng không có vô minh thời sẽ không có hành. Phàm khi nào có trí về trú pháp, thời cũng có trí về tận pháp? hoại pháp, ly tham pháp, diệt pháp. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bảy mươi bảy căn bản của trí. V. KINH DO DUYÊN VÔ MINH (Avyjapaccayasuttays (5. II. 60) 35. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, do duyên vô minh có hành; do duyên hành có thức... Như vậy là tập khởi của toàn bộ khô uẩn này. Bạch Thế Tôn? thế nào là già chết? Và già chết này là của ai? r"TV|_ Ạ rr^ A 4. r _ Thê Tôn đáp: Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ-kheo, ai mà nói: "Thế nào là già chết, và già chết này là của ai?" Hay này Tỷ-kheo5 ai mà nói: "Già chết là khác và người già chết là khác." Hai câu này nghĩa là một, chỉ có văn sai khác. Này Tỷ- kheo5 chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là m0f\ chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo5 chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyêt pháp theo Trung đạo [và nói]: "Do duyên sanh nên có già chêt?5 Bạch Thế Tôn? thế nào là sanh, và sanh này là của ai? The Ton đáp: Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ-kheo5 ai mà nói: "Thế nào là sanh, và sanh này là của ai?" Hay này Tỷ-kheo, ai mà nói: “Sanh là khác và người sanh là khác?9 Hai câu này có nghĩa là một, chỉ có văn sai khác. Này Tỷ-kheo, chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là mộf\ chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này

Tỷ-kheo, chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là khc", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo5 từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo Trung đạo [và nói]: “Do duyên hữu nên có sanh.” Bạch Thế Tôn? thế nào là hữu, và hữu này của ai? Thê Tôn nói: Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ-kheo, ai mà nói: “Thế nào là hữu, và hữu này của ai?" Hay này Tỷ-kheo5 ai mà nói: "Hữu khác và người có hữu này khác." Hai câu này nghĩa là một? chỉ có văn sai khác. Này Tỷ-kheo, chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là mộf\ chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo, chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là khAc", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo Trung đạo [và nói]: “Do duyên thủ nên có hữu.” Bạch Thế Tôn, thế nào là thủ và thủ này của ai?... (như trên)... -... "Do duyên ái nên có thiỉ."‥ "Do duyên thọ nên có ái"... "Do duyên

48 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.297. 0084cll).

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN 333

XÚC nên có thọ.,,,..< "Do duyên sáu xứ nên có XÚC”... "Do duyên danh sắc nên có sáu xứ.”... "Do duyên thức nên có danh sắc."... “Do duyên hành nên có thức?9 Bạch Thế Tôn, thế nào là các hành, và các hành này là của ai? Thê Tôn đáp: —Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ-kheo5 ai mà nói: "Thế nào là các hành, và các hành này là của ai?” Hay này Tỷ-kheo? ai mà nói: "Các hành là khác và người có các hành này là khác.” Hai câu này nghĩa là một? chỉ có văn sai khác. Này Tỷ-kheo5 chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là mộf\ chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo9 chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là khSc”chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo? từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo Trung đạo [và nói]: "Do duyên vô minh nên có các hành.59 Này Tỷ-kheo, do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận (hý luận), dị thuyêt, xuyên tạc liên hệ ây hay bất cứ loại nào [sẽ được đoạn tận...]. Như câu hỏi: "Thế nào là ệià chết và già chết này là của ai?”, hay: "già chết là khác và người có già chet là khác", hay: uSinh mạng và thân thể là một^5 hay: "Sinh mạng và thân thể là khc", tất cả đều được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ5 làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể hiện hữu, khiến cho tương lai không thể sanh khởi. Này Tỷ-kheo5 do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận5 dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào [sẽ được đoạn tận...]. Như câu hỏi: "Thế nào là sanh và sanh này là của ai?"? hay: "Sanh là khác và người có sanh là khác,\ hay: "Sinh mạng và thân thể là mộf\ hay: “Sinh mạng và thân thể là khác”, tất cả đều được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la? làm cho không thể hiện hữu, khiến trong tương lai không thể sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận, dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào [sẽ được đoạn tận...]. Thế nào là hữu... Thế nào là thủ... The nao la ai... Thế nào là thọ... Thế nào là xúc... Thế nào là sáu xứ... Thế nào là danh sắc... Thế nào là thức... Này các Tỷ-kheo, do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận5 dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào [sẽ được đoạn tận...]. Như câu hỏi: "Thế nào là các hành và các hành này là của ai?", hay: uCác hành là khác và người có các hành này là khhc”, hay: "Sinh mạng và thân thể là mộf\

hay: "Sinh mạng và thân thể là khác", tất cả đều được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể hiện hữu, khiến cho trong tương lai không thê sanh khởi. VI. KINH DO DUYÊN VÔ MINH THỨ HAI (Dutìyaavụjũpaccayasutta)49 (5. II. 63) 36. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, do duyên vô minh nên có các hành. Do duyên hành nên có thức... Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khô uẩn này. Này các Tỷ-kheo, ai mà nói: “Thế nào là già chết và già chết này của i?" Hay này các Tỷ-kheo5 ai mà nỏi: "Già chết là khác và người có già chết là khác.,^ Hai câu này đồng nghĩa, chỉ có văn sai khác. Này các Tỷ-kheo, chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là mộf\ chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này các Tỷ-kheo5 chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng là khác, thân thể là khác”, chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này các Tỷ-kheo? từ bỏ hai cực đoan ấy Như Lai thuyết pháp theo Trung đạo, nói rằng: “Do duyên sanh có già chết." Thế nào là sanh?... Thế nào là hữu?... Thế nào là thủ?... Thế nào là ái?... Thế nào là thọ?... Thế nào là xúc?... Thế nào là sáu xứ?... Thế nào là danh sắc?... Thế nào là thức?... Này các Tỷ-kheo, ai mà nói: "Thê nào là các hành và các hành này là của ai?" Hay này các Tỷ-kheo, ai mà nói: "Các hành là khác và người có các hành này khác.^, Hai câu này đồng nghĩa, chỉ có văn sai khác. Này các Tỷ-kheo, chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là mộf\ chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này các Tỷ-kheo, chỗ nào có [tà] kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác”, chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này các Tỷ-kheo9 từ bỏ hai cực đoan ấy, Như Lai thuyêt pháp theo Trung đạo, nói răng: "Do duyên vô minh có các hành." Do sự đoạn diệt, ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn9 các tạp luận, dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào... Thế nào là già chết?... Thế nào là sanh?... Thế nào là hữu?... Thế nào là thủ?...

49 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.297. 0084cll).

Thế nào là ái?... Thế nào là thọ?... Thế nào là xúc?... Thế nào là sáu xứ?... Thế nào là danh sắc?... Thế nào là thức?... "Thế nào là các hàiĩh và cảc hành này là của ai?", hay: "Các hành là khác và người có các hành là khác', hay: "Sinh mạng và thân thể là mộf\ hay: "Sinh mạng và thân thể là khc", tất cả những loại liên hệ này được đoạn tận, cắt đứt từ goc rễ9 làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể hiện hữu, khiến cho trong tương lai không thể sanh khởi. VII. KINH KHÔNG PHẢI CỦA ÔNG (Natumhasutta)5ồ (5. IL 64) 37. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, thân thể này không phải của các ông, không phải của người khác. Thân này, này các Tỷ-kheo, phải được xem là do hành động, do sắp đặt5 do sự cố ý5 do sự cảm thọ trong quá khứ. Ở đây, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử đa văn khéo léo5 chơn chánh suy nghiệm định lý Duyên khởi như sau: "Cái này có mặt, cái kia có mặt; do cái này sanh khởi? cái kia sanh khởi. Cái này không có mặt5 cái kia không có mặt; do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là do duyên vô minh có các hành; do duyên hành có thức... Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các hành diệt; do các hành diệt nên thức diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.,, VIII. KINH TƯ TÂM SỞ (Cetanãsutta)50 51 (5. II. 65) 38. Nhân duyên tại Sãvatthi... —Này

các Tỷ-kheo5 cái chúng ta tư niệm, tư lường, có ngâm ý (anusetí), thời cái ây trở thành sở duyên cho thức an trú.52 Khi nào sở duyên có mặt thời thức có an trú. Do thức ấy an trú, tăng trưởng nên trong tương lai tái hữu sanh khởi. Do sanh khởi tái hữu có mặt trong tương lai nên sanh, già? chết, sầu, bi, khổ? ưu, não sanh khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo5 nếu chúng ta không có tư niệm5 không có tư lường nhưng nếu có ngầm ý9 cái ấy trở thành sở duyên cho thức an trú. Khi nào sở duyên có mặt thời thức có an trú. Do thức ấy an trú, tăng trưởng nên trong

50 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.358. 0100al2); Tạp.(7.02. 0099.295. 0084a24). 51 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.360. 0100b02). 52 Ngài Buddhaghosa xem thức (yinnana) ở đây là nghiệp thức (kammavinnãna).

tương lai tái hữu sanh khởi. Do sanh khởi tái hữu có mặt trong tương lai nên sanh, già, chêt, sâu, bi, khô, ưu, não sanh khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ kho uẩn này. Này các Tỷ-kheo5 nếu chúng ta không có tư niệm, không có tư lường, không có ngầm ý, thời không có sở duyên cho thức an trú. Khi nào sở duyên không có mặt thời thức không an trú. Do thức ấy không an trú và không tăng trưởng nên trong tương lai tái hữu không sanh khởi. Do sanh khởi tái hữu không có mặt trong tương lai nên sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. IX. KINH TƯ TÂM SỞ THỨ HAI (Dutiyacetanãsutta) (S. II. 66) 39. Trú ở Sãvatthi... —Này các Tỷ-kheo? cái gì chúng ta tư niệm, chúng ta tư lường, chúng ta có ngầm ý5 cái ấy trở thành sở duyên cho thức an trú. Do sở duyên có mặt nên thức có an trú. Do thức ấy an trú và tăng trưởng nên có sự hạ sanh danh sắc. Do duyên danh sắc nên có sáu xứ. Do duyên sáu xứ nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ... ái... thủ... hữu... sanh, già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não sanh khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, nếu chúng ta không có tư niệm, không có tư lường nhưng có ngầm ý5 thời cái ấy trở thành sở duyên cho thức an trú. Do sở duyên có mặt nên thức có an trú. Do thức ấy an trú và tăng trưởng nên có sự hạ sanh danh sắc. Do duyên danh sắc nên có sáu xứ... Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo? nếu chúng ta không có tư niệm, không có tư lường, không có ngầm ý, thời không có sở duyên cho thức an trú. Do sở duyên không có mặt nên thức không an trú. Do thức ấy không an trú và không tăng trưởng nên danh sắc không hạ sanh. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. X. KINH TƯ TÂM SỞ THỨ BA (Tatìyacetanãsutta)53 (5. II. 66) 40. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, cái gì chúng ta tư niệm, cái gì chúng ta tư lường, cái gì chúng ta có ngầm ý5 cái ấy trở thành sở duyên cho thức an trú. Do sở duyên có mặt nên thức an trú. Do thức ấy an trú và tăng trưởng nên có thiên hướng về. Do có thiên hướng về nên có sự đi đến tái sanh. Do có sự đi đến tái sanh nên có từ bỏ và sanh khởi. Do có từ bỏ và sanh khởi nên trong tương lai sanh, già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não sanh khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, nếu chúng ta không có tư niệm, không có tư lường, nhimg chỉ có ngầm ý5 thời cái ấy là sở duyên cho thức an trú. Do sự có mặt của sở duyên nên thức an trú. Do thức ấy an trú và tăng trưởng nên có thiên hướng về.

53 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.360. 0l00b02).

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN 337

Do có thiên hướng về nên có sự đi đến tái sanh. Do có sự đi đến tái sanh nên có từ bỏ và sanh khởi. Do có từ bỏ và sanh khởi nên trong tương lai sanh, già? chết, sầu, bi, khổ? ưu, não sanh khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, nếu chúng ta không có tư niệm, không có tư lường, không có ngầm y, thời không có sở duyên cho thức an trú. Do sở duyên không có mặt nên thức không có an trú. Do thức ấy không an trú, không tăng trưởng nên không có thiên hướng về. Do không có thiên hướng về nên không có đi đến tái sanh. Do không có sự đi đến tái sanh nên không có từ bỏ và sanh khởi. Do không có từ bỏ và sanh khởi nên trong tương lai sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

338 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

V PHẨM GIA CHỦ (GAHAPATIVĂGGA)

L KINH NĂM SỢ HÃI HẬN THÙ (Pancaverabhayasutta)54 (S II. 68) 41. Trú ở Sãvatthi. Rồi gia chủ Anathapindika (Cấp Cô Độc) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anãthapindika đang ngồi xuống một bên: Khi nào9 này gia chủ, vị Thánh đệ tử nhiếp phục được năm sợ hãi hận thù; khi nào được đầy đủ bốn Dự lưu chi; khi nào Thánh lý55 nhờ trí tuệ được khéo thấy, được khéo thâm nhập; khi ấy, vị ấy nếu muon5 có thể tự mình tuyên bố cho mình: “Ta là người đoạn diệt được địa ngục; đoạn diệt được bàng sanh; đoạn diệt được ngạ quỷ; đoạn diệt được cõi dữ, ác thú5 đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, ta không còn bị đọa lạc5 ta đã được quyết định5 Chánh đẳng giác là mục tiêu tối hậu [của ta]?9 Thê nào là năm sợ hãi hận thù được nhiếp phục? Này gia chủ, sợ hãi hận thù do người sát sinh, vì duyên sát sinh đưa đến trong hiện tại, sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ5 tâm ưu người ấy cảm thọ. Đối với vị đoạn tuyệt sát sanh, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Này gia chủ, sợ hãi hận thù do người lấy của không cho, vì duyên lấy của không cho đưa đến trong hiện tại, sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ5 tâm ưu người ấy cảm thọ. Đối với vị đoạn tuyệt lấy của không cho, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Này gia chủ, sợ hãi hận thù do người sông tà hạnh trong các dục, vì duyên Sống tà hạnh trong các dục đưa đến trong hiện tại, sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ. Đối với vị đoạn tuyệt sống tà hạnh trong các dục9 như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Này gia chủ, sợ hãi hận thù do người nói láo, vì duyên nói láo đưa đến trong hiện tại, sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ? tâm ưu người ấy cảm thọ. Đối với vị đoạn tuyệt nói láo5 như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Này gia chủ, sợ hãi hận thù do người đăm say rượu men rượu nâu, vì duyên

54 Pafica bhayãnỉ verãnỉ. Vera là thù nghịch, vốn xuất phát từ chữ Vĩra là anh hùng. Kinh này giống kinh trong A. V 152.

55 Nãya. Chữ này thường đi theo chữ dhamma và kusala có nghĩa là sự thật, đồng nghĩa với kaỈỴãnadhammatã, kusaladhammatã (thiện tánh). Ngài Buddhaghosa giải

thích lý Duyên khởi và Bát chánh đạo đêu sử dụng thuật ngữ nãya.

đăm say rượu men rượu nâu đưa đên trong hiện tại, sợ hãi hận thù đưa đên trong tương lai, kê cả tâm khô5 tâm ưu người ây cảm thọ. Đôi với vị đoạn tuyệt đăm say rượu men rượu nấu, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Năm sự sợ hãi hận thù này được nhiếp phục. - Thế nào là bốn Dự lưu chi được đầy đủ? Ở dây, này gia chủ, vị Thánh đệ tử đầy đủ lòng tin bất động đối với đức Phật: “Dây là Như Lai, ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thề Gian Giải5 Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư5 Phật, Thế Tôn?5 Vị ấy đầy đủ lòng tin bất động đối với Pháp: Bây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu." Vị ấy đầy đủ lòng tin bất động đối với chiing Tăng: "Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh, chúng Tăng đệ tử The Tôn là bậc Irực hạnh, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Chánh hạnh, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Như pháp hạnh; tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn đáng được tôn kính, đáng được hiến dâng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở trên đờiy Vị ây đây đủ các giới đức được bậc Thánh quý mên9 không bị bê vụn5 không bị hủy hoại, không có tỳ vết, không có vết nho, đưa đến tự do,56 được người trí tán thán, không bị nhiễm trước, đưa đến thiền định, bốn Dự lưu chi này được đầy đủ. Thế nào là Thánh lý nhờ trí tuệ được khéo thấy, được khéo thâm nhập? Ở đây, này gia chủ9 vị Thánh đệ tử khéo chánh tư duy định lý Duyên khởi như sau: "Do cái này có mặt, cái kia có mặt; do cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này sanh, cái kia sanh; do cái này diet, cái kia diệt.,^ ... do duyên vô minh có hành; do duyên hành có thức... (như trên). Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt... (như trên). Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Đây là Thánh lý nhờ trí tuệ được khéo thấy, được khéo thâm nhập. Này gia chủ, khi nào vị Thánh đệ tử nhiếp phục được năm sợ hãi hận thù này; khi nào đày đủ bốn Dự lưu chi này; khi nào Thánh lý này nhờ trí tuệ được khéo thấy, được khéo thâm nhập; khi ấy, vị ấy nếu muốn, có thể tự mình tuyên bố cho mình: "Ta là người đoạn diệt được địa ngục; đoạn diệt được bàng sanh; đoạn diệt được ngạ quỷ; đoạn diệt được cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, ta không còn bị đọa lạc5 ta đã được quyết định, Chánh đẳng giác là mục tiêu tối hậu [của ta]"

56 Bhujissa. Xem DB. II. 85.

II. KINH NĂM SỢ HÃI HÂN THÙ THỨ HAI (Dutiyapancaverabhayasutía) (S. II. 70) 42. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, khi nào vị Thánh đệ tử nhiếp phục được năm sợ hãi hận thù; đầy đủ bốn Dự lưu chi và khi nào Thánh lý nhờ trí tuệ được khéo thấy5 được khéo thâm nhập; khi ấy, vị ấy nếu muốn, có thể tự mình tuyên bố cho mình: "Ta là người đoạn diệt được địa ngục; đoạn diệt được bàng sanh; đoạn diệt được ngạ quỷ; đoạn diệt được cõi dữ? ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, ta không còn bị đọa lạc, ta đã

được quyết định, Chánh đẳng giác là mục tiêu tối hậu cua ta." Thế nào là năm sợ hãi hận thù được nhiếp phục? Này các Tỷ-kheo, sự sợ hãi hận thù do người sát sanh... Này các Tỷ-kheo, sự sợ hãi hận thù do người lấy của không cho... Này các Tỷ-kheo? sự sợ hãi hận thù do người sông tà hạnh trong các dục... Này các Tỷ-kheo, sự sợ hãi hận thù do người nói láo... Này các Tỷ-kheo9 sự sợ hãi hận thù do người đắm say rượu men rượu nấu... Năm sự sợ hãi hận thù này được nhiếp phục. Thế nào là bốn Dự lưu chi được đầy đủ? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử đầy đủ lòng tin bất động đối với Phật... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... đầy đủ các giới đức được bậc Thánh quý mến... Bốn Dự lưu chi này được đầy đủ. Thế nào là Thánh lý nhờ trí tuệ được khéo thấy, được khéo thâm nhập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử khéo chánh tư duy định lý Duyên khởi như sau:... Đây là Thánh lý nhờ trí tuệ được khéo thấy, được khéo thâm nhập. Này các Tỷ-kheo? khi nào vị Thánh đệ tử nhiếp phục được năm sợ hãi hận thù; được đầy đủ bốn Dự lưu chi; Thánh lý nhờ trí tuệ được khéo thấy, được khéo thâm nhập; khi ấy, vị ấy nếu muốn? có thể tự mình tuyên bố cho mình: "Ta là người đoạn diệt được địa ngục; đoạn điệt được bàng sanh; đoạn diệt được ngạ quỷ; đoạn diệt được cõi dữ5 ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, ta không còn bị đọa lạc, ta đã được quyết định? Chánh đẳng giác là mục tiêu tối hậu của ta."

III. KINH KHỔ (Dukkhasutta) (5. II. 71) 43. Trú tại Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng sự tập khởi và sự đoạn diệt của khổ. Hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r r-p 9 1 1 Ắ A a- F rpi Ấ rp F-pi Ẩ qp /\ r • *1 Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê T6n. Thê Tôn nói như sau:

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN 341

-Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ tập khởi? Do duyên con mắt và các sắc nên nhãn thức khởi lên, do ba cái tụ hội nên xúc khỏi, do duyên xúc nên có thọ9 do duyên thọ nên có ái. Này các Tỷ-kheo, đây là khổ tập khởi. Do duyên tai và các tiếng... Do duyên mũi và các hương... Do duyên lưỡi và các vị... Do duyên thân và các xúc... Do duyên ý và các pháp nên ý thức khởi lên, do ba cái tụ hội nên có xúc, do duyên xúc nên có thọ5 do duyên thọ nên có ái. Này các Tỷ-kheo, đây là khổ tập khởi. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là khổ đoạn diệt? Do duyên con mắt và các sắc nên nhãn thức khởi lên, do ba cái tụ hội nên có xúc? do duyên xúc nên có thọ, do duyên thọ nên có ái. Do ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt; do thủ diệt nen hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não đều đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, đây là khổ đoạn diệt. Do duyên lỗ tai và các tiếng nên nhĩ thức sanh khởi... Do duyên mũi và các hương nên tỷ thức sanh khởi... Do duyên lưỡi và các vị nên thiệt thức sanh khởi... Do duyên thân và các xúc nên thân thức sanh khởi... Do duyên ý và các pháp nên ý thức sanh khởi, do ba cái tụ hội nên có xúc, do duyên xúc nên có thọ5 do duyên thọ nên có ái. Do sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, đây là khổ đoạn diệt. IV KINH THÉ GIỚI (Lokasuíta) (5. II. 73) 44. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng vê sự tập khởi

và sự đoạn diệt của thê giới. Hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cac Ty-kneo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: -Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thế giới tập khởi? Do duyên con măt và các săc nên nhãn thức khởi lên; do ba cái tụ hội nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái; do duyên ái nên có thủ; do duyên thủ nên có hữu; do duyên hữu nên có sanh; do duyên sanh nên có già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. Này các Tỷ-kheo? đây là thế giới tập khởi.

Do duyên lô tai và các tiêng... Do duyên lỗ mũi và các hương... Do duyên lưỡi và các vị... Do duyên thân và các xúc... Do duyên ý và các pháp nên ý thức khởi lên; do ba cái tụ hội nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ... do duyên sanh nên già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, đây là sự tập khởi của thế giới. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là thế giới đoạn diệt? Do duyên con mắt và các sắc nên nhãn thức khởi lên, do ba cái tụ hội nên có xúc, do duyên xúc nên có thọ, do duyên thọ nên có ái. Do sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt... Đây là sự đoạn diệt toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo5 đây là thế giới đoạn diệt. Do duyên lỗ tai và các tiếng... Do duyên lỗ mũi và các hương... Do duyên lưỡi và các vị... Do duyên thân và các xúc... Do duyên ý và các pháp nên ý thức sanh khởi, do ba cái tụ hội nên có xúc9 do duyên xúc nên có thọ5 do duyên thọ nên có ái. Do sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt... Đây là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, đây là thế giới đoạn diệt.

V. KINH NÃTIKA (Nãtikasutta) (5. II. 74) 45. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Nãtika, trong căn nhà gạch. Rồi Thế Tôn, trong khi độc cư thiền tịnh, tuyên thuyết pháp môn này: - Do duyên con mắt và các sắc nên nhãn thức sanh khởi; do ba cái tụ hội nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái; do duyên ái nên có thủ... Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do duyên lỗ tai và các tiếng... Do duyên lỗ mũi và các hương... Do duyên lưỡi và các vị... Do duyên thân và các xúc... Do duyên ý và các pháp nên ý thức khởi lên; do ba cái tụ hội nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái; do duyên ái nên có thủ... Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do duyên con mắt và các sắc nên nhãn thức sanh khởi; do ba cái tụ hội nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái. Do sự ly tham, đoạn

diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt.. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khô uân này. Do duyên lỗ tai và các tiếng... Do duyên lỗ mũi và các hương... Dọ duyên lưỡi và các vị... Do duyên thân và các xúc... Do duyên ý và các pháp nên ý thức sanh khởi; do ba cái tụ hội nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái. Do sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Lúc bấy giờ5 một vị Tỷ-kheo đang đứng nghe trộm Thế Tôn. Thế Tôn thấy vị Tỷ-kheo đang đứng nghe trộm. Sau khi thấy, Thế Tôn nói với vị Tỷ-kheo ấy: Này Tỷ-kheo5 ông có nghe

pháp môn này không? Thưa có, bạch Thế Tôn. Này Tỷ-kheo, ông hãy học pháp môn này. Này Tỷ-kheo, ông hãy học thuộc lòng pháp môn này. Này Tỷ-kheo, pháp môn này liên hệ đến mục đích và căn bản Phạm hạnh. VI. KINH VỊ BÀ-LA-MÔN KHÁC (Annatarabrãhmanasutta)51 (5. II. 75) 46. Trú tại Sãvatthi. Rồi một vị Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên9 vị Bà- la^mon ây bạch The Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, có phải người hành động là người cảm thọ?57 58 Này Bà-la-môn, người hành động là người cảm thọ, ấy là một cực đoan. Thưa Tôn giả Gotama, có phải người hành động khác, người cảm thọ khác? Người hành động khác và người cảm thọ khác, ấy là cực đoan thứ hai. Này Bà-la-môn, từ bỏ hai cực đoan ấy, Thế Tôn thuyết pháp theo Trung đạo. Do duyên vô minh nên có hành; do duyên hành nên có thức; do duyên thức nên có danh sắc... Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham5 đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn nên hành diệt; do hành diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khô uân này. Khi được nghe nói vậy? vị Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn: Thật là vi diệu, thưa Tôn giả Gotama! Thật là vi diệu5 thưa Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

57 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.300. 0085c03). 58 Xem s. II. 22 (kinh 18 ở trước); s. II. 37 (kinh 25 ở trước).

VII. KINH JANUSSONI (Janussonisutta)59 (5. II. 76) 47. Trú ở Săvatthi. Rồi Bà-la-môn Janussoni đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... Ngồi xuống một bên, Bà- la-môn Janussoni bạch Thê Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, có phải tất cả đều có?60 Này Bà-la-môn, tất cả đều c6, ấy là một cực đoan. Thưa Tôn giả Gotama, có phải tất cả đều không có? Này Bà-la-môn? tất cả đều không c6, ấy là cực đoan thứ hai. Này Bà-la- môn, từ bỏ hai cực đoan ấy, Như Lai thuyết pháp theo Trung đạo. Do duyên vô minh nên có hành; do duyên hành nên có thức... (như trên). Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh ấy một cách hoàn toàn nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Khi được nghe nói vậy? Bà-la-môn Janussoni bạch Thế Tôn: Thật là vi diệu, thưa Tôn giả Gotama! Thật là vi diệu, thưa Tôn giả Gotama!... VIII. KINH PHÁI THUẬN THẾ (Lokãyatìkasutta) (5. II. 77) 48. Trú ở Sãvatthi. Rồi một Bà-la-môn thuộc phái Thuận Thế đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên? vị Bà-la-môn thuộc phái Thuận Thế bạch Thế Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, có phải tất cả đều có? Này Bà-la-môn9 tất cả đều có, là chấp kiến thứ nhất của thế gian. Thưa Tôn giả Gotama, có phải tất cả đều không có? -Tât cả đêu không c6, này Bà-la-môn, là châp kiên thứ hai của thê gian. Thưa Tôn giả Gotama, có phải tất cả đều là một? -Tất cả đều là một? này Bà-la-môn, là chấp kiến thứ ba của thế gian. Thưa Tôn giả Gotama, có phải tất cả đều là nhiều? -Tất cả đều là nhiều, này Bà-la-môn, là chấp kiến thứ tư của thế gian. Này Bà-la-môn, từ bỏ các cực đoan ấy, Như Lai thuyết pháp theo con đường Trung đạo. Do duyên vô minh nên có hành; do duyên hành nên có thức... Như vậy là sự

tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Khi nghe nói vậy, vị Bà-la-môn thuộc phái Thuận Thế bạch Thế Tôn: Thật là vi diệu? thưa Tôn giả Gotama!... Con xin trọn đời quy ngưỡng.

59 Vị này thường hay đàm luận với Thế Tôn; ông rất giàu có và học rộng, trú ở Manasãkata, Kosala. 60 Xem s. II. 16 (kính 15 ở trước); D. I. 166-72.

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN 345

IX. KINH THÁNH ĐỆ TỬ (Ariyasãvakasutta)61 (S. II. 77) 49. Trú ở Sãvatthi... —Này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không có suy nghĩ như sau: “Do cái gì có mặt, cái gì hiện hữu?62 Do cái gì sanh khởi, cái gì sanh khởi? Do cái gì có mặt, các hành hiện hữu? Do cái gì có mặt, thức hiện hữu? Do cái gì có mặt, danh sắc hiện hữu? Do cái gì có mặt? sáu xứ hiện hữu? Do cái gì có mặt, xúc hiện hữu? Do cái gì có mặt, thọ hiện hữu? Do cái gì có mặt, ái hiện hữu? Do cái gì có mặt, thủ hiện hữu? Do cái gì có mặt, hữu hiện hữu? Do cái gì có mặt, sanh hiện hữu? Do cái gì có mặt, già chết hiện hữu?^, Này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không duyên theo người khác, ở đây có trí như sau: "Do cái này có mặt, cái kia hiện hữu. Do cái này sanh khởi, cái kia sanh khởi. Do duyên vô minh nên có hành. Do duyên hành nên có thức. Do duyên thức nên có danh sắc... Do duyên sanh nên có già chết. Vị ấy hiểu biết như vậy. Như vậy là sự sanh khởi của thế giới này." Này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không có suy nghĩ như sau: "Do cái gì không có mặt, cái gì không hiện hữu? Do cái gì diet, cái gì diệt? Do cái gì không có mặt, hành không hiện hữu? Do cái gì không có mặt, thức không hiện hữu? Do cái gì không có mặt, danh sắc không hiện hữu? Do cái gì không có mặt5 sáu xứ không hiện hữu? Do cái gì không có mặt5 xúc không hiện hữu? Do cái gì không có mặt, thọ không hiện hữu? Do cái gì không có mặt, ái không hiện hữu? Do cái gì không có mặt, thủ không hiện hữu? Do cái gì không có mặt5 hữu không hiện hữu? Do cái gì không có mặt, sanh không hiện hữu? Do cái gì không có mặt, già chết không hiện hữu?,, Này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không duyên theo người khác, ở đây có trí như sau: "Do cái này không có mặt, cái kia không hiện hữu. Do cái này diet, cái kia diệt. Do vô minh không có mặt, các hành không hiện hữu. Do các hành không có mặt5 thức không hiện hữu. Do thức không có mặt, danh sắc không hiện hữu. Do danh sắc không có mặt, sáu xứ không hiện hữu. Do sáu xứ không có mặt, xúc không hiện hữu. Do xúc không có mặt5 thọ không hiện hữu. Do thọ không có mặt, ái không hiện hữu. Do ái không có mặt, thủ không hiện hữu. Do thủ không có mặt9 hữu không hiện hữu. Do hữu không có mặt, sanh không hiện hữu. Do sanh không có mặt, già chết không hiện hữu.^, Vị ấy hiểu biết như vậy. Như vậy là sự đoạn diệt của thế giới này. Và này các Tỷ-kheo, vì rằng vị Thánh đệ tử như thật biết sự tập khởi và sự đoạn diệt của thế giới như vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử này được gọi là kiến đạt... (như trên)... đã đứng gõ vào cửa bất tử.63

61 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.350. 0098ỒỒ22). 62 Các câu: "Do cái gì có mặt, các hành hiện hữu?,, "Do cái gì có mặt, thức hiện hữu?" chỉ có trong bản Miến Điện. 63 Xem s. II. 42 (kinh 27 ở trước); s. II. 43 (kinh 28 ở trước); s. II. 56 (kinh 33 ở trước).

X. KINH THÁNH ĐỆ TỬ THỨ HAI (Dutìyaariyasãvakasutta) (5. II. 79) 50. Trú tại Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không có suy nghĩ như sau: "C6 phải, do cái gì có mặt, cái gì hiện hữu? Do cái gì sanh khởi5 cái gì sanh khởi? Do cái gì có mặt, các hành hiện hữu? Do cái gì có mặt, thức hiện hữu? Do cái gì có mặt, danh sắc hiện hữu? Do cái gì có mặt, sáu xứ hiện hữu? Do cái gì có mặt, xúc hiện hữu? Do cái gì có mặt, thọ hiện hữu? Do cái gì có mặt, ái hiện hữu? Do cái gì có mặt, thủ hiện hữu? Do cái gì có mặt, hữu hiện hữu? Do cái gì có mặt, sanh hiện hữu? Do cái gì có mặt, già chết hiện hữu?,, Rồi này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không duyên một ai khác, ở đây có trí như sau: “Do cái này có mặt5 cái kia hiện hữu. Do cái này sanh khởi, cái kia sanh khởi. Do vô minh có mặt, hành hiện hữu. Do hành có mặt9 thức hiện hữu. Do thức có mặt, danh sắc hiện hữu. Do danh sắc có mặt, sáu xứ hiện hữu. Do sáu xứ có mặt, xúc hiện hữu. Do xúc có mặt, thọ hiện hữu. Do thọ có mặt, ái hiện hữu. Do ái có mặt, thủ hiện hữu. Do thủ có mặt, hữu hiện hữu. Do hữu có mặt, sanh hiện hữu. Do sanh có mặt, già chết hiện hữu." Vị ấy hiểu biết như vậy. Như vậy là sự sanh khởi của thế giới này. Này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không suy nghĩ như sau: "C6 phải, do cái gì không có mặt5 cái gì không hiện hữu? Do cái gì diệt, cái gì diệt? Do cái gì không có mặt, các hành không hiện hữu? Do cái gì không có mặt9 thức không hiện hữu... (như trên). Do cái gì không có mặt, già chết không hiện hữu?" Này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không duyên một ai khác, ở đây có trí như sau: “Do cái này không có mặt, cái kia không hiện hữu. Do cái này diệt, cái kia diệt. Do vô minh không có mặt, các hành không hiện hữu. Do các hành không có mặt, thức không hiện hữu. Do thức không có mặt, danh sắc không hiện hữu. Do danh sắc không có mặt, sáu xứ không hiện hữu. Do sáu xứ không có mặt5 xúc không hiện hữu... (như trên). Do sanh không có mặt, già chết không hiện hữu,,, Vị ấy hiểu biết như vậy. Như vậy là sự đoạn diệt của thế giới này. Vì rằng, này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử như thật biết sự tập khởi và sự đoạn diệt của thế giới này như vậy5 này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử ấy được ệọi là kiến đạt. Vị ấy thấy Diệu pháp này9 vị ấy đầy đủ trí của bậc Hữu học5 vị ay đầy đủ minh của bậc Hữu học, đã nhập được Pháp lưu, là bậc Thánh minh đạt tuệ, là vị đã đứng gõ vào cửa bất tử.

VI. PHẨM KHỔ (DUKKHAVAGGAf

I. KINH Tư LƯỜNG (Parivĩmamsanasutta)64 65 (S. II. 80) 51. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Ở dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. ' í> 11 _ \ .. À ỉ . 'r FT-ii _ . \f FT^ \ rr^í "ĩ Cac Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo9 các Tỷ-kheo tư lường, phải tư lường như thế nào để chơn chánh diệt khô một cách trọn vẹn? Bạch Thế Tôn? đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy The Tôn làm lãnh đạo5 lấy Thế Tôn làm điếm tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn! Neu Thế Tôn nói lên ý nghĩa của lời nói này, sau khi nghe Thế Tôn thuyết giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. rr^ 9 i -Ễ ỉ _ d . = . \f rry \ . FTTi r \

rr^ Ạ - _ F * i Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: -Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đang tư lường, tư lường như sau: "Sự đau khổ nhiều loại và đa dạng này khởi lên trên đời như già và chết; sự đau khổ này lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi5 lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu? Do cái gì có mặt, già chết hiện hữu? Do cái gì không có mặt, già chết không hiện hữu?^, Tư lường như vậy, vị ấy biết như sau: "Sụ* đau khổ nhiều loại và đa dạng này khởi lên trên đời như già và chết; sự đau khổ này lấy sanh làm nhân, lấy sanh làm tập khởi, lấy sanh làm tác sanh, lấy sanh làm hiện hữu. Do sanh có mặt, già chét hiện hữu; do sanh không có mặt? già chết không hiện hữu.,, Và vị ấy biết già chết, biết già chết tap khởi, biết già chết đoạn diệt, và vị ấy biết con đường thích ứng đưa đến già chết đoạn diệt. Do thực hành như vậy? vị ấy trở thành vị tùy pháp hành.66 Này các Tỷ-kheo, vị ấy được gọi là vị Tỷ-kheo đã thực hành một cách trọn vẹn để chơn chánh đoạn tận khổ đau và đoạn diệt già chết.

64 Bản tiếng Anh của PTS: The Tree Suttas, nghĩa là Các kỉnh nói về cây. 65 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.292. 0082cl8). 66 Anudhammacãrĩ. Xem s. II. 18 (kinh 16 ở trước).

Tư lường như vậy? vị ấy biết như sau: "Sanh lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi5 lây gì làm tác sanh5 lây gì làm hiện hữu. Do cái gì có mặt, sanh hiện hữu? Do cái gì không có mặt, sanh không hiện hữu?^, Tư lường như vậy9 vị ấy biết như sau: "Sanh lấy hữu làm tập khởi, lây hữu làm tác sanh, lay hữu làm hiện hữu. Do hữu có mặt, sanh hiện hữu; do hữu không có mặt, sanh không hiện hữu?5 Và vị ây biêt sanh, biêt sanh tập khởi5 biêt sanh đoạn diệt, và vị ây biêt con đường thích ứng đưa đên sanh đoạn diệt. Do thực hành như vậy, vị ây trở thành vị Tùy pháp hành. Này các Tỷ-kheo5 vị ấy được gọi là vị Tỷ-kheo đã thực hành một cách trọn vẹn đê chơn chánh đoạn tận khô đau và đoạn diệt sanh. Tư lường thêm nữa, vị ấy tư lường như sau: "Còn hữu này, do cái gì làm nhân? Còn thủ này. do cái gì làm nhân? Còn ái này, do cái gì làm nhân? Còn thọ này, do cái gì làm nhân? Còn xúc này... Còn sáu xứ này... Còn danh săc này... Còn thức này... Còn các hành này, do cái gì làm nhân, cái gì tập khởi, cái gì tác sanh, cái gì làm hiện hữu? Do cái gì có mặt, các hành hiện hữu? Do cái gì không có mặt, các hành không hiện hữu?,, Tư lường như vậy, vị ấy biết như sau: "Các hành lấy vô minh làm nhân, lấy vô minh làm tập khởi, lấy vô minh làm tác sanh, lây vô minh làm hiện hữu. Do vô minh có mặt, các hành hiện hữu; do vô minh không có mặt, các hành không hiện hữu.,, Và vị ấy biết các hành, biết các hành tập khởi, biết các hành đoạn diệt, và vị ấy biết con đường thích ứng đưa đến các hành đoạn diệt. Do thực hành như vậy, vị ấy trở thành vị tùy pháp hành. Này các Tỷ-kheo? vị ấy được gQÌ là vị Tỷ-kheo đã thực hành một cách trọn vẹn để chơn chánh đoạn tận khô đau và đoạn diệt các hành. Này các Tỷ-kheo5 nếu người nào bị vô minh chi phối, dự tính làm phước hành, thức [của người ấy] đi đến phước. Nếu người ấy dự tính làm phi phước hành, thức [của người ây] đi đên phi phước. Nêu người ây dự tính làm bât động hành,* thức LIcua người D ây «/ đi đen bât động. •

Này các Tỷ-kheo, khi nào vị Tỷ-kheo đoạn tận vô minh, minh được sanh khởi. Vị ây do vô minh đoạn tận? minh sanh khởi5 không dự tính làm phước hành, không dự tính

làm phi phước hành, không dự tính làm bất động hành. Không có dự tính, không có dụng ý, vị ây không châp thủ một sự gì ở đời. Không chấp thủ, vị ấy không sợ hãi. Không sợ hãi5 vị ấy hoàn toàn tịch tịnh. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Nêu vị ây cảm giác lạc thọ, vị ây biêt lạc thọ ây vô thường, vị ây biêt không nên tham dắm, vị ấy biết không nên hoan hỷ. Nếu vị ấy cảm ệiác khổ thọ, vị ấy biết khổ thọ vô thường, vị ấy biết không nên tham đăm, vị ay biết không nên hoan hỷ. Nếu vị ấy cảm giác bất khổ bất lạc thọ5 vị ấy biết thọ ấy vô thường, vị ấy biết không nên tham đắm9 vị ấy biết không nên hoan hỷ. Nếu vị ấy cảm giác lạc thọ5 thọ ấy được cảm giác với niệm thoát ly. Nếu vị

ấy cảm giác khổ thọ, thọ ấy được cảm giác với niệm thoát ly. Nếu vị ấy cảm giác bất khổ bất lạc thọ, thọ ấy được cảm giác với niệm thoát ly (yisamyutta). Khi vị ây cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân, vị ây biêt: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của thW Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng, vị ấy biết: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng.^, Vị ấy biết: "Sau khi thân hoại mạng chung, ở dây, tất cả những cảm thọ không làm cho có hỷ lạc5 sẽ trở thành vắng lạnh, cái thân được bỏ qua một ben." Này các Tỷ-kheo? ví như một người từ trong lò nung của nẹười thợ gốm lấy ra một cái ghè nóng và đặt trên một khoảng đât băng phăng đê sức nóng ở đấy được nguội dần, và các miếng sành vụn được gạt bỏ một bên; cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 khi cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân, vị ấy biết: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân.” Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng, vị ấy biết: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng." Vị ây biêt: "Sau khi thân hoại mạng chung, ở đây, tât cả những cảm thọ không làm cho có hỷ lạc, sẽ trở thành vắng lạnh, cái thân được bỏ qua một bên.^, Này các Tỷ-kheo5 các ông nghĩ thế nào? Vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc có dự tính làm các phước hành, hay có dự tính làm các phi phước hành, hay có dự tính làm các bât động hành? —Thưa không, bạch Thế Tôn. Hay nêu các hành không có mặt một cách trọn vẹn, do các hành đoạn diệt, thời thức có hiện hành không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Hay nêu thức không có mặt một cách trọn vẹn, do thức đoạn diệt, thời danh sắc có hiện hành không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Hay nếu danh sắc không có mặt một cách trọn vẹn, do danh sắc đoạn diệt, thời sáu xứ có hiện hành không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Hay nếu sáu xứ không có mặt một cách trọn vẹn, do sáu xứ đoạn diệt, thời xúc có hiện hành không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. —Hay nếu xúc không có mặt một cách trọn vẹn, do xúc đoạn diệt, thời thọ có hiện hành không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. —Hay nếu thọ không có mặt một cách trọn vẹn? do thọ đoạn diệt, thời ái có hiện hành không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Hay nếu ái không có mặt một cách trọn vẹn, do ái đoạn diệt, thời thủ có hiện hành không?

-Thưa không, bạch Thế Tôn. Hay nếu thủ không cỏ mặt một cách trọn vẹn5 do thủ đoạn diệt, thời hữu có hiện hành không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Hay nếu hữu không có mặt một cách trọn vẹn5 do hữu đoạn diệt, thời sanh có hiện hành không? -

Thưa không9 bạch Thế Tôn. Hay nếu sanh không có mặt một cách trọn vẹn5 do sanh đoạn diệt, thời già chết có hiện hành không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Phải là như vậy^ này các Tỷ-kheo? không thể khác vậy! Hãy tin ở Ta, này các Tỷ-kheo? hãy quyết định, chớ có nghi ngờ, chớ có phân vân! Đây là khổ được đoạn tận. II. KINH THỦ (Upãdãnasutta)61 (5. II. 84) 52. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ (upãdãniyadhammay ải được tăng trưởng; do duyên ái nên thủ có mặt; do duyên thủ nên hữu có mặt; do duyên hữu nên sanh có mặt; do duyên sanh nên già, chết, sâu9 bi, khô? ưu, não sanh khởi. Như vậy là toàn bộ khô uân này tập khởi. Này các Tỷ-kheo? ví như một đông lửa lớn làm băng mười xe củi, hay hai mươi xe củi5 hay ba mươi xe củi? hay bốn mươi xe củi đang cháy đỏ; tại đây5 có người thỉnh thoảng ném cỏ khô vào, và ném củi khô vào. Này các Tỷ-kheo5 như vậy đống lửa lớn ấy được nuôi dưỡng, được tiếp tế5 có thể cháy đỏ trong một thời gian dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ5 ái được tăng trưởng; do duyên ái nên thủ sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo, ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp được chấp thủ5 ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sâu, bi, khô5 ưu, não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, ví như một đông lửa lớn làm băng mười xe củi5 hay hai mươi xe củi, hay ba mươi xe củi? hay bốn mươi xe củi đang cháy đỏ; tại dấy, không có người thỉnh thoảng ném cỏ khô vào, hay phân khô, hay củi khô vào. Như vây, này các Tỷ-kheo, đông lửa lớn ây do [nhiên liệu] được tiêp tê trước cháy hêt, do [nhiên liệu] khác không được đem thêm, không được nuôi dưỡng, sẽ bị tắt.67

67 Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.286. 0080b08).

Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ai sông thây sự nguy hiêm trong các pháp được chấp thủ, ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

III. KINH KIẾT SỬ (Samyojanasutta)^ (5. II. 86) 53. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo5 ai sống thấy vị ngọt trong các pháp kiết sử, ái được tăng trưởng; do duyên ái nên thủ có mặt; do duyên thủ nên hữu có mặt; do duyên hữu nên sanh cỏ mặt; do duyên sanh nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu5 não sanh khởi. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Ví như, này các Tỷ-kheo. do duyên dầu và duyên tim, ngọn đèn dầu được cháy đỏ; tại đây5 có người thỉnh thoảng rót dầu thêm và khơi tim lên. Này các Tỷ-kheo5 ngọn đèn dâu ây được nuôi dưỡng như vậy? được tiêp tê như vậy5 có thể cháy đỏ trong một thời gian dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai sông thây vị ngọt trong các pháp kiêt sử, ái được tăng trưởng; do duyên ái nên thủ sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo, ai sông thây sự nguy hiêm trong các pháp kiêt sử, ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu5 bi, khổ5 ưu, não được đoạn diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? do duyên dầu và do duyên tim,

ngọn đèn dầu được cháy đỏ; tại đây5 không có người thỉnh thoảng rót thêm dầu vào và không khơi tim lên. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 ngọn đèn ấy do [nhiên liệu] được tiếp tế trước cháy hết và do [nhiên liệu] khác không được đem thêm, không được nuôi dưỡng, sẽ bị tắt. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp kiết sử, ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. IV. KINH KIẾT SỬ THỨ HAI (Dutiyasamyojanasutta) (5. II. 87) 54. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, ví như duyên dầu và duyên tim, ngọn đèn dầu được cháy đỏ; tại đấy, có người thỉnh thoảng rót thêm dầu và khơi tim lên. Này các Tỷ-kheo, ngọn đèn dầu ấy được nuôi dưỡng như vậy5 được tiếp tế như vậy, có thể cháy đỏ trong một thời gian dài. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ai sống thấy vị ngọt trong các pháp kiết sử, ái được tăng trưởng; do duyên ái9 thủ sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo, ví như duyên dầu và duyên tim, ngọn đèn dầu được cháy

68 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.285. 0079c27).

đỏ; tại đây, không có người thỉnh thoảng rót thêm dâu và khơi tim lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ngọn đèn dâu ây do [nhiên liệu] được tiêp tê trước cháy hêt9 do [nhiên liệu] khác không được đem thêm, không được nuôi dưỡng, sẽ bị tắt. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ai sông thây sự nguy hiêm trong các pháp kiêt sử, ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. V KINH CÂY LỚN (Mahãrukkhasutta)69 (5. II. 87) 55. Trú tại Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ9 ái được tăng trưởng; do duyên ái5 thủ sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây lớn, các rễ của cây ấy đâm sâu xuống dưới và đâm ngang, tất cả rễ ấy đều đem lên (abhỉharantĩ) nhựa sống cho cây ây. Này các Tỷ-kheo5 cây lớn ây được nuôi dưỡng như vậy, được tiêp tế như vậy, có thể đứng vững trong một thời gian dài. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ5 ái được tăng trưởng; do duyên ái, thủ sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo? ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp được chấp thủ, ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt... (như trên). Như vậy la toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo5 ví như một cây lớn, có một người đến5 cầm cái cuốc và cái giỏ. Người ây chặt đứt rê của cây ây. Sau khi chặt đứt rê? người ây đào cái mương. Sau khi đào cái mương, ĩiệười ấy nhổ các rễ lớn cho đến các rễ con, các rê phụ. Rôi n^ười ấy chặt cây ây thành từng khúc. Sau khi chat cây thành từng khúc, người ây bửa. Sau khi bửa, người ây chẻ thành từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ thành từng miếng nhỏ? người ấy phơi giữa gió và nắng. Sau khi người ấy phơi giữa gió và nắng, người ấy lấy lửa đốt. Sau khi lấy lửa đốt, người ấy vun thành đống tro. Sau khi vun thành đống tro5 người ấy sàng tro ấy giữa gió lớn hay đổ tro ấy vào dòngệ nước mạnh cho nước cuốn đi. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 cây lớn ấy, rễ bị cat đứt, bị bứng gốc khỏi mặt đất, làm cho không thể tái sanh, trong tương lai không thể sống lại được. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? ai sống thấy được sự nguy hiểm trong các pháp chấp thủ? ái được đoạn diệt;

do ái diệt nên thủ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. VI. KINH CÂY LỚN THỨ HAI (Dutiyamahãrukkhasuttà) (5. II. 88) 56. Trú tại Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, ví như có một cây lớn? các rễ của cây ấy đâm sâu

69 Tham chiếu: Tạp.(r.O2. 0099.284. 0079Ồ23).

xuống dưới và đâm ngang, tất cả rễ ấy đều đem lên nhựa sống cho cây ấy. Này các Tỷ-kheo, cây lớn ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế như vậy? có thể đứng vững trong một thời gian dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai sông thây vị ngọt trong các pháp được chập thủ? ái được tăng trưởng; do duyên ái nên thủ sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo5 ví như một cây lớn, có người đến, cầm cái cuốc và cái giỏ. Người ấy chặt đứt rễ của cây ấy. Sau khi chặt đứt rễ, người ấy đào cái mương. Sau khi đào cái mương, người ấy nhô các rễ lớn... (như trên)... hay đổ tro vào dòng nước mạnh cho nước cuốn đi. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cây lớn ấy, rễ bị cắt đứt, làm thành như úiân cây Sa-la? làm cho cây ấy không thể tái sanh, trong tương lai không thể sống lại được. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp được chấp thủ, ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt*

VII. KINH CÂY NON (Tarunarukkhasutía)10 (5. II. 89) 57. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo? ai sông thây vị ngọt trong các pháp kiêt sử, ái được tănẹ trưởng; do duyên ái, thủ được sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khô uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo, ví như một cây non, có người thỉnh thoảng vun xới các rễ (palisajjeyya\ thỉnh thoảng bỏ thêm phân, thỉnh thoảng tưới thêm nước. Này các Tỷ-kheo. cây non ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế70 71 như vậy, có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? ai sông thây vị ngọt trong các pháp kiêt sử, ái được tăng trưởng; do duyên ái, thủ sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo5 ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp kiết sử, ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, ví như một cây non, có người đến, cầm cái cuốc và cái giỏ. Người ây chặt đứt rê của cây ây. Sau khi chặt đứt rê? người ây đào cái mương. Sau khi đào cái mương, người ấy nhổ các rễ lớn cho đến các rễ con và rễ phụ. Rồi người ấy chặt cây ấy thành từng khúc. Sau khi chặt thành từng khúc, người ấy bửa. Sau khi bửa, người ấy chẻ thành từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ thành từng miếng nhỏ9 người ấy phơi giữa gió và nắng. Sau khi phơi giữa gió và nắng, người ấy lấy lửa đốt. Sau khi lây lửa đốt, người ấy vun thành đống tro. Sau khi vun thành đống tro, người ấy sàng tro ấy giữa gió lớn hay đổ tro ấy

70 Tham chiếu: Tạp.(T.Q2. 0099.283. 0079a25). 71 Tadupãdãna'. Vừa có nghĩa là chấp thủ, vừa có nghĩa là đồ ăn.

, , Ấ J.* "V Ti A , r A M

vào dòng nước mạnh cho nước cuôn đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 cây non ây5 rễ bị cắt đứt, làm thành như thân cây Sa-la? làm cho không thể tái sanh, trong tương lai không thể sống lại được. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, ai sông thây sự nguy hiêm trong các pháp kiêt sử, ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. VIII. KINH DANH SẮC (Nãmarũpasutta) (5. II. 90) 58. Trú ở Sãvatthi... —Này các Tỷ-kheo? ai sống thấy vị ngọt trong các pháp kiết sử, danh sắc được sanh khởi; do duyên danh săc, sáu xứ sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo, ví như một cây lớn, các rê của cây ây đâm thăng xuông dưới và đâm ngang ra, tất cả rễ ấy đều đem lên nhựa sống cho cây ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 cây lớn ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế như vậy? có thê được đứng vững trong một thời gian dài. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo5 ai sống thấy vị ngọt trong các pháp kiết sử, danh săc được sanh khởi... (như trên)... Này các Tỷ-kheo5 ai sống thấy sự tai hại trong các pháp kiết sử, danh sắc không có sanh khởi; do danh săc diệt nên sáu xứ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo5 ví như một cây lớn, có một người đến, cầm cái cuốc và cái giỏ... (như trên)... trong tương lai không thể sống lại được. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai SÔĨ1Ẹ thây sự tai hại trong các pháp kiêt sử, danh sắc không có sanh khởi; do danh săc diệt nên sáu xứ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. IX. KINH THỨC (Vỉnnãnasutta) (S. II. 91) 59. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, ai sông thây vị ngọt trong các pháp kiêt sử5 thức được sanh khởi; do duyên thức nên danh sắc sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo, ví như một cây lớn, rễ của các cây ấy... (như trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo9 ai sông thây vi ngọt trong các pháp kiêt sử, thức được sanh khởi; do duyên thức nên danh sắc sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này các Tỷ-kheo5 ai sống thấy sự tai hại trong các pháp kiết sử5 thức khôĩiẸ sanh khơi; do thức diệt nên danh sac diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khô uẩn này đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo? ví như một cây lớn, có người đến, cầm cái cuốc và cái giỏ... (như trên)... trong tương lai không thể sống lại được.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 ai sông thây sự tai hại trong các pháp kiêt sử, thức không có sanh khởi; do thức diệt nên danh sắc diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

X. KINH NHÂN (Nidãnasutta) (5. II. 92) 60. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Kuru,72 tại một thị trấn của dân chúng Kuru tên là Kammãsadhamma. Rồi Tôn giả Ảnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế T6n, sâu xa thay là định lý Duyên khởi này, và sâu xa thật là định nghĩa này! Nhưng đối với con định lý ấy có vẻ rõ ràng, minh bạch. -Chớ có nói vậy, này Ãnanda! Chớ có nói vậy? này Ãnanda! Sâu xa thay, này Ãnanda, là định lý Duyên khởi này, và sâu xa thật là định nghĩa này. Này Ảnanda, chính vì không hiểu rõ pháp này, không giác ngộ, không chứng nhập [pháp này] mà chúng sanh nay bị

rối ren như cuộn chỉ; bị phủ đầy bởi bệnh cằn cỗi, như cỏ munja, như cây lau; không thoát khỏi sự luân hồi trong cõi dữ, ác thú5 đọa xứ. Này Ãnanda, ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ, ái được tăng trưởng; do duyên ái? hữu có mặt; do duyên hữu, sanh có mặt; do duyên sanh, già, chết, sâu, bi, khô9 ưu, não sanh khởi. Như vậy là toàn khô uân này tập khởi. Này Ãnanda, ví như một cây lớn? các rễ của cây ấy đâm xuống và đâm ngang, tất cả rễ ấy đều đem lên nhựa sống cho cây ấy. Này Ãnanda, cây lớn ấy được nuôi dưỡng như vậy? được tiếp tế như vậy, có thể đứng vững trong một thời gian dài. Cũng vậy, này Ananda, ai sông thây vị ngọt trong các pháp được chập thủ, ái được tăng trưởng; do duyên ái, thủ có mặt; do duyên thủ, hữu có mặt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này Ananda, ai sống thấy sự tai hại trong các pháp chấp thủ, ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Này Ananda, ví như một cây lớn, rôi có người đi đên9 câm cái cuôc và cái giỏ. Người ấy chặt đứt rễ cây ấy. Sau khi chặt đứt rễ9 người ấy đào một cái mương. Sau khi đào cái mương, người ấy nhổ lên các rễ lớn cho đến các rễ con, rễ phụ. Người ấy chặt cây ấy ra từng khúc. Sau khi chặt ra từng khúc, người ấy bửa. Sau khi bửa, người ấy chẻ ra từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ ra từng miếng nhỏ, người ấy phơi giữa gió và nắng. Sau khi phơi giữa gió và nắng, người ấy lấy lửa đốt. Sau khi lấy lửa đốt, người ấy vun lại thành đống tro. Sau khi vun

72 Nước này gần Delhi, kinh đô là Indraprastha. Có một số kinh quan trọng liên quan đến địa danh này.

lại thành đống tro, người ấy sàng tro trong gió lớn hay đổ vào dòng nước chảy mạnh để nước cuốn đi. Như vậy, này Ãnanda, cây lớn ấy, rễ bị chặt dứt, làm thành như cây Sa-la, không thê nào tái sanh, không thê sanh khởi lại trong tương lai. Cũng vậy, này Ãnanda, ai sống thấy tai hại trong các pháp được chấp thủ? ái được đoạn diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sâu, bi, khô, ưu, não đêu diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

vn. PHẨM ĐẠI (MAHẴVAGGA)

L KINH HẠNG NGƯỜI ÍT NGHE (Assuíavãsuttà)13 (S.IL 94) 61. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Săvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika... Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu có thể nhàm chán5 viễn ly, giải thoát thân do bốn đại tạo thành này. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo5 vì họ thấy được cái thân do bốn đại tạo thành này được tăng, được giảm5 được thủ5 được xả. Do vậy, ở đây5 kẻ vô văn phàm phu có thể nhàm chán, viễn ly, giải thoát. Và này các Tỷ-kheo? cái gọi là tâm? là ý, là thức, ở đây, kẻ vô văn phàm phu không đủ đê có thê nhàm chán5 không đủ đê có thê viên ly, không đủ đê có thê giải thoát. Vì sao? Đã lâu ngày, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu đắm trước, xem là của tôi? chấp thủ: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i." Do vậy, ở đây, kẻ vô văn phàm phu không đủ đê có thê nhàm chán, không đủ để có thể viễn ly, không đủ để có thể giải thoát. Này các Tỷ-kheo, thật tốt hơn cho kẻ

vô văn phàm phu đi đến với thân do bốn đại tạo thành này, xem như là tự ngã, hơn là đối với tâm. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, thân do bốn đại tạo thành này được thấy đứng vững một năm, đứng vững hai năm, đứng vững ba năm, đứng vững bốn năm9 đứng vững năm năm? đứng vững mười năm, đứng vững hai mươi năm? đứng vững ba mươi năm? đứng vững bốn mươi năm? đứng vững năm mươi năm? đứng vững một trăm năm, đứng vững nhiều hơn nữa. Còn cái gọi là tâm này, là ý này, là thức này, này các Tỷ-kheo, cả đêm và ngày, khởi lên là khác, diệt đi là khác. Này các Tỷ-kheo, ví như một con khỉ trong khi đi lại trong rừng núi, năm lấy một nhành cây, bỏ nhành cây ấy xuống, nó nắm giữ một nhành khác. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, cái gọi là tâm, là ý? là thức này cả đêm và ngày, khởi lên là khác, diệt đi là khác. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử khéo chơn chánh tư duy lý Duyên khởi: "Do cái này có mặt5 cái kia có mặt; do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt; do cái này diet, cái kia diet." Ví

73 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.289. 008ÍCƠ4); Tăng.(02. 0125.9.3-4. 0562c02-10).

như do duyên vô minh, các hành sanh khởi; do duyên hành, thức sanh khởi... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Do ly tham hoàn toàn, đoạn diệt vô minh nên hành diệt; do hành diệt nên thức diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Thấy vậy9 này các Tỷ-kheo9 vị đa văn Thánh đệ tử, nhàm chán đối với sắc, nhàm chán đối với thọ5 nhàm chán đối với tưởng, nhàm chán đối với các hành, nhàm chán đối với thức; do nhàm chán nên viễn ly; do viễn ly nên giải thoát; trong sự giải thoát, trí khởi lên biết được: "Ta đã giải thoát." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” II. KINH HẠNG NGƯỜI ÍT NGHE THỨ HAI (Dutiyaassutavãsuttăý4 (5. II. 95) 62. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu có thể nhàm chán, có thể viễn ly, có thể giải thoát đối với cái thân do bốn đại tạo thành này. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì họ thấy thân do bốn đại tạo thành này được tăng, được giảm, được thủ9 được xả. Do vậy, ở đây, kẻ vô văn phàm phu có thể nhàm chán, viễn ly, giải thoát. Và này các Tỷ-kheo9 cái gọi là tâm? là ý5 là thức, ở dây, kẻ vô văn phàm phu không đủ để có thể nhàm chán, không đủ để có thể viễn ly, không đủ để có thể giải thoát. Vì sao? Đã lâu ngày, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu đắm trước, xem là của tôi5 chấp thủ: "Cái này là của tôi? cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i." Do vậy9 ở đây5 này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không đủ để có thể nhàm chán, không đủ để có thể viễn ly, không đủ để có thể giải thoát. Này các Tỷ-kheo5 thật tốt hơn cho kẻ vô văn phàm phu đi đến với thân do bốn đại tạo thành này, xem như là tự ngã, hơn là đối với tâm. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 thân do bôn đại tạo thành này được thây đứng vững một năm5 đứng vững hai năm, đứng vững ba năm, đứng vững bốn năm, đứng vững năm năm, đứng vững mười năm? đứng vững hai mươi năm, đứng vững ba mươi năm, đứng vững bốn mươi năm5 đứng vững năm mươi năm9 đứng vững một trăm năm9 đứng vững nhiều hơn nữa. Còn cái gọi là tâm này, là ý này? là thức này, này các Tỷ-kheo, cả đêm và ngày, khởi lên là khác, diệt đi là khác. Ở đây? này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử khéo chơn chánh tư duy lý Duyên khởi:

"Do cái này có mặt, cái kia có mặt; do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt; do cái này diệt, cái kia diet.” Này các Tỷ-kheo9 do duyên xúc đưa đến cảm giác lạc thọ, nên lạc thọ sanh

74 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.290. 0082a01).

khởi. Do duyên xúc đưa đến cảm giác lạc thọ ấy diệt nên lạc thọ được khởi lên do duyên xúc đưa đến cảm giác lạc thọ ấy diệt, lạc thọ ấy được chấm dứt. Này các Tỷ-kheo5 do duyên xúc đưa đến cảm giác khổ thọ nên khổ thọ sanh khởi. Do duyên xúc đưa đến cảm giác khổ thọ ấy diệt, nên khổ thọ được khởi lên do duyên xúc đưa đến cảm giác khổ thọ ấy diệt, khổ thọ ấy chấm dứt. Này các Tỷ-kheo, do duyên xúc đưa đên cảm giác bât khô bât lạc thọ nên bất khổ bất lạc thọ sanh khởi. Do duyên xúc đưa đến cảm giác bất khổ bất lạc thọ ấy diet, nên bất khổ bất lạc thọ được khởi lên do duyên xúc đưa đến cảm giác bất khổ bất lạc thọ ấy diet, bất khổ bất lạc thọ ấy chấm dứt. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 do hai khúc cây cọ xát hòa hợp nên sức nóng được sanh, lửa được khởi lên. Do hai khúc cây ấy xa lìa tách biệt5 nên sức nóng ấy đoạn diet, sức nóng ấy chấm dứt. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? do duyên xúc đưa đến cảm giác lạc thọ nên lạc thọ sanh khởi. Do duyên xúc đưa đến cảm giác lạc thọ ấy diệt, nên lạc thọ được khởi lên do duyên xúc đưa đên cảm giác lạc thọ ây diệt, lạc thọ ây châm dứt. Do duyên xúc đưa đến cảm giác khổ thọ... Do duyên xúc đưa đến cảm giác bất khổ bất lạc thọ nên bất khổ bất lạc thọ sanh khởi. Do duyên xúc đưa đến cảm giác bất khổ bất lạc thọ ấy diệt, nên bất khô bât lạc thọ ây được khởi lên do duyên xúc đưa đên cảm giác bât khô bât lạc thọ ấy diệt, bất khổ bất lạc thọ ấy chấm dứt. Thấy vậy9 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với xúc, nhàm chán đối với thọ5 nhàm chán đối với tưởng, nhàm chán đối với hành, nhàm chán đối với thức; do nhàm chán nên viễn ly; do viễn ly nên giải thoát; trong sự giải thoát trí khởi lên, biết rằng: "Ta đã giải thoát.,, Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận9 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời nàynữa.” III. KINH VÍ DỤ THỊT ĐỨA CON (Puttamamsupamasutta)75 (5. II. 97) 63. Ở Sãvatthi... - Này các Tỷ-kheo? có bốn loại đồ ăn này đưa đến sự tồn tại, hay sự chấp thủ tái sanh cho các loài hữu tình hay các loài chúng sanh. Thế nào là bốn? Đoàn thực hoặc thô5 hoặc tế là thứ nhất; thứ hai là xúc thực; thứ ba là tư niệm thực; thứ tư là thức thực. Này các Tỷ-kheo, bốn loại đồ ăn này đưa đến sự tồn tại, hay sự chấp thủ tái sanh cho các loài hữu tình hay các loài chúng sanh. Và này các Tỷ-kheo, đoàn thực cân phải được nhận thây như thê nào? Ví như, này các Tỷ-kheo? hai vợ chồng đem theo một ít lương thực đi qua một quãng đường hoang dã với một đứa con khả ái, thương mến.

75 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.373. 0102b 18).

Rồi này các Tỷ-kheo, trong khi hai vợ chồng ấy đang đi trên con đường hoang vu5 số lương thực ít ỏi ấy đi đến hao hụt, khánh tận; và một vùng hoang vu còn lại chưa được họ vượt qua. Rồi này các Tỷ-kheo, hai vợ chồng người ấy suy nghĩ: UĐỒ lương thực ít ỏi của chúng ta đã bị hao hpt, khánh tận; còn lại vùng hoang vu này chưa được vượt qua.

Vậy chúng ta hãy giết đứa con một khả ái? dễ thương này, làm thành thịt khô và thịt ướp, ăn thịt đứa con và vượt qua vùng hoang vu còn lại này, chớ để tất cả ba chúng ta đều bị chết hại.^, Rồi hai vợ chồng ấy giết đứa con một khả ái, dễ thương ấy; làm thịt khô và thịt ướp; ăn thịt người con và vượt qua vùng hoang vu còn lại ấy. Họ vừa ăn thịt con, vừa đập ngực [than khóc]: "Đứa con một ở đâu? Đứa con một ở dâu?" Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thê nào? Họ ăn món ăn có phải đê vui chơi? Hay họ ăn món ăn để tham đắm? Hay họ ăn món ăn để trang sức? Hay họ ăn món ăn để béo tốt?76 Thưa không phải vậy, bạch Thế Tôn. Có phải họ ăn các món ăn chỉ với mục đích vượt qua vùng hoang vu? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Ta nói đoàn thực cần phải được nhận thấy như vậy. Này các Tỷ-kheo, khi đoàn thực được hiểu biết, thời lòng tham đối với năm dục trưởng dưỡng được hiểu biết. Khi lòng tham đối với năm dục trưởng dưỡng được hieu biết, thời không còn kiết sử. Do kiết sử này, một vị Thánh đệ tử bị trói buộc để phải sanh lại đời này. Và này các Tỷ-kheo, xúc thực cân phải được nhận thây như thê nào? Này các Tỷ-kheo, ví như một con bò cái bị lở da, nếu nó đứng dựa vào tường, thời các sanh vật sống ở tường cắn nó. Nấu nó đứng dựa vào cây, thời các sanh vật sống ở cây cắn nó. Nếu nó đứng ở trong nước, thời các sanh vật sống ở tronệ nước cắn nó. Nếu nó đứng giữa hư không, thời các sanh vật giữa hư không căn nó. Này các Tỷ-kheo5 con bò cái ấy đứng dựa vào chỗ nào5 thời các sanh vật trong các chỗ ay cắn nó. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 Ta nói xúc thực cần phải được nhận thấy. Này các Tỷ-kheo, khi xúc thực được hiêu biêt, thời ba cảm thọ được hiêu biết. Khi ba cảm thọ được hiểu biết, thời Ta nói rằng vị Thánh đệ tử không có gì cần phải làm thêm nữa. Và này các Tỷ-kheo5 tư niệm thực cần phải được nhận thấy như thế nào? Này các Tỷ-kheo? ví như một hố than hừng5 sâu hơn một thân người, chứa đầy than cháy đỏ rực, hừng cháy không có khói. Rồi một người đi đến, muốn sông, không muôn chêt; muôn lạc5 chán ghét khô. Rôi hai người lực sĩ đi đên, nắm chặt hai cánh tay người ấy, kéo người ấy đến hố than hừng ấy. Này các

76 về bốn danh từ này, xem Expos. 511; Vism. 31f.

Tỷ-kheo, người ây quyêt chí muôn lánh xa, tinh cân muôn lánh xa, phát nguyện muốn lánh xa [hố than hừng ấy]. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, người ấy chỉ nghi như sau: "Nếu ta rơi vào hố than hừng này, do nhân duyên ấy, ta đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết." Như vậy? này các Tỷ-kheo? Ta nói rằng tư niệm thực cần phải được nhận thấy. Này các Tỷ-kheo? khi tư niệm thực được hiêu biêt5 thời ba ái được hiêu biêt. Khi ba ái được hiểu biết, Ta nói rằng vị Thánh đệ tử không có gì cần phải làm thêm nữa. Và này các Tỷ-kheo, thức thực cần phải được nhận thấy như thế nào? Ví nhu, này các Tỷ-kheo, người ta bắt một người ăn trộm? một người phạm tội, dẫn đến vua và thưa: "Thua Đại vương, người này là một người ăn trộm, một người phạm tội. Hãy trừng phạt người ây nêu như Ngài mu6ii." Vị vua nói như sau về người ấy: "Các ông hãy đi và đánh người này với một trăm hèo (sattí) vào buôi sáng." Và họ đánh người ây với một trăm hèo vào buôi sáng. Rồi vị vua vào buổi trưa nói: "Này các ông, người ấy như thế nào?^ "Thua Đại vương, người ây vân còn s6ng." Rôi vua nói vê người ây: "Này các ông? các ông hãy

đi và đánh người này một trăm hèo vào buổi trưa.” Và họ đánh người ấy một trăm hèo vào buổi trưa. Rồi vị vua vào buổi chiều nói: "Này các ông, người ấy như thế nào?" “Thua Đại vương, người ây vân còn s6ng.” Rôi vua nói vê người ây: “Này các ông, các ông hãy đi và đánh người này một trăm hèo vào buổi chiU." Này các Tỷ-kheo5 các ông nghĩ thế nào? Người ấy trong ngày bị đánh đến ba trăm hèo? do nhân duyên ấy có cảm thọ khổ ưu không? -Bạch Thế Tôn, chỉ bị đánh một hèo, do nhân duyên ấy có cảm thọ khổ ưu, còn nói gì bị đánh đến ba trăm hèo! Như vậy, này các Tỷ-kheo? Ta nói thức thực cần phải được nhận thấy. Này các Tỷ-kheo, khi thức thực được hiểu rõ5 thời danh sắc được hiểu rõ. Khi danh sắc được hiểu rõ9 thời Ta nói rằng vị Thánh đệ tử không có gì cần phải làm thêm nữa. IV KINH CÓ THAM (Atthirãgasuttà)11(y II. 101) 64. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo? có bốn loại đồ ăn này đưa đến sự tồn tại, hay sự chấp thủ tái sanh của các loài hữu tình hay các loài chúng sanh. Thế nào là bốn? Đoàn thực hoặc thô, hoặc tế [là thứ nhất]; xúc thực là thứ hai; tư niệm thực là thứ ba; thức thực là thứ tư.*

77 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.374-378. 0102c28-0103b24).

Này các Tỷ-kheo5 bốn loại đồ ăn này đưa đến sự tồn tại, hay sự chấp thủ tái sanh cho các loài hữu tình hay các loài chúng sanh. Này các Tỷ-kheo5 nếu đối với đoàn thực, có tham, có hỷ, có ái, thời có thức được an trú, tăng trưởng.78 Chỗ nào thức được an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có danh sắc sanh. Chỗ nào có danh sắc sanh, chỗ ấy có các hành tăng trưởng. Chỗ nào có các hành tăng trưởng, chỗ ấy hữu được tái sanh trong tương lai. Chỗ nào hữu được tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sầu, có khổ5 có não. Này các Tỷ-kheo? nếu đối với xúc thực... Này các Tỷ-kheo, nếu đối với tư niệm thực... Này các Tỷ-kheo? nếu đối với thức thực, có tham, có hỷ5 có ái, thời có thức được an trú, tăng trưởng. Chỗ nào có thức được an trú, tăng trưởng' chỗ ấy có danh sắc sanh. Chỗ nào có danh sắc sanh, chỗ ấy có các hành tăng trưởng. Chỗ nào có các hành tăng trưởng, chỗ ấy hữu được tái sanh trong tương lai. Chỗ nào hữu được tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sầu, có khổ, có não. Ví như, này các Tỷ-kheo5 một người thợ nhuộm hay một người thợ vẽ5 nếu có thuốc nhuộm hay sơn màu nghệ, màu xanh, hay màu đỏ; có một tấm bảng khéo đánh bóng, một bức tường hay tấm vải thời có thể phác họa hình người đàn bà hay người đàn ông có đầy đủ chân tay. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, nếu đối với đoàn thực, có tham, có hỷ9 có ái, thời có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào có thức an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có danh sắc sanh. Chỗ nào có danh sắc sanh, chỗ ấy có các hành tăng trưởng. Chỗ nào có các hành tăng trưởng, chỗ ấy có hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào có hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sầu5 có khổ? có não. Này các Tỷ-kheo, nếu đối với xúc thực... Này các Tỷ-kheo5 nếu đối với tư niệm thực... Này các Tỷ-kheo? nếu đối với thức thực, có tham, có hỷ, có ái, thời có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào có thức an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có danh sắc sanh. Chỗ nào có danh

sắc sanh, chỗ ấy có các hành tăng trưởng. Chỗ nào có các hành tăng trưởng, chỗ ấy có hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào có hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có sanh' già chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sầu, có khố9 có não. Này các Tỷ-kheo, nếu đối với đoàn thực không có tham, không có hỷ, không có ái5 thời không có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào không có thức an trú, tăng trưởng, chỗ ấy không có danh sắc sanh. Chỗ nào không có danh sắc sanh, chỗ ấy không có các hành tăng trưởng. Chỗ nào không có các hành tăng trưởng, chỗ ấy không có hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào không có hữu tái

78 Xem s. II. 65 (kinh 38 ở trước).

sanh trong tương lai, chỗ ấy không có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào kh6ng có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói rằng chỗ ấy không có sầu, không có khổ, không có não. Này các Tỷ-kheo5 nếu đối với xúc thực... Này các Tỷ-kheo5 nêu đôi với tư niệm thực Này các Tỷ-kheo5 nếu đối với thức thực, không có tham, không có hỷ, không có ái, thời không có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào không có thức an trú, tăng trưởng, chỗ ấy không có danh sắc sanh. Chỗ nào không có danh sắc sanh, chỗ ấy không có các hành tăng trưởng. Chỗ nào không có các hành tăng trưởng, chỗ ấy không có hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào không có hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy không có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào không có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói rằng chỗ ấy không có sầu, không có khổ5 không có não. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một ngôi nhà có mái hay một dãy hành lang có mái; có cửa sô phía Băc, phía Nam, hay phía Đông. Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng ngang qua cửa sổ chiếu vào, thời chiếu vào chỗ nào? Bạch Thế Tôn, chiếu vào tường phía Tây. Này các Tỷ-kheo, nếu không có tường phía Tây, thời chiếu vào chỗ nào? Bạch Thế Tôn5 chiếu trên đất. Này các Tỷ-kheo? nếu không có đất, thời chiếu vào chỗ nào? Bạch Thế Tôn, chiếu trên nước. Này các Tỷ-kheo5 nếu không có nước? thời chiếu vào chỗ nào? Bạch Thế Tôn, không có chiếu ở đâu cả. -Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? nếu đối với đoàn thực không có tham, không có hỷ, không có ái... Này các Tỷ-kheo? nếu đối với xúc thực... Này các Tỷ-kheo, nếu đối với tư niệm thực... Này các Tỷ-kheo, nếu đối với thức thực? không có tham5 không có hy, không có ái, thời không có thức an trú. Chỗ nào không có thức an trú, chỗ ấy không có danh sắc sanh. Chỗ nào không có danh sắc sanh, chỗ ấy không có các hành tăng trưởng. Chô nào không có các hành tăng trưởng, chô ây không có hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào không có hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy không có sanh5 già chết trong tương lai. Chỗ nào không có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói rằng chỗ ấy không có sầu, không có khổ5 không có não. V. KINH THÀNH ẤP (Nagarasutta)19 (5. II. 104) 65. Trú ở Sãvatthi... Thuở xua, này các Tỷ-kheo, trước khi Ta giác ngộ? chưa chứng Chánh

79 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.287. 0080b24); Tăng.(T02. 0125.38.4. 0718al3).

7 __\ e đăng giác, còn là Bô-tát, Ta suy nghĩ như sau: "Thật sự thê giới này bị giam hãm trong khổ não, bị sanh, bị già, bị chết, bị đoạn diet, và bị tái sanh; và từ nơi đau khổ này, không biết xuất ly khỏi già và chết; từ nơi đau khổ này5 không biết khi nào được biết đến xuất ly khỏi già và chết.” Rồi này các Tỷ-kheo5 Ta lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì có mặt, già chết hiện hữu? Do duyên cái gi, già chết sanh khỏi?” Rồi này các Tỷ-kheo5 sau khi Ta như lý tư duy, nhờ trí tuệ5 phát sinh minh kiến như sau: "Do sanh có mặt nên già c het hiện hữu. Do duyên sanh nên già chết sanh khởi.^, Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì có mặt, sanh hiện hữu, hữu hiện hữu, thủ hiện hữu, ái hiện hữu, thọ hiện hữu5 xúc hiện hữu, sáu xứ hiện hữu, danh sắc hiện hữu? Do duyên cái gì, danh sắc sanh kh&i?" Rồi này các Tỷ-kheo5 sau khi Ta như lý tư duy, nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: "Do thức có mặt nên danh sắc hiện hữu. Do duyên thức nên danh sắc sanh kh&i." Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì có mặt, thức hiện hữu? Do duyên cái gì5 thức sanh khỏi?” Rồi này các Tỷ-kheo9 sau khi Ta như lý tư duy, nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: "Do danh sắc có mặt nên thức hiện hữu. Do duyên danh sắc nên thức sanh kh&i." Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Thức này trở lui, không đi xa hơn danh sắc. Xa đến như vậy? chúng ta bị sanh, bị già, bị chết, bị đoạn diệt, bị tái sanh. Nghĩa là do duyên danh sắc, thức sanh khởi; do duyên thức, danh sắc sanh khởi. Do duyên danh sắc, sáu xứ sanh khởi; do duyên sáu xứ5 xúc sanh kh&i...” Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. "Tập khởi, tập kh&i.” Này các Tỷ-kheo5 đối với các pháp từ trước chưa từng được nghe, nhãn khởi iên5 trí khởi lên, tuệ khởi lên5 minh khởi lên, quang khơi lên. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì không có mặt, già chết không hiện hữu? Do cái gì diệt, già chết diet?” Rồi này các Tỷ-kheo9 sau khi Ta như lý tư duy, nhờ trí tuệ5 phát sinh minh kiến như sau: "Do sanh không có mặt nên già chết không hiện hữu. Do sanh diệt nên già chết diet." Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại suy nghĩ như sau: "Do cái gì không có mặt, sanh không hiện hữu, hữu không hiện hữu, thủ không hiện hữu, ái không hiện hữu, thọ không hiện hữu, xúc không hiện hữu, sáu xứ không hiện hữu, danh sắc không hiện hữu? Do cái gì diệt, danh sắc diet?” Rồi này các Tỷ-kheo5 sau khi Ta như lý tư duy, nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiến như sau: "Do thức không có mặt, danh sắc không hiện hữu. Do thức diệt nên danh sắc diet."

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN 365

Rồi này các Tỷ-kheo? Ta lại suy nghĩ như sau: “Do cái gì không có mặt, thức không hiện hữu? Do cái gì diệt nên thức diet?” Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi Ta như lý tư duy, nhờ trí tuệ, phát sinh minh kiên như sau: "Do danh săc không có mặt? thức không hiện hữu. Do danh săc diệt nên thức diet.” Rồi này các Tỷ-kheo? Ta lại suy nghĩ như sau: “Ta đã chứng đắc con đường này đưa đến giác ngộ? tức là do danh sắc diệt nên thức diệt; do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt; do sáu xứ diệt nên xúc diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diet.” "Đoạn diệt, đoạn diet." Này các Tỷ-kheo? đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn sanh, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, quang sanh. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một người khi đi qua một khu rừng, một chặng núi5 thấy được một con đường cũ, một đạo lộ cũ do những người xưa đã từng đi qua. Người ấy đi theo con đường ấy, trong khi đi theo con đường

ấy, người ấy thấy được một cổ thành, một cố đô do người xưa ở với đầy đủ vườn tược, đầy đủ rừng cây, đầy đủ hồ ao với thành lũy đẹp đẽ. Rồi này các Tỷ-kheo5 người ấy báo cáo với vua hay vị đại thần của vua: "Các ngài hãy biết, trong khi đi ngang một khu rừng, một chặng núi, tôi thấy được một con đường cũ, một đạo lộ cũ do những người xưa đã từng đi qua. Tôi đã đi theo con đường ấy và thấy được một cổ thành, một cố đô do người xưa ở với đầy đủ vườn tược, đầy đủ rừng cây, đầy đủ hồ ao với thành lũy đẹp đẽ. Thưa các ngài, hãy xây dựng lại ngôi thành ấy." Rồi này các Tỷ-kheo5 vị vua hay vị đại thần cho xây dựng lại ngôi thành ấy. Và ngôi thành ấy, sau một thời gian, lớn lên và trở thành một thành phố phồn vinh, thịnh vượng, đông đúc? tràn đầy người ở.80 Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy một con đường cũ, một đạo lộ cũ do các vị Chánh Đẳng Giác thuở xưa đã đi qua. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là con đường cũ, đạo lộ cũ ấy do các vị Chánh Đẳng Giác thuở xưa đã đi qua? Đây chính là con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến... chánh định. Con đường ấy, này các Tỷ-kheo, là con đường cũ, đạo lộ cũ do các bậc Chánh Đẳng Giác thuở xưa đã đi qua. Ta đã đi theo con đường ấy. Đi theo con đường ấy, Ta thấy rõ già chết; Ta thấy rõ già chet tập khởi; Ta thây rõ già chêt đoạn diệt; Ta thây rõ con đường đưa đên già chết đoạn diệt. Ta đã đi theo con đường ây. Đi theo con đường ây, Ta thây rõ sanh... Ta thây rõ hữu... Ta thấy rõ thủ... Ta thấy rõ ái... Ta thấy rõ thọ... Ta thấy rõ xúc... Ta thấy rõ sáu xứ... Ta thấy rõ danh sắc... Ta thấy rõ thức... Ta đi theo con đường ây. Đi theo con đường ây, Ta thây rõ các hành; Ta thây

80 DB. I. 277 đề cập đến NãỊandã. Đoạn này nêu rõ đức Phật hiện tại nối tiếp truyền thống từ trước.

rõ các hành tập khởi; Ta thấy rõ các hành đoạn diệt; Ta thấy rõ con đường đưa đến các hành đoạn diệt. Cái được Ta biết rõ5 Ta đã tuyên bố cho các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ được biết. Này các Tỷ-kheo, tức là Phạm hạnh này, phồn vinh, thịnh vượng, quảng dại, chúng đa, người nhiều và được chư thiên, loài người khéo léo trình bày. VI. KINH XÚC CHẠM, BIẾT RÕ (Sammasasuttdỷỵ (5. II. 107) 66. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Kuru, tại thị trấn của dân chúng Kuru tên là Kammãsadhamma. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo! - Bạch Thế Tôn. ĩ_ TT, 7 ^ Ạ Ạ _ _ — rTĩl _ Ạ FT1 A _ Af rr, A — 1_ “ Cac Ty-kheo ay vang đáp The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo? các ông có nắm giữ với nội xúc hay không? Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: - Bạch Thế T6n, con có nắm giữ với nội xúc. Này các Tỷ-kheo, nhưng ông năm giữ nội xúc như thê nào? Tỷ-kheo ấy trả lời. Với câu trả lời, Tỷ-kheo ấy không làm tâm Thế Tôn thỏa mãn. Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ảnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? nay đã đến thời. Bạch Thiện The, nay đã đến thời Thế Tôn nói về nội xúc. Sau khi nghe, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. -Vậy này Ãnanda, hẫy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi nắm giữ nội xúc, nắm giữ nội xúc như sau: “Sự đau khổ đa loại, đa dạng này khởi lên ở đời với già chết; sự đau khổ này lấy cái gì làm nhân, lấy cái gì làm tập khởi,

lấy cái gì làm tác sanh, lấy cái gì làm hiện hữu? Cái gì có mặt, già chết hiện hữu? Cái gì không có mặt, già chết không hiện hữu?" Vị ấy nắm giữ nội xúc, biết như sau: :Sq đau khổ đa loại, đa dạng này khởi lên ở đời với già chết. Sự đau khổ này lấy sanh y81 82 làm nhân, lấy sanh y làm tập khởi, lấy sanh y làm tác sanh, lấy sanh y làm hiện hữu. Do sanh y có mặt, già chết hiện hữu. Do sanh y không có mặt, già chết không hiện hữu." Vị ấy biết già chết. Vị ấy biết già chết tập khởi. Vị ấy biết già chết

81 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.291. 0082a28). 82 Upadhi: Sanh y, nghĩa là nơi căn bản, chỗ nương tựa. Theo Chú giải, upadhi ở đây có nghĩa là năm uẩn.

đoạn diệt. Vị ấy biết con đường thích ứng đưa đến già chết đoạn diệt. Và nhờ thực hành như vậy, vị ấy trở thành một vị tùy pháp hành. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là Tỷ-kheo đã thực hành để diệt tận khổ đau, để đoạn diệt già chết một cách hoàn toàn. Vị ây lại năm giữ thêm nội xúc và năm giữ như sau: "Sanh y này lây gi làm nhân5 lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm tác sanh, lấy gì làm hiện hữu? Cái gì có mặt, sanh y hiện hữu? Cái gì không có mặt5 sanh y không hiện hữu?" Vị ấy nắm giữ nội xúc, biết được như sau: "Sanh y lấy ái làm nhân, lấy ái làm tập khởi5 lấy ái làm tác sanh, lấy ái làm hiện hữu. Do ái có mặt, sanh ỵ hiện hữu. Do ái không có mặt? sanh y không hiện hữu." Vị ây biêt sanh ỵ, biêt sanh y tập khởi, biêt sanh y đoạn diệt, và biết con đường thích ứng đưa đên sanh y đoạn diệt. Do thực hành như vậy9 vị ấy được gọi là vị tùy pháp hành. Nàỵ các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đã chơn chánh thực hành để tận diệt đau khổ và đoạn diệt sanh y một cách hoàn toàn. Vị ây lại năm giữ thêm nội xúc và năm giữ như sau: "Nhưng ái này, khởi lên tại chỗ nào được khởi lên, an trú tại chỗ nào được an trú?,^ Vị ấy nắm giữ nội xúc, biết được như sau: “Tất cả những gì ở đời khả ái, hấp dẫn khởi lên; tại chỗ ấy, ái được sanh khởi; tại chỗ ấy, ái được an trú. Và cái gì ở đời khả ái, hấp dẫn? Con mắt ở đời là khả ái, hấp dẫn khởi lên; tại chỗ ấy, ái được sanh khởi; tại chỗ ấy, ái được an trú. Lỗ tai ở đời là khả ái, hấp dẫn... Lỗ mũi ở đời là khả ái5 hấp dẫn... Lưỡi ở đời là khả ái, hấp dẫn?. Thân ở đời là khả ái, hấp dẫn... Ý ở đời là khả ái, hấp dẫn khởi lên; tại chỗ ấy, ái được sanh khởi; tại chỗ ấy, ái được an trú." Này các Tỷ-kheo, những ai trong quá khứ là Sa-môn hay Bà-la-môn thấy những gì ở đời khả ái, hâp dân là thường còn; thây là lạc; thây là tự ngã; thây là vô bệnh; thấy là an ổn; những người ấy làm ái tăng trưởng. Những ai làm ái tăng trưởng, những người ấy làm sanh y tăng trưởng. Những ai làm sanh y tăng trưởng, những người ấy làm đau khổ tăng trưởng. Những ai làm đau khổ tăng trưởng, những người ấy không thể giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu5 bi, khổ5 ưu, não. Ta nói rằng họ không thể giải thoát khỏi đau khổ. Này các Tỷ-kheo5 những ai trong tương lai là Sa-môn hay Bà-la-môn thấy những gì ở đời khả ái5 hấp dẫn là thường còn; thấy là lạc; thấy là tự ngã; thấy là vô bệnh; thấy là an ổn; những người ấy sẽ làm ái tăng trưởng. Những ai làm ái tăng trưởng, những người ây sẽ làm sanh y tăng trưởng. Những ai làm sanh y tăng trưởng, những người ấy sẽ làm đau khổ tăng trưởng. Những ai làm đau khổ tăng trưởng, những người ấy không thể giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não. Ta nói họ không có thể giải thoát khỏi đau khổ. Này các Tỷ-kheo, những ai trong hiện tại là Sa-môn hay Bà-la-môn thấy

những gì ở đời khả ái, hấp dẫn là thường còn; thấy là lạc; thấy là tự ngã; thấy là vô bệnh; thấy là an ổn; những người ấy làm ái tăng trưởng. Những ai làm ái tăng trưởng, những người ấy làm sanh y tăng trưởng. Những ai làm sanh y tăng trưởng, những người ấy làm đau khổ tăng trưởng. Những ai làm đau khổ tănệ trưởng, những người ây không thể giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi5 kho, ưu, não. Ta nói rằng họ không thể giải thoát khỏi đau khổ. Này các Tỷ-kheo, ví như một bình băng đông đựn^ nước uông có săc, có hương, có vị và nước uống ấy có pha thuôc độc. Rôi một người đi đến? bị nóng bức bách, bị nóng áp đảo, mệt mỏi? run rẩy, khát nước và có những người nói với người ấy như sau: "Này bạn, bình đong đựng nước uống này, có sắc, có hương, có vj, và bình nước uống ấy có pha thuốc độc. Nếu bạn muôn? hãy uông. Trong khi uông? bạn sẽ được thích thú vê săc, vê hương, vê vị. Sau khi uống, do nhân duyên ấy, bạn có thể đi đến chết, hay đau khổ gần như chết." Người kia có thể uống bình nước bằng đồng ấy một cách hấp tấp không suy nghĩ5 không từ bỏ. Người kia do nhân duyên ấy, có thể đi đến chêt hay đau khổ gần như chết. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, những ai trong quá khứ là Sa-môn hay Bà-la- môn5 phàm vật gì khả ái hấp dẫn ở đời... ... những ai trong tương lai... Này các Tỷ-kheo? những ai trong hiện tại là Sa-môn hay Bà-la-môn thấy những gì ở đời khả ái? hấp dẫn là thường còn; thấy là lạc; thấy là tự ngã; thấy là vô bệnh; thấy là an ổn; những người ấy làm ái tăng trưởng. Những ai làm ái tăng trưởng, những người ấy làm sanh y tăng trưởng. Những ai làm sanh y tăng trưởng, những người ấy làm đau khổ tăng trưởng. Những ai làm đau khô tầnệ trưởng, những người ây không the giải thoát khỏi sanh, già? chết, sầu, bi, khô, ưu, não. Ta nói rằng họ không thể giải thoát khỏi đau khổ. Và này các Tỷ-kheo, những ai trong quá khứ là Sa-mon hay Bà-la-môn thấy những gì khả ái5 hấp dẫn ở đời là vô thường; thấy là khổ; thấy là vô ngã; thấy là bệnh; thấy là đáng sợ hãi; những người ây từ bỏ ái. Những ai từ bỏ ái, những người ấy từ bỏ sanh y. Những ai từ bỏ sanh y, những người ấy từ bỏ đau khổ. Những ai từ bỏ đau khổ, những người ấy đã được giải thoát khỏi sanh, già5 chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói răng họ đã giải thoát ìdiỏi đau khổ. Và này các Tỷ-kheo, những ai trong tương lai là Sa-môn hay Bà-la-môn thay những gì khả ái5 hấp dẫn ở đời là vô thường; thấy là khổ; thấy là vô ngã; thấy là bệnh; thấy là đáng sợ hãi; những người ấy sẽ từ bỏ ái. Những ai từ bỏ ái5 những người ây từ bỏ sanh y... Ta nói răng họ có thê giải thoát khỏi đau khô.

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN e 369

Còn những ai, này các Tỷ-kheo? trong hiện tại là Sa-môn hay Bà-la-môn thấy những gì khả ái5 hấp dẫn ở đời là vô thường; thấy là khổ; thay là vô ngã; thấy là bệnh; thấy là đáng sợ hãi; họ từ bỏ ái. Những ai từ bỏ ải, những người ấy từ bỏ sanh y. Những ai từ bỏ sanh y, những người ấy từ bỏ đau khô. Những ai từ bỏ đau khổ5 những người ấy sẽ giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu9 bi, khố, ưu, não. Ta nói rằng họ sẽ giải thoát khỏi đau khổ. Ví như, này các Tỷ-kheo, một bình nước bằng đồng đựng nước uống có sắc? có hương, có vị, nhmig bị pha thuốc độc. Rồi có người đi đến? bị nóng bức bách, bị nóng áp đảo9 mệt mỏi5 run rẩy, khát nước. Có những người nói với người ấy: "Này bạn, bình

nước bằng đông này có sắc, có hương, có vj, nhimg bình nước uống ấy bị pha thuốc độc. Nếu bạn muốn? hãy uống. Trong khi uống, bạn sẽ thích thú về sắc, về hương, về vị. Sau khi uống5 do nhân duyên ấy bạn có thể đi đến chết, hay đau khổ gần như chết." Và này các Tỷ-kheo5 người ấy có thể suy nghĩ như sau: “d đây5 ta có thể nhiếp phục khát nước này với u6ng rượu, hay nhiếp phục với ăn sữa đông (sanh tô), hay nhiếp phục với ngậm mu6i, hay nhiếp phục với cháo chua. Nhưng ta không thể uống thứ này, nó khiến ta phải bất hạnh, đau khổ lâu dài.” Người ấy sau khi suy nghĩ, không uống và từ bỏ thứ nước uống ấy. Do nhân duyên này, người ấy không đi đến chết, hay sự đau khổ gần như chêt. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 những ai trong thời quá khứ là Sa-môn hay Bà-la-môn thấy những gì khả ái? hấp dẫn ở đời là vô thường; thấy là đau khổ; thấy là vô ngã; thấy là bệnh; thấy là đáng sợ hãi; họ đoạn trừ ái. Những ai đoạn trừ ái, những người ây đoạn trừ sanh y. Những ai đoạn trừ sanh y, những người ấy đoạn trừ đau khô. Những ai đoạn trừ đau khổ? những người ấy được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não. Ta nói họ được giải thoát khỏi đau khổ. Này các Tỷ-kheo, những ai trong tương lai... Những ai trong thời hiện tại là Sa-môn hay Bà-la-môn thấy những gì khả ái, hấp dẫn ở đời là vô thường; thấy là khổ; thấy là vô ngã; thấy là bệnh; thấy là đáng sợ hãi; họ từ bỏ ái. Những ai từ bỏ ái, những người ấy từ bỏ sanh y. Những ai từ bỏ sanh y, những người ấy từ bỏ đau khổ. Những ai từ bỏ đau khổ, những người ấy được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não. Ta nói rằng họ được giải thoát khỏi đau khổ. VII. KINH BÓ LAU (NaḶakalãpĩsuttay3 (5. II. 112) 67. Một thòi, Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Mahãkotthita trú ở Bãrãnasĩ (Ba-la-nại), tại Isipatana (chư thiên đọa xứ), ở Migadãya (Vườn Nai).

83 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.288. 0081a09).

370 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

Rồi Tôn giả Mahãkotthita, vào buổi chiều từ chỗ thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahãkotthita nói với Tôn giả Sãriputta: Này Hiên giả Sãriputta, già chêt do tự mình tạo ra; già chêt do người khác tạo ra; già chết do tự mình và do người khác tạo ra; hay già chết không do tự mình tạo ra, không do người khác tạo ra, do tự nhiên sanh? Này Hiền giả Kotthita, già chết không do tự mình tạo ra; già chết không do người khác tạo ra; già chết không do tự mình tạo ra và người khác tạo ra; già chết cũng không phải không do tự mình tạo ra? không do người khác tạo ra5 do tự nhiên sanh. Già chết do duyên sanh. Này Hiền giả Sãriputta, có phải sanh do tự mình làm ra; sanh do người khác làm ra; sanh do tự mình làm ra và do người khác làm ra; hay sanh không do tự mình làm ra9 không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh? Này Hiền giả Kotthita, sanh không do tự mình làm ra; sanh không do người khác làm ra; sanh không do tự mình làm ra và người khác làm ra; sanh cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh. Sanh do duyên hữu. Này Hiên giả Sãriputta, hữu có phải do tự mình làm ra... thủ có phải do tự mình làm ra... ái có phải do tự mình làm ra... thọ có phải do tự mình làm ra... xúc có phải do tự

mình làm ra... sáu xứ có phải do tự mình làm ra...? ... danh sắc có phải do tự mình làm ra; danh sắc có phải do người khác làm ra; danh săc có phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra; hay danh săc có phải không do tự mình làm ra9 không do người khác làm ra5 do tự nhiên sanh? Này Hiền giả Kotthita, danh sắc không phải do tự mình làm ra; danh sắc không phải do người khác làm ra; danh săc không phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra; hay danh sắc cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh. Danh sắc do duyên thức. Này Hiền giả Sãriputta, có phải thức do tự mình làm ra; thức do người khác làm ra; thức do tự mình làm ra và do người khác làm ra; hay có phải thức không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra? do tự nhiên sanh? Này Hiền giả Kotthita, thức không do tự mình làm ra; thức không do người khác làm ra; thức không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra; hay thức cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh. Thức do duyên danh săc. Nay chúng tôi hiểu lời nói của Hiền giả Sãriputta như sau: "Này Hiền giả Kotthita, danh săc không do tự mình làm ra; danh săc không do người khác làm ra; danh sắc không do tự mình làm ra và do người khác làm ra; danh sắc cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh. Danh sắc do duyên thức.^,

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN e 371

Và nay chúng tôi hiểu lời nói của Hiền giả Sãriputta như sau: "Này Hiền giả Kotthita, thức không do tự mình làm ra; không do người khác làm ra; không do tự mình làm ra và người khác làm ra; cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, đo tự nhiên sanh. Thức do duyên danh sắc." Này Hiền giả Sãriputta, cần phải hiểu như thế nào ý nghĩa lời nói này? - Vậy này Hiên giả5 tôi sẽ nêu một ví dụ. Nhờ có ví dụ, người có trí hiêu được ý nghĩa lời nói. Ví như hai bó lau dựa vào nhau mà đứng; CŨĨ1Ẹ vậy? này Hiền giả, do duyên danh săc5 thức sanh khởi; do duyên thức, danh săc sanh khởi; do duyên danh sắc, sáu xứ sanh khởi; do duyên sáu xứ, xúc sanh khởi... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Này Hiền giả5 nếu một bó lau được kéo qua [một bên]? bó lau kia liền rơi xuống. Nếu bó lau kia được kéo qua [một bên]? bó lau này liền rơi xuống. Cũng vậy, này Hiền giả, do danh sắc diệt nên thức diệt; do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt; do sáu xứ diệt nên xúc diệt... (như trên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Thật vi diệu thay, Hiền ệiả Sãriputta! Thật hy hữu thay, Hiền giả Sãriputta! Lời nói khéo nói này của Hiên giả Sãriputta và lời nói với ba mươi sáu sự này của Hiền giả Sãriputta, chúng tôi xin tùy hỷ. Này Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thuyết pháp để nhàm chán, ly tham, đoạn diệt già chết, thời đủ để được gọi là vị Tỷ-kheo thuyết pháp. Này Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thực hành để nhàm chán, ly tham, đoạn diệt già chết, thời đủ để được gọi là tùy pháp hành. Này Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo do nhàm chán, ly tham, đoạn diệt vô minh, được giải thoát, không có chấp thủ, thời đủ để được gọi vị Tỷ-kheo đã đạt được Hiện tại Niết-bàn.

VIII. KINH KOSAMBI (Kosambisutta)^ (S. II. 115) 68. Một thời, Tôn giả Musĩla, Tôn giả Savittha, Tôn giả Nãrada, Tôn giả Ãnanda trú ở Kosambi, vườn Ghosita. Rồi Tôn giả

Savittha nói với Tôn giả Musīla: Này Hiền giả Musīla, ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài truyền thuyết, ngoài thẩm lự hành tướng (ãkãraparivitakkã), ngoài thẩm định và chấp nhận quan điểm (ditthinijjhanakkhanti), Tôn giả Musīla tự mình có trí biết được: "Do duyên sanh nên già chết sanh khởi?59 Này Hiền giả Savittha, ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài truyền thuyết, ngoài tham lự hành tướng, ngoài thẩm định và chấp nhận quan điểm, tôi có biết được, tôi có thấy được: "Do duyên sanh nên già chết sanh kh&i." Này Hiền giả Musīla, ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài truyền thuyết, ngoài thâm lự hành tướng, ngoài thâm định và châp nhận quan điểm, Tôn giả Musīla tự mình có trí biết được: "Do duyên hữu nên sanh sanh kh&i?"

84 Tham khảo: Tạp.(r.02. 0099.351. 0098c01).

... "Do duyên thủ nên hữu sanh kh&i?".. "Do duyên ái nên thủ sanh khởi?,\.. “Do duyên thọ nên ái sanh kh&i?"... "Do duyên xúc nên thọ sanh Idiởi?”...“Do duyên sáu xứ nên xúc sanh khỏi?"... "Do duyên danh sắc nên sáu xứ sanh kh&i?".. "Do duyên thức nên danh sắc sanh kh&i?".. "Do duyên hành nên thức sanh khởi?55... uDo duyên vô minh, các hành sanh kh&i?” Này Hiền giả Savittha, ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài truyền thuyết, ngoài thâm lự hành tướng, ngoài thẩm định và chấp nhận quan điêm, tôi biết được, tôi thấy được: “Do duyên vô minh nên các hành sanh kh&i.” Này Hiền giả Musīla, ngoài lònệ tin, ngoài ưa thích, ngoài truyền thuyết, ngoài thấm lự hành tướng, ngoài sự tham định và chấp nhận quan điễm? Tôn giả Musīla tự mình có trí biet như sau: "Do sanh diệt nên già chet diet?" Này Hiền giả Savittha, ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài truyền thuyết, ngoài thâm lự hành tướng, ngoài thẩm định và chấp nhân quan điểm, tôi có biết như sau, tôi có thấy như sau: "Do sanh diệt nên già chết diet.” Này Hiền giả Musīla, ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài truyền thuyết, ngoài thâm lự hành tướng, ngoài thâm định và châp nhận quan điểm, Tôn giả Musīla tự mình có trí biết như sau: “Do hữu diệt nên sanh diet?" . "Do thủ diệt nên hữu diet?”..."Do ái diệt nên thủ diet?9\.. "Do thọ diệt nên ái diet?'... "Bo xúc diệt nến thọ diet?”... "Do sáu xứ diẹt nên xúc di/t?”... “Do danh sắc diệt nên sáu xứ diet?"... "bo thức diệt nên danh sắc diệt?9\.. “Do hành diệt nên thưc diet?”..."Do vô minh diệt nên hành diet?" Này Hiên giả Savittha, ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài truyên thuyêt, ngoài thâm lự hành tướng, ngoài thẩm định và chấp nhận quan điểm, tôi có biết như sau, tôi có thấy như sau: "Do vô minh diệt nên hành diet." Này Hiên giả Musīla, ngoài lòng tin5 ngoài ưa thích, ngoài truyên thuyêt, ngoài thẩm lự hành tướng, ngoài thẩm định và chấp nhận quan điểm, Tôn giả Musīla tự mình có trí biết như sau: “Do hữu diệt là Niết-bàn?95 Này Hiền giả Savittha, ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài truyền thuyết, ngoài thâm lự hành tướng, ngoài thâm định và châp nhận quan điêm5 tôi có biêt như sau, tôi có thấy như sau: "Do hữu diệt là Niết-bàn.,, Như vậy, Tôn giả Musīla là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc? Khi nghe nói vậy? Tôn giả Musīla giữ im lặng. Rồi Tôn giả Nãrada nói với Tôn giả Savittha: Này Hiền giả Savittha, lành thay nếu tôi được hỏi câu này. Hãy hỏi tôi câu hỏi này5 và tôi sẽ trả lời cho Hiền giả câu hỏi này. Tôn giả Nãrada hãy lấy câu hỏi này. Tôi sẽ hỏi Tôn giả Nãrada câu hỏi này, và Tôn giả

Nãrada hãy trả lời cho tôi câu hỏi này. (Như trên...) Này Hiền giả Savittha, ngoài lòng tin... tôi có biết như sau, tôi có thấy như sau: "Do hữu diệt là Niết-bàn.”

Như vậy5 Tôn giả Nãrada là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc. Này Hiền giả, “do hữu diệt là Niết-bàn,55 tôi khéo thấy như chơn nhờ chánh trí tuệ. Nhưng tôi không phải là vị A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc. Ví như trên một con đường hoang vắng có một giếng nước. Tại đấy không có dây? không có gàu nước. Rồi có người đi đến, bị nóng bức bách, bị nóng áp đảo, mệt mỏi? run rẩy, khát nước. Người ấy ngó xuống giếng và biết được: “Giếng này có nước9\ nhưng đứng chju, thân thể không chạm nước. Cũng vậy, này Hiền giả? "do hữu diệt là Niết-bàn9\ tôi khéo thấy như chơn nhờ chánh trí tuệ, nhưng tôi không phải là vị A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc. Khi được nghe nói vậy5 Tôn giả Ãnanda nói với Tôn giả Savittha: Này Hiền giả Savittha, nói như vậy thời Hiền giả nói gì về Tôn giả Nãrada? Này Hiền giả Ãnanda, nói như vậy5 tôi không nói gì về Tôn giả Nãrada ngoài sự tốt lành? ngoài sự tốt đẹp. IX. KINH NƯỚC THỦY TRIỀU DÂNG (Upayantìsutta) (5. II. 118) 69. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, trong vườn ông Anãthapiṇḍika. Tại đây... Này các Tỷ-kheo? khi nào biển lớn dâng lên thời các sông lớn dâng lên. Khi nào các sông lớn dâng lên thời các sông nhỏ dâng lên. Khi nào các sôṇệ nhỏ dâng lên thời các hồ lớn dâng lên. Khi nào các hồ lớn dâng lên thời các ho nhỏ dâng lên. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, khi nào vô minh dâng lên thời các hành dâng lên. Khi nào các hành dâng lên thơi thức dâng lên. Khi nào thức dâng lên thời danh săc dâng lên. Khi nào danh săc dâng lên thời sáu xứ dâng lên. Khi nào sáu xứ dâng lên thời xúc dâng lên. Khi nào xúc dâng lên thời thọ dâng lên. Khi nào thọ dâng lên thời ái dâng lên. Khi nào ái dâng lên thời thủ dâng lên. Khi nào thủ dâng lên thời hữu dâng len. Khi nào hữu dâng lên thời sanh dâng lên. Khi nào sanh dâng lên thời già chết dâng lên. Này các Tỷ-kheo, biển lớn không dâng lên thời sông lớn không dâng lên. Sông lớn kh6ng dâng lên thời sông nhỏ không dâng lên. Sông nhỏ không dâng lên thời hồ lớn không dâng lên. Hồ lớn không dâng lên thời hồ nhỏ không dâng lên. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? vô minh không dâng lên thời các hành không dâng lên. Các hanh không dâng lên thời thức không dâng lên. Thức không dâng lên thời danh sắc không dâng lên. Danh sắc không dâng lên thời sáu xứ không dâng lên. Sáu xứ không dâng lên thời xúc không dâng lên. Xúc không dâng lên thời thọ không dâng lên. Thọ không dâng lên thời ái không dâng lên. Ái không dâng lên thời thủ không dâng lên. Thủ không dâng lên thời hữu không dâng lên. Hữu không dâng lên thời sanh không dâng lên. Sanh không dâng lên thời già chết không dâng lên.

X. KINH SỈỈSĩMA(Susimasuttay5 (5. II. 119) 70. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá), VeḶuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, Thế Tôn được cung kính, được tôn trọng, được kính lễ9 được cúng dường, được tôn sùng và Ngài nhận được các vật dụng cúng dường như y áo, ẩm thực5 sàng tọa và dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, được tôn trọng, được kính lễ, được cúng dường, được tôn sùng và cũng nhận được các vật cúng dường như y áo, ẩm

thực, sàng tọa và dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính, không được tôn trọng, không được kính lễ, không được cúng dường, không được tôn sùng và cũng không nhận được các vật dụng cúng dường như y áo? ẩm thực, sàng tọa và dược phẩm trị bệnh. Lúc bấy giờ, du sĩ Susima trú ở Rặjagaha cùng với hội chúng du sĩ. Rồi hội chúng của du sĩ Susima nói với du sĩ Susima: Thưa Hiền giả Susima, ngài hãy đi đến và sống Phạm hạnh dưới sự chỉ dẫn của Sa-môn Gotama. Sau khi ngài học Chánh pháp xong hãy nói lại cho chúng tôi. Sau khi chúng tôi học pháp ấy, chúng tôi sẽ nói lại với các gia chủ. Như vậy? chúng tôi sẽ được cung kính, được tôn trọng, được kính lễ, được cúng dường, được tôn sùng và chúng tôi sẽ nhận được các vật dụng cúng dường như y áo, ẩm thực? sàng tọa và dược phẩm trị bệnh. y

Thưa vâng, các Hiên giả. Du sĩ Susima nghe theo hội chúng của mình, liền đi đến Tôn giả Ảnanda; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Tôn giả Ãnanda; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngôi xuông một bên, du sĩ Susima nói với Tôn giả Ananda: Này Hiên giả Ananda, tôi muôn sông Phạm hạnh trong Pháp và Luật này. Rồi Tôn giả Ãnanda đưa du sĩ Susima đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch r r-r-11 A rrr The Ton: -Bạch Thế Ton, du sĩ Susima này nói như sau: "Này Hiền giả Ãnanda, tôi muốn sống Phạm hạnh trong Pháp và Luật này.^, -Vậy Ãnanda, hãy cho Susima xuất gia. Và du sĩ Susima được xuất gia dưới sự chỉ đạo của Thế Tôn và được thọ Đại giới. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo ở trước mặt Thế Tôn đã tuyên bố chánh trí

85 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.347. 0096Ồ25).

như sau: "Chúng tôi biết rõ rằng: ° Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.M, Tôn giả Susima được nghe nhiều Tỷ-kheo trước mặt Thế Tôn đã tuyên bố chánh trí như sau: "Chúng tôi biết rõ rằng: 'Sanh đã tận9 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.5,9 Rồi Tôn giả Susima đi đến các Tỷ-kheo; sau khi đến5 nói lên với những Tỷ-kheo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên9 Tôn giả Susima nói với các Tỷ-kheo ay: Cố đúng sự thật chăng, chư Tôn giả ở trước mặt Thế Tôn đã tuyên bố chánh trí như sau: "Chúng con biết rõ rằng: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa?"' Thưa có vậy9 này Hiền giả. Nhimg, chư Tôn giả biết như vậy? thấy như vậy chắc chứng được nhiều loại thần thông khác nhau: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trồi lên, ngang qua đất liền như ở trong nước? đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực? đại oai thần như vậy; có thể sử dụng thân một cách tự tại cho đến cõi Phạm thiên? Thưa không phải vậy, này Hiền giả. -Vậy có phải chư Tôn giả biêt như vậy, thây như vậy9 chứng được Thiên nhĩ thông thuân tịnh siêu nhân, có thê

nghe hai loại tiêng: Chư thiên và loài người, xa và gần? Thưa không phải vậy9 này Hiền giả. -Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy5 với tâm của mình biết được tâm của các chúng sanh khác, các loài người khác: Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm khônệ tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân? tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không si biết là tâm không si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết không phải là đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát? Thưa không phải vậy, này Hiền giả. -Vậy có phải chư Tôn giả biêt như vậy, thây như vậy, nhớ được nhiêu đời quá khứ như một đời, hai đời5 ba đời, bốn đời? năm đời5 mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời? bốn mươi dời, năm mươi đời, một trăm đời? hai trăm đời5 một ngàn đời, một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và

thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: uTại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thức ăn như thế này, thọ lạc khổ như thế này, tuổi thọ như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta CÓ tên như thê này, dòng họ như thê này, tuôi thọ đên mức như thê này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở dây.” Như vậy, chư Tôn giả nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết? Thưa không phải vậy, này Hiền giả. -Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy? thấy như vậy? với Thiên nhãn thuần tịnh siêu ïihân, thây sự sông và chêt của chúng sanh. Chư Tôn giả biêt rõ răng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, làm những ác hạnh về lời nói, những ác hạnh về ý; phỉ báng các bậc Thánh; theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ? địa ngục. Còn những chúng sanh kia làm những thiện hạnh về thân5 làm những thiện hạnh về lời nói, làm những thiện hạnh về ý; không phỉ báng các bậc Thánh; theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Như vậy? với Thiên nhãn thuân tịnh siêu nhân, các vị thây sự sông chêt của chúng sanh. Các vị biêt rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ? Thưa không phải vậy? này Hiền giả. -Vậy có phải chư Tôn giả biêt như vậy? thây như vậy5 sau khi vượt khỏi săc giới? thân cảm xúc vô sắc giói, an trú vào tịch tịnh giải thoát? Thưa không phải vậy, này Hiên giả. Hay ở đây? có phải chư Tôn giả vừa trả lời như vậy? vừa không chứng được các pháp này? Này Hiền giả, không có chứng được gì. Như thế nào? Thưa Hiền giả Susima, chúng tôi chứng được Tuệ giải thoát. -Tôi không biết được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của chư Tôn giả. Lành thay nếu được chư Ton giả nói lên cho tôi, để tôi có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của chư Tôn giả! -Này Hiền giả Susima, dù cho

ông có biết hay ông không biết, chúng tôi chứng được Tuệ giải thoát. Rồi Tôn giả Susima từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Susima trình bày lên Thế Tôn tất cả câu chuyện với các Tỷ-kheo ấy. Này Susima, trước hêt là trí vê pháp trú, sau là trí vê Niêt-bàn.

Bạch Thế Tôn, con kh6ng hiểu được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của Thế Tôn. Bạch The Tôn, lành thay nếu Thế Tôn nói lên cho con, để con có thê hiêu ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói văn tăt này của Thế Tôn! Này Susima, dù cho ông có biết hay ông không có biết, trước hết là trí về pháp trú, sau là trí về Niết-bàn. Này Susima, ông nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi chúng ta quán cái ấy là: "Cái này là của tôi? cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i"? Thưa không, bạch Thế Tôn. Thọ là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Tưởng là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. -Các hành là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. -Thức là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? -Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu chúng ta quán cái ấy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi? cái này là tự ngã của tôi55? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Do vậy9 này Susima, cái gì thuộc sắc pháp quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thăng; hoặc xa hay gần, tất cả sắc pháp cần phải được quán như chơn với chánh trí tuệ như sau: uCái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Cái gì thuộc thọ quá khứ, vị lai hay hiện tại... Cái gì thuộc tưởng quá khứ, vị lai hay hiện tại... Cái gì thuộc hành quá khứ, vị lai hay hiện tại... Cái gì thuộc thức quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả thức cần phải quán như chơn với chánh trí tuệ như sau: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Này Susima, thấy như vậy, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc,

nhàm chán đối với thọ, nhàm chán đối với tưởng, nhàm chán đối với các hành, nhàm chán đôi với thức. Do nhàm chán, vị ây ly tham; do ly tham, vị ây giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã giải thoát.” vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm? không còn trở lại đời này nữa." Này Susima, ông có thây chăng: "Do duyên sanh, già chêt sanh khởi59? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. —“Do duyên thủ, hữu sanh kh&i”, này Susima, ông có thấy chăng? - Thưa có, bạch Thế Tôn. Này Susima, ông có thấy chăng: “Do duyên ái5 thủ sanh kh&i” - Thưa có, bạch Thế Tôn. -“Do duyên thọ9 ái sanh khởi. Do duyên xúc, thọ sanh khởi. Do duyên sáu xứ, xúc sanh khởi. Do duyên danh sắc5 sáu xứ sanh khởi. Do duyên thức, danh sắc sanh khởi. Do duyên hành5 thức sanh khởi. Do duyên vô minh, hành sanh khởi.„ Này Susima, ông có thấy chăng? Thưa c6, bạch Thế Tôn. "Do sanh diet, già chết diet",

này Susima, ông cố thấy chăng? -Thưa c6, bạch Thế Tôn. "Do hữu diệt, nên sanh diet", này Susima, ông có thấy chăng? Thưa có, bạch Thế Tôn. “Do thủ diệt nên hữu diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do hành diệt nên thức diệt. Do vô minh diệt nên hành diet, Này Susima, ông có thấy chăng? Thưa có, bạch Thế Tôn. Nhưng này, biêt như vậy, thây như vậy, ông có chứng được các thân thông nhiêu loại sai khác: Một thân hiện ra nhiêu thân, nhiêu thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực? đại oai thân như vậy; có thê sử dụng thân một cách tự tại cho đên cối Phạm thiên? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Này Susima, có phải biêt như vậy9 thây như vậy? với Thiên nhĩ thuân tịnh siêu nhan, ông có thể nghe hai loại tiếng: Tiếng chư thiên và tiếng loài người, tiếng xa và tiếng gần? Thưa không, bạch Thế Tôn. Này Susima, có phải biết như vậy, thấy như vậy, với tâm của mình biết

được tâm của chúng sanh sai khác, của loài người sai khác. Với tâm có tham, ông biết được tâm có tham... với tâm không giải thoát, ông biết được là tâm không giải thoát; với tâm giải thoát, ông biết được là tâm giải thoát? Thưa không, bạch Thế Tôn. Này Susima, có phải biết như vậy, thấy như vậy, ông có thể nhớ được nhiêu đời quá khứ sai khác như một đời... (như trên). Ong có thê nhớ được nhiều đời quá khứ sai khác cùng với các nét đại cương và các chi tiết? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Này Susima, nhưng biêt như vậy, thây như vậy, với Thiên nhãn thuân tịnh siêu nhân, ông có thê thây các chúng sanh chêt đi sanh lại... Ong có thê biêt các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ? Thưa không, bạch Thế Tôn. Này Susima, nhimg biết như vậy, thấy như vậy, có phải sau khi vượt khỏi các sắc pháp, với thân cảm thọ vô sắc pháp, ông an trú với tịch tịnh giải thoát? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Nay ở dây, này Susima, với câu trả lời như vậy, với những pháp này không chứng được, này Susima, có phải ông không làm được điều này? Ạ • nn A _ _ • 7 c____ 4 _ • J. A_ _ 0-2 1- 1 Ạ nni- rri _ rrii_ A rin A Roi Tôn giả Susima cúi đâu đảnh le chân The Tôn và bạch Thê Tôn: Một tội lỗi con đã vi phạm, bạch Thế Tôn, vì ngu đần? vì si mê? vì bất thiện. Con đã xuất gia như một người ăn trộm pháp trong Pháp và Luật khéo giảng này. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận con tội lỗi này là một tội lỗi để con ngăn ngừa trong tương lai! Này Susima, thật sự ông đã phạm tội? vì ngu đần, vì si mê? vì bất thiện. Ông đã xuất gia như người ăn trộm pháp trong Pháp và Luật khéo giảng này. Ví như, này Susima, người ta bắt được một người ăn trộm, một người phạm tội, dắt đến cho vua và thưa: "Thua Đại vương, đây là người ăn trộm, người phạm tội. Đại vương hãy gia phạt người ấy theo hình phạt nào như Đại vương muốn.,, Vua ấy nói như sau: “Các ông hãy đem người này, lấy dây thật chắc trói cánh tay người này thật chặt về phía sau, cạo đầu người ấy, dắt người ấy đi xung quanh trên một xe nhỏ với một cái trống, đi từ đường này tới đường khác? từ ngã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa

thành phía Nam, và hãy chặt đâu người ây tại thành phía Nam.,, Những người kia vâng theo lời vua dạy, lấy dây thật chắc trói cánh tay người ấy thật chặt về phía sau, cạo trọc đầu, dắt người ấy đi xung quanh trên một xe nhỏ với một cái trống, đi từ đường này tới đường khác, từ ngã ba này tới ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và chặt đầu người ấy tại thành phía Nam. Này Susima, ông nghĩ thê nào? Người ây do nhân duyên như vậy, có cảm thọ kho ưu hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn. - Này Susima, dù cho người ấy do nhân duyên như vậy? cảm thọ khổ ưu, hay không cảm thọ khổ ưu; thời sự xuất gia với tư cách ăn trộm pháp trong Pháp và Luật khéo thuyết này5 do nhân duyên ấy, phải rơi vào và chịu đựng kho báo còn kịch liệt hơn và quả báo còn đau đớn hơn. Này Susima, ông thấy phạm tội là phạm tội và như pháp phát lộ? nên chúng ta chấp nhận tội ấy cho ông. Này Susima, như vậy Luật của bậc Thánh được tăng trưởng, khi thấy được phạm tội là phạm tội và như pháp phát lộ để ngăn giữ trong tương lai.

vni. PHẨM SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN (SAMANABRAHMANAVAGGA)

I. KINH GIÀ CHẾT ụarãmaranasuttdỷ6 (S II. 129) 71. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, ở vườn ông Anãthapinặika. Ở day, The Tôn... Này các Tỷ-kheo. những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết già chết, không biết ệià chết tập khởi5 không biêt già chết đoạn diet, không biết con đường đưa đên già chết đoạn diệt; này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, đối với Ta, giữa các Sa-môn không được chấp nhận là Sa-môn, hay ^iữa các Bà-la-môn không được chấp nhận là Bà-la-môn. Và những Tôn giả ay không tự mình với thắng trí đạt được? chứng được và an trú ngay trong hiện tại mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh. Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết già chết... (như trên)... biêt con đường đưa đên già chêt đoạn diệt; này các Tỷ-kheo? những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, đối với Ta, giữa các Sa-môn được chập nhận là Sa-môn9 hay giữa các Bà-la-môn được chập nhận là Bà-la-môn. Và những Tôn giả ây tự mình với thăng trí đạt được, chứng được và an trú ngay trong hiện tại mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh. II-XI. NHÓM 10 KINH, BẮT ĐÀU BẰNG KINH SANH ựãtìsuttãdidasaka) (S. II. 130) 72. Trú ở Sãvatthi... (2) Họ không biết sanh... (3) Họ không biết hữu... (4) Họ không biết thủ... (5) Họ không biết ái... (6) Họ không biết thọ... (7) Họ không biết xúc... (8) Họ không biết sáu xứ... (9) Họ không biết danh sắc... (10) Họ không biết thức...

86 Trong bản tiếng Anh của PTS, nhóm 11 đoạn kinh này (II-XI), không có tiêu đề. Tham chiếu: Tạp. (rỐ2. 0099.3^4. 0099bl9).

(11) Họ không biết hành, họ không biết hành tập khởi, họ không biết hành đoạn diệt, họ không biết con đường đưa đên hành đoạn diệt... tự mình với thắng trí đạt được, chứng được và an trú ngay trong hiện tại mục đích Sa-môn hạnh và mục đích

Bà-la-môn hạnh.

12. TƯƠNG ƯNG NHÂN DUYÊN 383

IX. PHẨM TRUNG Lược (ẠNTARAPEYYÂLA)

I. KINH ĐẠO Sư (Satthusutta) (S. II. 130) 73. Trú tại Sãvatthi... Này các Tỷ-kheOj đối với ai không như thật biết và thấy già chết, người ấy cần phải tìrrl đến bậc Đạo sư để có như thật trí đối yới già chết. Đối với ai không như thật biết và thấy già chết tập khởi, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo sư để có như thật trí đối với già chết tập khởi. Đổi với ai không như thật biết và thấy già chết đoạn diet, người ấy càn phải tìm đến bậc Đạo sư để có như thật trí đối với già chết đoạn diệt. Đối với ai không như thật biết và thấy con đường đưa đến già chết đoạn diệt, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo sư để có như thật trí đối với con đường đưa đến già chết đoạn diệt.

II-XL NHÓM 10 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH ĐẠO SƯ THỨ HAI (Dutìyasatthusuttãdidasakà) (S II. 132) (2) Này các Tỷ-kheo, đối với ai không như thật biết và thấy sanh... (3) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy hữu... (4) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy thủ... (5) Này các Tỹ-kheo... không như thật biết và thấy ái... (6) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy thọ... (7) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy xúc... (8) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy sáu xứ... (9) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy danh sắc... (10) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy thức... (11) Này các Tỷ-kheo5 đối với ai không như thật biết và thấy hành, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo sư để có như thật trí đối với các hành. Đối với ai không như thật biêt và thây các hành tập khởi, người ây cân phải tìm đên bậc Đạo sư để có như thật trí đối với các hành tập khởi. Đối với ai không như thật biết và thấy các hành đoạn diệt, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo sư để có như thật trí đối với các hành đoạn diệt. Đối với ai không như thật biết và thấy con đường đưa đến các hành đoạn diet, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo sư để có như thật trí đôi với con đường đưa đên các hành đoạn diệt.

384 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

II-XII. NHÓM 11 KINH NHƯ TRÊN BẮT ĐÀU BẢNG KINH HỌC TẬP (Sikkhãsuttãdìpeyyãlaekãdasakaỷ1 (S II. 132) (2) ... Này các Tỷ-kheo, đối với ai không như thật biết và thấy già chết, người ây cân phải học tập đê có như thật trí đôi với già chêt... (như trên). (3) ... Này các Tỷ-kheo; đối với ai không như thật biết và thấy già chết, 88 để có như thật trí đối với già chết... (như trên). người ấy cần phải tu tập87 (4) ... cần phải thực hành dục89... (như trên). (5) ... cần phải nỗ lực... (như trên). (6) ... cần phải bất thối chuyển... (như trên). (7) ... cần phải nhiệt tâm... (như trên). (8) ... cần phải tinh tấn... (như trên). (9) ... cần phải kiên trì... (như trên). (10) ... cần phải chánh niệm... (như trên). (11) ... cần phải chánh tri... (như trên). (12) ... cần phải không phóng dật... (như trên).

87 Tham chiếu: Tạp. 0.02. 0099.365. OlOlaOÓ). 88 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.366. OlOlaló). 89 Theo Chủ giải, dục ở đây có nghĩa là mong muốn làm điều thiện.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.